



BẢN TIN CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

BẢN TIN NỘI BỘ CỦA VĂN PHÒNG BAN CHỈ ĐẠO CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH CỦA CHÍNH PHỦ

SỐ 28/2024
Từ 15/7 - 19/7/2024

TIN NỔI BẬT CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

TIN TRUNG ƯƠNG

CHỈ ĐẠO NỘI DUNG

*

ÔNG PHẠM MINH HÙNG
VỤ TRƯỞNG
VỤ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH
BỘ NỘI VỤ
CHÁNH VĂN PHÒNG BAN CHỈ ĐẠO
CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH
CỦA CHÍNH PHỦ

BIÊN TẬP VÀ TRÌNH BÀY

*

**TRUNG TÂM THÔNG TIN
BỘ NỘI VỤ**

ĐỊA CHỈ LIÊN HỆ
SỐ 8 TÔN THẤT THUYẾT
QUẬN NAM TỪ LIÊM - HÀ NỘI

ĐIỆN THOẠI
024.62821016

EMAIL

BANTINBCDCCHC@MOHA.GOV.VN

WEBSITE

HTTP://WWW.MOHA.GOV.VN

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ:

**CẢI TIẾN QUY TRÌNH, THỦ TỤC ĐỂ GIẢI QUYẾT NHỮNG
“NÚT THẮT” VỀ PHÁP LÝ VÀ NGUỒN LỰC**

Sáng ngày 15/7/2024, Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính, Trưởng ban Ban Chỉ đạo Cải cách hành chính của Chính phủ chủ trì phiên họp thứ tám của Ban Chỉ đạo.



Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính phát biểu tại Phiên họp

Dự phiên họp có Phó Thủ tướng Chính phủ Trần Lưu Quang, Phó Trưởng ban Ban Chỉ đạo; các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, lãnh đạo các Bộ, ngành, cơ quan Trung ương, các thành viên Ban Chỉ đạo; Chủ tịch Ủy ban nhân dân, Trưởng ban Ban Chỉ đạo cải cách hành chính các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

Phiên họp nhằm tập trung đánh giá kết quả thực hiện công tác cải cách hành chính 6 tháng đầu năm 2024; thảo luận phương hướng, nhiệm vụ cải cách hành chính những tháng cuối năm 2024 và những giải pháp khắc phục tồn tại, hạn chế trong triển khai các nhiệm vụ cải cách hành chính thời gian tới.

Sau khi nghe Báo cáo tóm tắt “công tác cải cách hành chính 6 tháng đầu năm 2024, phương hướng, nhiệm vụ cải cách hành chính 6 tháng cuối năm 2024”, các tham luận, ý kiến của lãnh đạo, đại diện lãnh đạo một số Bộ, ngành Trung ương và địa phương, Thủ tướng Chính phủ thống nhất đánh giá, công tác cải cách hành chính trong 6 tháng đầu năm 2024 đạt 8 kết quả tích cực, nổi bật. Cụ thể:

Thứ nhất, công tác chỉ đạo điều hành, tổ chức thực hiện cải cách hành chính được triển khai bài bản, bám sát thực tiễn, phát huy hiệu quả.

Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành nhiều nghị quyết, chỉ thị, công điện đôn đốc cải cách tổ chức bộ máy hành chính, cải cách thủ tục hành chính, tăng cường kỷ luật, kỷ cương. Việc tổ chức thực hiện được triển khai từ Trung ương đến địa phương, hoàn thành 10/12 nhiệm vụ của Ban Chỉ đạo; các Bộ, ngành đã hoàn thành 400/991 nhiệm vụ; các địa phương đã hoàn thành 1.327/3.009 nhiệm vụ.

Trong 6 tháng đầu năm 2024, đã có 2.870 văn bản (các Bộ: 305 văn bản; địa phương: 2.565 văn bản) được ban hành để chỉ đạo, đôn đốc, quán triệt thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính. Lãnh đạo Chính phủ và Bộ, ngành, địa phương đã tích cực tham gia nhiều diễn đàn đối thoại và trực tiếp chỉ đạo tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc. Công tác thanh tra, kiểm tra trách nhiệm thực thi công vụ của công chức được tăng cường.

Thứ hai, công tác cải cách thể chế, xây dựng pháp luật được quan tâm, có nhiều đổi mới.

Trong 6 tháng đầu năm 2024, Chính phủ đã tổ chức 5 phiên họp chuyên đề về xây dựng pháp luật; ban hành 83 nghị định, 8 nghị quyết (thông qua 11 đề nghị xây dựng luật, 17 dự án luật). Đã trình Quốc hội cho phép áp dụng các Luật: Đất đai, Nhà ở, Kinh doanh bất động sản, Tổ chức tín dụng có hiệu lực sớm hơn từ 01/8/2024. Thành lập Ban Chỉ đạo rà soát, xử lý vướng mắc trong hệ thống văn bản quy phạm pháp luật do Thủ tướng Chính phủ làm Trưởng Ban.

Thứ ba, cải cách thủ tục hành chính, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh được đẩy mạnh. Đã cắt giảm, đơn giản hóa 168 quy định kinh doanh, 247 thủ tục hành chính, giấy tờ công dân, thực thi phương án phân cấp đối với 108 thủ tục hành chính. Thủ tướng Chính phủ đã phê duyệt phương án đơn giản hóa đối với 40 thủ tục hành chính nội bộ. Giao thực hiện thí điểm Mô hình Trung tâm phục vụ hành chính công một cấp trực thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh tại Hà Nội, TP. Hồ Chí Minh, Quảng Ninh, Bình Dương.

Thứ tư, cải cách tổ chức bộ máy được thực hiện quyết liệt và có nhiều chuyển biến tích cực.

Đến nay, đã giảm được 33 đơn vị sự nghiệp công lập cấp bộ, dự kiến trong năm 2024 giảm 72 đơn vị sự nghiệp công lập thuộc thẩm quyền của Thủ tướng. Các địa phương đã giảm 10 tổ chức cấp phòng thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh và 8 tổ chức cấp phòng thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện. 53 tỉnh, thành phố thực hiện sắp xếp 49 đơn vị cấp huyện, 1.247 đơn vị cấp xã.

Thực hiện tinh giản biên chế, 6 tháng đầu năm 2024, các Bộ, ngành, địa phương giảm 3.853 người; trong đó, địa phương là 3.746 người. Đồng thời, tuyển dụng 30 sinh viên tốt nghiệp xuất sắc, cán bộ khoa học trẻ.

Thành lập Ban Chỉ đạo tổng kết 20 năm thực hiện mô hình tổ chức bộ máy của Chính phủ; thành lập Tổ công tác tổng kết thi hành Luật Tổ chức Chính phủ; lập hồ sơ đề nghị xây dựng dự án Luật Tổ chức Chính phủ (sửa đổi) và Luật Tổ chức chính quyền địa phương (sửa đổi).

Chính thức tăng lương cơ sở từ 1,8 triệu đồng lên 2,34 triệu đồng từ ngày 01/7/2024

Thứ năm, cải cách chế độ công vụ có nhiều chuyển biến tích cực. Cải cách chính sách tiền lương có kết quả khả quan, chính thức tăng lương cơ sở từ 1,8 triệu đồng lên 2,34 triệu đồng thực hiện từ ngày 01/7/2024, bảo đảm công bằng, bình đẳng, hài hòa, ổn định.

Kỷ cương, kỷ luật công vụ được siết chặt; xử lý nghiêm các sai phạm; 6 tháng đầu năm có 139 cán bộ, 432 công chức và 767 viên chức bị kỷ luật.

Thứ sáu, cải cách tài chính công được triển khai tích cực. Thu ngân sách Nhà nước 6 tháng đạt 60% dự toán, tăng 15,7%; đã tích lũy khoảng 700.000 tỷ đồng từ nguồn tăng thu, tiết kiệm chi ngân sách Nhà nước để sử dụng cho tăng lương cơ sở, lương hưu, trợ cấp từ ngày 01/7/2024; các giải pháp chính sách tài khóa, miễn, giảm, gia hạn thuế, phí, lệ phí để hỗ trợ cho người dân, doanh nghiệp với quy mô dự kiến cả năm khoảng 200.000 tỷ đồng.

Thứ bảy, chuyển đổi số quốc gia, xây dựng Chính phủ số được triển khai quyết liệt, hiệu quả và đi vào thực chất. Khung pháp lý phát triển Chính phủ số được tích cực hoàn thiện (đã ban hành 10 nghị định, 6 quyết định và 5 thông tư); cơ sở dữ liệu quốc gia, chuyên ngành được đẩy mạnh triển khai; kết nối, tích hợp, chia sẻ dữ liệu có bước phát triển; cung cấp dịch vụ công trực tuyến cho người dân, doanh nghiệp được đẩy mạnh; triển khai Đề án 06 có kết quả tích cực.

Thứ tám, một số điển hình tốt như Hà Nội, Đà Nẵng, Quảng Trị, Hậu Giang, Bình Phước, Bà Rịa - Vũng Tàu, Khánh Hòa, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, Bộ Giao thông vận tải, Bộ Tài chính...

Nhấn mạnh quan điểm, tinh thần “5 đẩy mạnh”

Phát biểu kết luận Phiên họp, Thủ tướng Phạm Minh Chính ghi nhận và đánh giá cao Bộ Nội vụ - cơ quan thường trực của Ban Chỉ đạo đã phối hợp với các cơ quan liên quan chuẩn bị chu đáo các tài liệu phục vụ Phiên họp; hoan nghênh các ý kiến phát biểu rất chính xác, tâm huyết, trách nhiệm và sát thực tế của các đại biểu về từng nội dung cải cách hành chính; giao Bộ Nội vụ, Văn phòng Chính phủ tiếp thu tối đa các ý kiến xác đáng, sớm hoàn thiện Thông báo kết luận của Ban Chỉ đạo.

Cơ bản thống nhất với các báo cáo và ý kiến về 8 kết quả nổi bật, tích cực trong 6 tháng đầu năm 2024, Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính thay mặt Chính phủ ghi nhận, biểu dương, đánh giá cao những nỗ lực, cố gắng và kết quả đạt được của các Bộ, ngành, địa phương; sự chỉ đạo quyết liệt của thành viên Ban Chỉ đạo cải cách hành chính thời gian qua; có nhiều đóng góp tích cực, quan trọng vào thành công chung của cả nước.

Bên cạnh đó, Thủ tướng Chính phủ cũng chỉ rõ những tồn tại, hạn chế trong công tác cải cách hành chính, những nguyên nhân và một số bài học kinh nghiệm quan trọng.

Theo đó, phải triển khai nghiêm túc các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về cải cách hành chính. Tập trung tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, điểm nghẽn về pháp lý, kịp thời rà soát, hoàn thiện quy định pháp luật, cơ chế, chính sách để huy động mọi nguồn lực phát triển đất nước.

Phải có quyết tâm chính trị cao, nỗ lực lớn, hành động quyết liệt trong thực hiện cải cách hành chính, nhất là người đứng đầu các bộ, ngành, địa phương, xác định “rõ người, rõ việc, rõ trách nhiệm, rõ tiến độ, rõ hiệu quả”. Lấy người dân, doanh nghiệp là chủ thể, là trung tâm của cải cách hành chính; xác định chuyển đổi số là một công cụ quan trọng trong cải cách hành chính, nhất là cải cách thủ tục hành chính.

Tăng cường đối thoại, lắng nghe và kịp thời phát hiện, xử lý ngay những vấn đề phát sinh một cách linh hoạt, sáng tạo và hiệu quả. Tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính, nghiêm

cấm việc đùn đẩy, né tránh trách nhiệm; thực hiện tốt cơ chế khen thưởng, kỷ luật đối với cán bộ, công chức trong thực thi công vụ.

Đẩy mạnh công tác thông tin truyền thông, nhất là truyền thông chính sách; chú trọng đưa tin người tốt, việc tốt, những cách làm hay, điển hình bút phá; lấy cái đẹp dẹp cái xấu, lấy cái tích cực đẩy lùi cái tiêu cực; góp phần củng cố niềm tin, tạo đồng thuận và không khí phấn khởi trong toàn xã hội.

Định hướng thời gian tới, Thủ tướng Chính phủ nhấn mạnh quan điểm, tinh thần “5 đẩy mạnh” gồm: (1) Đẩy mạnh rà soát các quy định, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, điểm nghẽn về thể chế, cơ chế, chính sách để huy động mọi nguồn lực trong và ngoài nước cho sự phát triển; (2) Đẩy mạnh đối thoại, chia sẻ, xử lý vướng mắc, bất cập cho người dân và doanh nghiệp, đặc biệt là về thủ tục hành chính để thúc đẩy sản xuất kinh doanh, tạo việc làm, sinh kế cho người dân, doanh nghiệp; (3) Đẩy mạnh cải cách chế độ công vụ, tăng cường kỷ luật, kỷ cương, phòng chống, đẩy lùi tham nhũng, tiêu cực; (4) Đẩy mạnh chuyển đổi số, xây dựng Chính phủ số, xã hội số, công dân số, số hóa dữ liệu, hồ sơ; (5) Đẩy mạnh thanh toán không dùng tiền mặt trên tất cả các lĩnh vực, tất cả các giao dịch.

Về nhiệm vụ chung, Thủ tướng Chính phủ yêu cầu lãnh đạo các Bộ, ngành, địa phương, các thành viên Ban Chỉ đạo khẩn trương rà soát, xác định rõ những điểm nghẽn đang cản trở hoạt động Thủ tướng Chính phủ nhấn mạnh quan điểm, tinh thần “5 đẩy mạnh”, đề xuất các giải pháp cụ thể để tháo gỡ; ưu tiên giải quyết ngay những vấn đề nóng, cấp bách, bức xúc trong Nhân dân.

Các Bộ, ngành, địa phương thực hiện nghiêm các chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Kế hoạch hoạt động năm 2024 của Ban Chỉ đạo và các nhiệm vụ Thủ tướng Chính phủ nhấn mạnh quan điểm, tinh thần “5 đẩy mạnh” đề ra theo kế hoạch của từng cơ quan, đơn vị. Đẩy nhanh tiến độ ban hành các văn bản quy định chi tiết, nhất là đối với các luật đã được thông qua tại Kỳ họp thứ 7 Quốc hội khóa XV.

Đẩy mạnh rà soát, đề xuất phương án xử lý đối với các quy định còn mâu thuẫn, chồng chéo, bất cập, không phù hợp thực tiễn; rà soát, đề xuất phương án cắt giảm, đơn giản hóa giấy phép liên quan đến hoạt động kinh doanh; tăng cường phân cấp, phân quyền.

Tập trung thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2023 - 2025, phấn đấu cơ bản hoàn thành trong tháng 9/2024, bảo đảm ổn định tổ chức để các địa phương tiến hành đại hội Đảng bộ các cấp năm 2025. Tăng cường thanh tra, kiểm tra để nâng cao kỷ luật, kỷ cương hành chính trong thực thi công vụ.

Cải tiến quy trình, thủ tục để giải quyết những “nút thắt” về pháp lý và nguồn lực

Tập trung rà soát, sửa đổi, hoàn thiện cơ chế, chính sách, cải tiến quy trình, thủ tục để giải quyết những “nút thắt” về pháp lý và nguồn lực tạo điều kiện thúc đẩy giải ngân vốn đầu tư công những tháng cuối năm 2024. Tập trung phân bổ xong vốn đầu tư công năm 2024 trong tháng 7 và phấn đấu giải ngân cả năm đạt trên 95%; thực hiện điều chuyển vốn cho những nơi làm tốt, giải ngân hiệu quả.

Đề xuất khen thưởng, động viên kịp thời các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong cải cách hành chính 6 tháng, phê bình, rút kinh nghiệm kịp thời.

Ủy ban nhân dân TP. Hà Nội, TP. Hồ Chí Minh, Bình Dương, Quảng Ninh tổ chức triển khai thí điểm Mô hình Trung tâm phục vụ hành chính công một cấp trực thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông, thí điểm từ tháng 9/2024 đến cuối năm 2025.

“Không nói không, không nói khó, không nói có nhưng không làm”

Về nhiệm vụ cụ thể, Thủ tướng Chính phủ giao Bộ Nội vụ rà soát nhằm thể chế hóa đầy đủ, bảo đảm thống nhất với Quy định số 148-QĐ/TW ngày 23/5/2024 của Bộ Chính trị về thẩm quyền của người đứng đầu trong việc tạm đình chỉ công tác đối với cán bộ cấp dưới trong trường hợp cần thiết hoặc khi có dấu hiệu vi phạm nghiêm trọng quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước, báo cáo Chính phủ trong Quý III năm 2024.

Tổ chức triển khai, hướng dẫn, đôn đốc các Bộ, ngành, địa phương hoàn thành việc sắp xếp đơn vị sự nghiệp công lập, các đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã trong tháng 9/2024.

Khẩn trương xây dựng, hoàn thiện hồ sơ đề nghị sửa đổi, bổ sung Luật Cán bộ, công chức, Luật Viên chức; Luật Tổ chức Chính phủ, Luật Tổ chức chính quyền địa phương; Nghị định về chính sách thu hút và trọng dụng người có tài năng vào cơ quan Nhà nước.

Triển khai các nội dung cải cách chính sách tiền lương theo Kết luận số 83-KL/TW ngày 21/6/2024 của Bộ Chính trị và Nghị quyết số 142/2024/QH15 của Kỳ họp thứ 7, Quốc hội khóa XV; kịp thời đôn đốc, hướng dẫn tháo gỡ những vướng mắc, bất cập trong quá trình thực hiện.

Bộ Tư pháp thực hiện tốt nhiệm vụ cơ quan thường trực của Ban Chỉ đạo rà soát, xử lý vướng mắc trong hệ thống văn bản quy phạm pháp luật; tham mưu, giúp Tổ công tác của Thủ tướng Chính phủ rà soát văn bản quy phạm pháp luật.

Sớm trình Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định danh mục và phân công cơ quan chủ trì soạn thảo văn bản quy định chi tiết thi hành các luật, nghị quyết được thông qua tại Kỳ họp 7; đôn đốc hoàn thành trong tháng 7 việc ban hành các văn bản hướng dẫn Luật Đất đai, Luật Nhà ở, Luật Kinh doanh bất động sản và Luật Các tổ chức tín dụng có hiệu lực từ ngày 01/8.

Bộ Tài chính tiếp tục nghiên cứu, đề xuất các biện pháp giải quyết khó khăn trong triển khai các gói hỗ trợ người dân, doanh nghiệp trong sản xuất kinh doanh; hoàn thiện thể chế, chính sách hiệu quả tài chính công, tài sản công; đẩy mạnh số hóa quản lý thu, sử dụng hóa đơn điện tử...

Văn phòng Chính phủ đôn đốc, hướng dẫn các Bộ, ngành, địa phương thực hiện công tác cải cách thủ tục hành chính theo chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ...

Bộ Công an tổ chức thực hiện tốt việc chuyển đổi sang sử dụng VNeID là tài khoản duy nhất trong thực hiện dịch vụ công trực tuyến; nghiên cứu triển khai mở rộng các tiện ích trên ứng dụng VNeID để phục vụ công dân khi giải quyết công việc.

Ngân hàng Nhà nước Việt Nam triển khai hiệu quả việc kết nối, khai thác thông tin dân cư tại Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, thẻ căn cước công dân gắn chip, tài khoản định danh

điện tử phục vụ dịch vụ công trực tuyến, nghiệp vụ tín dụng và phòng, chống hoạt động bất hợp pháp, lừa đảo, rửa tiền.

Với tinh thần “không nói không, không nói khó, không nói có nhưng không làm”, quyết tâm cao, nỗ lực lớn, hành động quyết liệt, hiệu quả Thủ tướng đề nghị các Bộ, ngành, địa phương, các thành viên Ban Chỉ đạo nêu cao tinh thần trách nhiệm, phát huy khí thế đang có, tiếp tục “giữ lửa”, triển khai thực hiện ngay các nhiệm vụ, giải pháp đẩy mạnh cải cách hành chính một cách thực chất, mang lại hiệu quả thiết thực, rõ ràng, cân đong đo đếm được, giảm chi phí cho người dân và doanh nghiệp, nâng cao sức cạnh tranh của sản phẩm, hàng hóa và nền kinh tế, góp phần thúc đẩy thực hiện thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2024 và các năm tiếp theo.

Nguồn: [moha.gov.vn](#)

BỘ NỘI VỤ: 100% CÁC BỘ, NGÀNH, ĐỊA PHƯƠNG ĐÃ HOÀN THÀNH KẾT NỐI, ĐỒNG BỘ DỮ LIỆU CƠ SỞ QUỐC GIA VỀ CÁN BỘ, CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC

Tính đến 30/6/2024, 100% các Bộ, ngành, địa phương đã hoàn thành kết nối, đồng bộ dữ liệu với Cơ sở dữ liệu quốc gia về cán bộ, công chức, viên chức; tổng số dữ liệu được đồng bộ đạt 2.292.771 hồ sơ.

Kiện toàn Ban Chỉ đạo cải cách hành chính của Chính phủ

Báo cáo tại Phiên họp lần thứ 8 Ban Chỉ đạo cải cách hành chính của Chính phủ diễn ra sáng ngày 15/7/2024, Thủ tướng Bộ Nội vụ Trương Hải Long cho biết, trong 6 tháng đầu năm 2024, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ đã tiếp tục có những chỉ đạo sát sao, quyết liệt để tháo gỡ những điểm nghẽn trong tổ chức thực hiện công tác cải cách hành chính, đảm bảo thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ, giải pháp và phương châm của năm 2024 là “Kỷ cương trách nhiệm; chủ động kịp thời; tăng tốc sáng tạo; hiệu quả bền vững”. Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành nhiều nghị quyết, chỉ thị, công điện để chỉ đạo, đề ra những nhiệm vụ, giải pháp cấp bách, trọng tâm; nhằm thích ứng linh hoạt với tình hình thực tiễn, nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước.

Chính phủ đã kiện toàn Ban Chỉ đạo cải cách hành chính của Chính phủ, với thành viên là các đồng chí Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, nhằm nâng cao hiệu lực, hiệu quả cải cách hành chính, giúp Thủ tướng Chính phủ chỉ đạo quyết liệt, sát sao hơn các nội dung, nhiệm vụ cải cách hành chính; đã ban hành Quy chế hoạt động của Ban Chỉ đạo.

Bộ Nội vụ, cơ quan thường trực Ban Chỉ đạo đã chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tổ chức Hội nghị công bố Chỉ số hài lòng về sự phục vụ hành chính năm 2023 (SIPAS 2023) và Chỉ số cải cách hành chính (PAR Index) năm 2023 của các Bộ, các tỉnh.

Công tác thông tin, tuyên truyền và kiểm tra cải cách hành chính được triển khai thực hiện thường xuyên, liên tục, với nhiều hình thức đa dạng và nội dung phong phú tới từng nhóm đối tượng cụ thể, gắn với việc tận dụng thành tựu của Cách mạng công nghiệp lần thứ tư góp phần lan tỏa tinh thần cải cách hành chính đến người dân, xã hội và tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính trong thực thi công vụ, nhiệm vụ của đội ngũ công chức, viên chức. Hầu hết các địa phương đã xây dựng, tổ chức triển khai kế hoạch kiểm tra cải cách hành chính tại các cơ quan, đơn vị trực thuộc. Bộ Nội vụ đã tổ chức một số đoàn kiểm tra, làm việc về cải cách hành chính tại các địa phương, gồm: Hải Dương, Đồng Nai, Phú Yên. Thanh tra Chính phủ đã chủ trì, phối hợp với Bộ Nội vụ, các Bộ, ngành có liên quan tổ chức các đoàn thanh tra trách nhiệm về thực hiện công vụ của cán bộ, công chức, viên chức trong giải quyết thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công cho người dân và doanh nghiệp tại 06 Bộ và 03 địa phương.

Nâng cao chất lượng công tác xây dựng và thi hành pháp luật

Về cải cách thể chế, Chính phủ đã tổ chức 05 phiên họp chuyên đề về xây dựng pháp luật; ban hành 14 nghị quyết, Thủ tướng Chính phủ ban hành 02 quyết định, 01 công điện để chỉ đạo, yêu cầu các Bộ, cơ quan ngang Bộ đẩy nhanh tiến độ, bảo đảm chất lượng lập đề nghị, soạn thảo luật, pháp lệnh và khắc phục tình trạng nợ ban hành văn bản quy định chi tiết, nâng cao chất lượng công tác xây dựng và thi hành pháp luật nhằm ngăn ngừa tình trạng tham nhũng, lợi ích nhóm, lợi ích cục bộ. Chính phủ ban hành 83 nghị định; các Bộ, ngành đã ban hành theo thẩm quyền hơn 150 thông tư, Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân cấp tỉnh đã ban hành khoảng hơn 1.500 văn bản quy phạm pháp luật để điều chỉnh các mối quan hệ kinh tế - xã hội mới phát sinh, trong số đó, có nhiều văn bản liên quan đến cải cách hành chính. Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Kế hoạch theo dõi tình hình thi hành pháp luật trong lĩnh vực trọng tâm, liên ngành năm 2024, theo đó, xác định 03 lĩnh vực trọng tâm cần theo dõi là: (i) An toàn thực phẩm; (ii) quản lý thuế; (iii) xuất bản, in và phát hành xuất bản phẩm.

Thực hiện cắt giảm, đơn giản hóa 168 quy định kinh doanh

Về cải cách thủ tục hành chính, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành nhiều văn bản chỉ đạo liên quan đến công tác cải cách thủ tục hành chính, như: Nghị định quy định việc thực hiện liên thông điện tử 02 nhóm thủ tục hành chính: Đăng ký khai sinh, đăng ký thường trú, cấp thẻ bảo hiểm y tế cho trẻ em dưới 6 tuổi; đăng ký khai tử, xóa đăng ký thường trú, giải quyết mai táng phí, tử tuất; Chỉ thị về tiếp tục đẩy mạnh cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính tại các Bộ, ngành, địa phương phục vụ người dân, doanh nghiệp...

Về rà soát cắt giảm, đơn giản hóa quy định kinh doanh, trong 6 tháng đầu năm 2024, các Bộ, ngành đã thực hiện cắt giảm, đơn giản hóa 168 quy định kinh doanh tại 16 văn bản quy phạm pháp luật, nâng tổng số quy định kinh doanh được cắt giảm, đơn giản hóa từ năm 2021 đến nay là 2.943 quy định kinh doanh tại 250 văn bản quy phạm pháp luật, đạt 18,6%.

Tổng số thủ tục hành chính được phân cấp là 108 thủ tục hành chính tại 08 nghị định và 13 thông tư, nâng tổng số thủ tục hành chính được phân cấp từ năm 2022 đến nay là 261/699 thủ tục hành chính tại 53 văn bản quy phạm pháp luật.

Về rà soát, đơn giản hóa thủ tục hành chính nội bộ trong hệ thống hành chính nhà nước giai đoạn 2022 - 2025: các Bộ, cơ quan đã trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt phương án đơn giản hóa 40 thủ tục hành chính nội bộ và phê duyệt theo thẩm quyền phương án đơn giản hóa 151 thủ tục hành chính nội bộ (bãi bỏ 25 thủ tục hành chính, sửa đổi bổ sung 166 thủ tục hành chính); các địa phương đã phê duyệt phương án đơn giản hóa tổng số 861 thủ tục hành chính (bãi bỏ 97 thủ tục hành chính, sửa đổi bổ sung 764 thủ tục hành chính).

Về việc thực thi 19 Nghị quyết của Chính phủ về đơn giản hóa thủ tục hành chính, giấy tờ công dân liên quan đến quản lý dân cư, tổng số thủ tục hành chính được thực thi là 247 thủ tục hành chính tại 25 văn bản quy phạm pháp luật. Tính đến nay, các Bộ, ngành đã đơn giản hóa 828 thủ tục hành chính được giao tại các Nghị quyết chuyên đề của Chính phủ về đơn giản hóa thủ tục hành chính, giấy tờ công dân liên quan đến quản lý dân cư, đạt 76%.

Văn phòng Chính phủ đã hoàn thiện tài liệu hướng dẫn mô hình mẫu về Bộ phận Một cửa theo hướng kết hợp cung cấp dịch vụ hành chính công của các đơn vị hành chính trên cùng địa bàn và đang xin ý kiến của các Bộ, ngành địa phương và các cơ quan có liên quan để hoàn thiện, ban hành và tổ chức thí điểm tại 4 địa phương (Hà Nội, TP. Hồ Chí Minh, Bình Dương, Quảng Ninh) trong thời gian tới.

Các Bộ, ngành, địa phương đã tinh giản biên chế tổng số 3.853 người

Về cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành một số văn bản liên quan đến công tác tổ chức bộ máy, như: Nghị định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy của tổ chức pháp chế; Nghị quyết thực hiện Kết luận số 62-KL/TW của Bộ Chính trị về việc thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW; Quyết định số 139/QĐ-TTg ngày 02/02/2024 về Kế hoạch xây dựng Quy hoạch tổng thể đơn vị hành chính các cấp giai đoạn đến năm 2030 và tầm nhìn đến năm 2045; Quyết định số 269/QĐ-TTg ngày 02/4/2024 thành lập Ban Chỉ đạo tổng kết 20 năm thực hiện mô hình tổ chức bộ máy của Chính phủ...

Bộ Nội vụ đã có báo cáo Thủ tướng Chính phủ về kết quả sắp xếp đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Bộ, ngành theo Thông báo Kết luận số 114/TB-BCĐĐMSXTCBM; đã tổng hợp danh mục vị trí việc làm trong cơ quan, tổ chức hành chính, cơ quan thuộc Chính phủ và đơn vị sự nghiệp công lập trên cơ sở Thông tư hướng dẫn của bộ quản lý ngành, lĩnh vực.

Về quản lý và tinh giản biên chế, trong 6 tháng đầu năm 2024, kết quả tinh giản biên chế của Bộ, ngành, địa phương theo quy định tại các Nghị định của Chính phủ tổng số là 3.853 người; trong đó, bộ, ngành là 107 người (47 công chức, 60 viên chức), địa phương là 3.746 người (530 công chức, 3.216 viên chức).

Đến nay, 53 tỉnh, thành phố có thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2023 - 2025 đã hoàn thiện Phương án tổng thể, trong đó cấp huyện thực hiện sắp xếp là 49 đơn vị. Tính đến ngày 30/6/2024, Bộ Nội vụ đã nhận được 28/53 hồ sơ đề nghị sắp xếp đơn vị hành chính của các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương. Trong đó, Bộ Nội vụ đã chủ trì tổ chức thẩm định, hoàn thiện trình Chính phủ để trình Ủy ban Thường vụ Quốc hội xem xét, thông qua Đề án của 05 địa phương, 09 địa phương đang hoàn thiện Đề án sau thẩm

định; 14 địa phương đang hoàn thiện hồ sơ để tổ chức thẩm định (03 địa phương đã tổ chức khảo sát; 11 địa phương đang hoàn thiện hồ sơ) và 25 tỉnh, thành phố đang khẩn trương xây dựng, hoàn thiện Đề án.

Các Bộ, ngành, địa phương đã thực hiện tuyển dụng được 13.965 công chức, viên chức

Về cải cách chế độ công vụ, trong 6 tháng đầu năm 2024, Chính phủ ban hành 02 nghị định liên quan đến tiêu chuẩn chức danh công chức lãnh đạo, quản lý trong cơ quan hành chính nhà nước và về việc bầu, tuyển dụng, sử dụng, quản lý cán bộ, công chức làm việc tại xã, thị trấn và cán bộ phường của TP. Hồ Chí Minh. Bộ Nội vụ đã ban hành Kế hoạch số 551/KH-BNV ngày 30/01/2024 về kế hoạch tổng kết thi hành Luật Cán bộ, công chức năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2019), Luật Viên chức năm 2010 (sửa đổi, bổ sung năm 2019) và lập hồ sơ đề nghị xây dựng Luật Cán bộ, công chức (sửa đổi), Luật Viên chức (sửa đổi).

Các Bộ, ngành, địa phương trong 6 tháng đầu năm 2024 đã thực hiện tuyển dụng công chức, viên chức được 13.965 người (bộ, ngành tuyển dụng 169 công chức, 391 viên chức; địa phương tuyển dụng 1.519 công chức, 11.886 viên chức). Tuyển dụng theo Nghị định số 140/2017/NĐ-CP được 30 sinh viên tốt nghiệp xuất sắc, cán bộ khoa học trẻ (Bộ, ngành tuyển dụng 04 người, địa phương 26 người) để bổ sung vào đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức của cả nước.

Về chính sách tiền lương, Bộ Nội vụ tập trung tham mưu Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Ban Chỉ đạo Trung ương về cải cách chính sách tiền lương tổ chức 21 cuộc họp để xem xét, thảo luận kỹ lưỡng, thận trọng, tính toán các phương án tối ưu, khả thi nhất để báo cáo Bộ Chính trị, Quốc hội xem xét, quyết định các nội dung cải cách tiền lương, điều chỉnh lương hưu, trợ cấp bảo hiểm xã hội, trợ cấp ưu đãi người có công, trợ cấp xã hội. Theo đó, thực hiện cải cách chính sách tiền lương theo lộ trình phù hợp, từng bước, chắc chắn, khả thi, hiệu quả; thực hiện đầy đủ cải cách chính sách tiền lương khu vực doanh nghiệp; thực hiện 4/6 nội dung cải cách chính sách tiền lương khu vực công; 2/6 nội dung thực hiện điều chỉnh mức lương cơ sở tăng 30%, giữ nguyên phụ cấp hiện hành. Đồng thời, trình Chính phủ ban hành Nghị định số 73/2024/NĐ-CP ngày 30/6/2024 quy định mức lương cơ sở và chế độ tiền thưởng đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang, trong đó điều chỉnh mức lương cơ sở tăng 30% (từ 1.800.000 đồng lên 2.340.000 đồng/tháng) và hướng dẫn thực hiện cơ chế thưởng 10% tổng mức lương cơ bản của cơ quan, đơn vị để thực hiện từ ngày 01/7/2024.

Về cải cách tài chính công, Chính phủ đã ban hành 05 nghị định, Bộ Tài chính đã ban hành một số văn bản trong lĩnh vực quản lý tài chính - ngân sách nhà nước, trong đó, nhiều văn bản có tinh thần cải cách mạnh mẽ, góp phần tháo gỡ khó khăn, thúc đẩy phục hồi, phát triển kinh tế - xã hội.

Công tác giải ngân vốn đầu tư công tiếp tục được Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, các Bộ, ngành, địa phương quan tâm chỉ đạo thực hiện quyết liệt: Theo báo cáo của Bộ Tài chính, tiến độ giải ngân vốn đầu tư công ước thanh toán từ đầu năm đến ngày 30/6/2024 là 196.669,4 tỷ đồng, đạt 27,51% kế hoạch, đạt 29,39% kế hoạch Thủ tướng Chính phủ giao.

100% các Bộ, ngành, địa phương đã hoàn thành kết nối, đồng bộ dữ liệu với Cơ sở dữ liệu quốc gia về cán bộ, công chức, viên chức

Về xây dựng và phát triển Chính phủ điện tử, Chính phủ số, thể chế, chính sách đã được ban hành để hoàn thiện môi trường pháp lý, thúc đẩy chuyển đổi số quốc gia, bao gồm: 10 nghị định, 06 quyết định của Thủ tướng Chính phủ, 02 chỉ thị của Thủ tướng Chính phủ.

Tính đến nay, Hệ thống thông tin phục vụ họp và xử lý công việc của Chính phủ (eCabinet) đã phục vụ 99 hội nghị, phiên họp của Chính phủ và thực hiện xử lý 2.288 phiếu lấy ý kiến thành viên Chính phủ, thay thế hơn 789 nghìn hồ sơ, tài liệu giấy.

Theo báo cáo của Bộ Thông tin và Truyền thông, đến 30/6/2024, tỷ lệ thủ tục hành chính được cung cấp dưới dạng dịch vụ công trực tuyến đạt 81%; tỷ lệ thủ tục hành chính được cung cấp dưới dạng dịch vụ công trực tuyến toàn trình đạt 48%. Tỷ lệ hồ sơ nộp trực tuyến đối với các dịch vụ công trực tuyến toàn trình của các bộ, ngành đạt 61%; cấp tỉnh, thành phố đạt 17%. Trung bình toàn quốc đạt 42%. Tính đến tháng 6/2024, toàn quốc có 63/63 địa phương ban hành chính sách miễn, giảm phí, lệ phí sử dụng dịch vụ công trực tuyến; thành phố Hà Nội ban hành chính sách quy định việc hỗ trợ phí cung cấp thông tin lý lịch tư pháp qua ứng dụng VNeID trên địa bàn thành phố.

Theo báo cáo của Văn phòng Chính phủ, kết quả số hóa tại các Bộ, ngành đạt 31,11%, tại các địa phương đạt 53,20%.

63/63 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương đã triển khai đăng ký khai sinh, kết hôn, khai tử trực tuyến. Tính đến 30/6/2024, 100% các Bộ, ngành, địa phương đã hoàn thành kết nối, đồng bộ dữ liệu với Cơ sở dữ liệu quốc gia về cán bộ, công chức, viên chức; tổng số dữ liệu được đồng bộ đạt 2.292.771 hồ sơ.

Nhìn chung, với sự quan tâm, chỉ đạo sát sao, quyết liệt của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ cùng sự vào cuộc mạnh mẽ của các Bộ, ngành, địa phương và người dân, doanh nghiệp, việc rà soát, xử lý vướng mắc, bất cập về cải cách hành chính đã được tích cực triển khai thực hiện, góp phần thúc đẩy cải cách hành chính, cải thiện môi trường kinh doanh, nhiều chỉ số của Việt Nam được thăng hạng (Xếp hạng môi trường kinh doanh tăng 12 bậc, xếp thứ 106 trong bộ chỉ số tự do kinh tế thế giới, tăng 04 bậc so với năm 2022; xếp thứ 46/132 quốc gia và nền kinh tế về chỉ số đổi mới sáng tạo toàn cầu, tăng 02 bậc so với năm 2022).

Cải cách thể chế, cải cách thủ tục hành chính tiếp tục được quan tâm, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ đã dành thời gian lắng nghe, tiếp xúc với người dân, cộng đồng doanh nghiệp để chỉ đạo nghiên cứu, xử lý những phản ánh, kiến nghị về cơ chế, chính sách, thủ tục hành chính. Nhiều mô hình hay, điển hình, như: Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, các tỉnh: Khánh Hòa, Hậu Giang, Bà Rịa - Vũng Tàu...

Việc sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy và hoàn thiện quy định về vị trí việc làm tại cơ quan, tổ chức trong hệ thống chính trị, cải cách chính sách tiền lương tiếp tục có chuyển biến rõ nét, đạt được những kết quả tích cực. Kỷ luật, kỷ cương hành chính được tăng cường.

Xây dựng và phát triển Chính phủ điện tử, Chính phủ số tiếp tục được Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ chỉ đạo các Bộ, ngành, địa phương triển khai thực hiện đồng bộ, quyết liệt,

từng bước có những kết quả cụ thể, mô hình tốt, điển hình, như: Đà Nẵng, Bình Phước, Hà Nội, Quảng Ninh, TP. Hồ Chí Minh...

Báo cáo cũng đề ra 7 nhiệm vụ cải cách hành chính 6 tháng cuối năm 2024, cụ thể:

Một là, các Bộ, ngành, địa phương tiếp tục quán triệt, tổ chức thực hiện nghiêm, toàn diện, đồng bộ, có hiệu quả Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021 - 2030 theo Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 15/7/2021 của Chính phủ và Chỉ thị số 23/CT-TTg ngày 02/9/2021 của Thủ tướng Chính phủ về đẩy mạnh thực hiện Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021 - 2030; có giải pháp cụ thể, thiết thực và tạo đột phá mạnh mẽ để nâng cao hiệu quả thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính được Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giao, thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ đề ra trong kế hoạch cải cách hành chính năm 2024 của các Bộ, cơ quan, địa phương, bảo đảm đúng tiến độ.

Tiếp tục phát huy vai trò và nâng cao trách nhiệm người đứng đầu các Bộ, ngành, địa phương trong lãnh đạo, chỉ đạo triển khai nhiệm vụ cải cách hành chính; tăng cường công tác đôn đốc, theo dõi, đánh giá, thanh tra, kiểm tra, tuyên truyền về cải cách hành chính. Tập trung ưu tiên nguồn lực đẩy nhanh tiến độ thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho người dân, doanh nghiệp, tạo điều kiện thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội.

Hai là, các thành viên Ban Chỉ đạo cải cách hành chính của Chính phủ tổ chức triển khai có hiệu quả Kế hoạch hoạt động năm 2024. Bộ Nội vụ - cơ quan thường trực của Ban Chỉ đạo triển khai có hiệu quả Kế hoạch kiểm tra cải cách hành chính năm 2024; các Bộ, ngành, địa phương sử dụng hiệu quả kết quả Chỉ số cải cách hành chính năm 2023 và Chỉ số hài lòng về sự phục vụ hành chính năm 2023, phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành, nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác cải cách hành chính.

Ba là, các Bộ, cơ quan đẩy nhanh tiến độ rà soát, sắp xếp, kiện toàn chức năng, nhiệm vụ và cơ cấu tổ chức của các cơ quan, đơn vị trực thuộc, đáp ứng tiêu chí theo quy định của Chính phủ; thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy bên trong gắn với tinh giản biên chế và nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của từng cơ quan, đơn vị, trong đó tập trung xây dựng vị trí việc làm để cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức. Tiếp tục triển khai thực hiện việc sắp xếp, tổ chức lại, nâng cao hiệu quả hoạt động của đơn vị sự nghiệp công lập. Triển khai, hoàn thành việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã theo Nghị quyết số 117/NQ-CP ngày 30/7/2023 ban hành Kế hoạch thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2023 - 2025.

Bốn là, đẩy mạnh cải cách thể chế, tập trung tháo gỡ vướng mắc pháp lý cho sản xuất, kinh doanh. Gắn kết chặt chẽ giữa cải cách, đơn giản hóa thủ tục hành chính với chuyển đổi số. Rà soát, kiến nghị bãi bỏ các thủ tục hành chính, điều kiện kinh doanh không cần thiết, không khả thi, không rõ ràng, khó xác định, không phù hợp thực tiễn; tăng cường phân cấp trong giải quyết thủ tục hành chính, giảm chi phí tuân thủ thủ tục hành chính cho người dân, doanh nghiệp. Nghiên cứu, tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông gắn với chuyển đổi số, tổ chức tinh gọn, phù hợp với thực tiễn.

Năm là, tiếp tục đẩy mạnh cải cách chế độ công vụ, nâng cao kỷ luật, kỷ cương hành chính trong hoạt động của các cơ quan, tổ chức, đơn vị và đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức. Tổ chức triển khai thực hiện nghiêm, hiệu quả các cơ chế, chính sách mới trong quản lý cán bộ, công chức, viên chức. Triển khai thực hiện hiệu quả chính sách cải cách tiền lương từ ngày 01/7/2024 theo kết luận của Bộ Chính trị.

Sáu là, tăng cường rà soát, tháo gỡ những rào cản về thể chế, cơ chế để nâng cao hiệu quả giải ngân vốn đầu tư công tại các Bộ, ngành, địa phương. Tổ chức triển khai có hiệu quả thực hiện cơ chế tự chủ tài chính tại cơ quan hành chính và các đơn vị sự nghiệp công lập. Bộ Tài chính đẩy nhanh tiến độ nghiên cứu, đề xuất sửa đổi, bổ sung Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập; phối hợp các Bộ, ngành hoàn thiện cơ chế, chính sách, pháp luật để đẩy mạnh tự chủ đơn vị sự nghiệp công lập và xã hội hóa dịch vụ công ở các lĩnh vực có đủ điều kiện.

Bảy là, tiếp tục triển khai xây dựng Chính phủ điện tử, Chính phủ số; chuyển đổi số quốc gia theo kế hoạch, lộ trình đã phê duyệt. Các Bộ, ngành, địa phương tập trung phát triển hạ tầng công nghệ thông tin, hạ tầng số, bảo đảm cho việc kết nối, chia sẻ dữ liệu đồng bộ, thống nhất; hoàn thiện các cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành; tăng cường kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa các cơ quan, địa phương phục vụ phân tích, xử lý dữ liệu, hỗ trợ công tác chỉ đạo, điều hành dựa trên dữ liệu nhằm nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước và chất lượng cung cấp dịch vụ công cho người dân, doanh nghiệp; tập trung triển khai thực hiện có hiệu quả Đề án 06.

Nguồn: moha.gov.vn

BỘ QUỐC PHÒNG: 100% THỦ TỤC HÀNH CHÍNH, PHẢN ÁNH, KIẾN NGHỊ ĐƯỢC GIẢI QUYẾT ĐÚNG HẠN

Theo báo cáo tại Hội nghị sơ kết công tác cải cách hành chính, chuyển đổi số 6 tháng đầu năm 2024 diễn ra sáng ngày 17/7/2024, từ đầu năm 2024 đến nay, Bộ Quốc phòng đã chỉ đạo các cơ quan và đơn vị triển khai cải cách hành chính và chuyển đổi số. Nội dung cải cách hành chính, chuyển đổi số đã được đưa vào nghị quyết lãnh đạo của các cấp ủy đảng, và các chương trình, kế hoạch cải cách hành chính, chuyển đổi số được triển khai kịp thời.

Các nhiệm vụ được giao bởi Chính phủ và Thủ tướng Chính phủ về cải cách hành chính, chuyển đổi số đã được Bộ Quốc phòng hoàn thành đúng tiến độ và bảo đảm chất lượng. Đặc biệt, việc gửi, nhận và xử lý văn bản, cũng như giải quyết công việc trên môi trường điện tử đã hình thành ở nhiều cơ quan và đơn vị.

Các quy trình và thủ tục giải quyết công việc nội bộ cũng đã được rà soát, đơn giản hóa và tái cấu trúc để phù hợp với phương thức giải quyết công việc trên môi trường điện tử.

Bộ cũng đã tổ chức hội nghị, buổi làm việc chuyên đề cùng việc ban hành các văn bản chỉ đạo và điều hành đã góp phần quan trọng nâng cao hiệu lực và hiệu quả trong hoạt động quản lý, chỉ đạo, chỉ huy và điều hành của các cấp.

100% thủ tục hành chính và phản ánh, kiến nghị được giải quyết đúng thời hạn. Bộ Quốc phòng xếp thứ 2/21 Bộ, ngành về chỉ số đánh giá chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp trong thực hiện thủ tục hành chính, dịch vụ công theo thời gian thực trên môi trường điện tử.

Phát biểu tại Hội nghị, Đại tướng Phan Văn Giang, Ủy viên Bộ Chính trị, Phó Bí thư Quân ủy Trung ương, Bộ trưởng Bộ Quốc phòng, Trưởng ban Ban Chỉ đạo Cải cách hành chính và Chuyển đổi số Bộ Quốc phòng cho rằng, Bộ đã hoàn thành thành công các nhiệm vụ cải cách hành chính và chuyển đổi số trong 6 tháng đầu năm 2024.

Các thành tựu đáng chú ý bao gồm việc thúc đẩy quy trình thủ tục hành chính và chuyển đổi số, cùng việc tạo hành lang pháp lý thuận lợi. Bộ trưởng nhấn mạnh tầm quan trọng của việc hiệu và thực thi cải cách hành chính, hướng tới tạo ra giá trị mới và thành công mới.

Tuy nhiên, Bộ trưởng cũng chỉ ra những hạn chế hiện nay đó là vấn đề nhận thức, nhất là nhận thức về tính tất yếu và hiệu quả mang lại của cải cách hành chính và chuyển đổi số; tâm lý thói quen, ngại áp dụng cái mới, thay đổi phương thức là việc từ thủ công, trực tiếp sang thực hiện trên môi trường điện tử.

Bộ trưởng Phan Văn Giang yêu cầu, cấp ủy, người đứng đầu các cơ quan, đơn vị các cấp phải xác định cải cách hành chính, nhất là cải cách thủ tục hành chính và thủ tục hành chính nội bộ gắn với chuyển đổi số, thực hiện chuyển đổi số trên tất cả các mặt công tác đang là xu thế tất yếu, là yêu cầu bắt buộc trong giai đoạn hiện nay; lãnh đạo, chỉ huy các cơ quan, đơn vị cần phải phát huy tinh thần “7 dám” của Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng trong thực hiện cải cách hành chính và chuyển đổi số.

Nguồn: congthuong.vn

BỘ TÀI CHÍNH: CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH TOÀN DIỆN, RÕ NÉT, GÓP PHẦN THúc ĐẨY PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI

Công tác cải cách hành chính của Bộ Tài chính ngày càng được quan tâm và đi vào nề nếp, chất lượng và hiệu quả công việc ngày một rõ nét. Lãnh đạo Bộ Tài chính đã quan tâm, chỉ đạo xuyên suốt, linh hoạt, toàn diện trên tất cả các lĩnh vực tài chính - ngân sách, góp phần giữ vững ổn định, kiềm chế lạm phát, thúc đẩy sự phát triển kinh tế - xã hội.

Một trong những nhiệm vụ trọng tâm trong công tác cải cách hành chính năm 2024 của Bộ Tài chính được xác định là thường xuyên rà soát, đánh giá thủ tục hành chính trong quá trình thực hiện; tái cấu trúc quy trình, cắt giảm, đơn giản hóa các thủ tục hành chính rườm rà, chồng chéo, gây khó khăn cho cá nhân, tổ chức. Đồng thời, loại bỏ các thành phần hồ sơ

không cần thiết, không hợp lý; tích hợp, cắt giảm các mẫu đơn, tờ khai và các giấy tờ không cần thiết hoặc có nội dung thông tin trùng lặp trên cơ sở ứng dụng các công nghệ số và các cơ sở dữ liệu sẵn có.

Theo kết quả Chỉ số cải cách hành chính (PAR Index) năm 2023 của các Bộ, cơ quan ngang Bộ, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương được công bố ngày 17/4/2024, Bộ Tài chính tiếp tục xếp vị trí thứ 3/17 Bộ, cơ quan ngang Bộ với 89.18% và đây là năm thứ 10 liên tiếp (từ 2014 - 2023), Bộ Tài chính nằm trong nhóm 3 Bộ, cơ quan ngang Bộ dẫn đầu về Chỉ số cải cách hành chính.

Trong 6 tháng đầu năm 2024, Bộ Tài chính tiếp tục thực hiện kiểm soát chặt chẽ các thủ tục hành chính thuộc phạm vi thẩm quyền quản lý nhằm mục tiêu cải cách toàn diện gắn với việc phát triển Chính phủ điện tử và quá trình chuyển đổi số. Qua đó, tạo thuận lợi tối đa cho người dân và doanh nghiệp, góp phần cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia.

Bộ Tài chính thường xuyên rà soát, đánh giá thủ tục hành chính nhằm đề xuất bãi bỏ những thủ tục hành chính không còn phù hợp hoặc sửa đổi theo hướng cụ thể, rõ ràng, đơn giản, tăng tính khả thi cho cá nhân, tổ chức thực hiện.

Số liệu từ Bộ Tài chính cho thấy, 6 tháng đầu năm 2024, các đơn vị thuộc Bộ Tài chính đã thực hiện đánh giá tác động đối với 08 thủ tục hành chính tại 05 dự thảo văn bản quy phạm pháp luật thuộc lĩnh vực quản lý theo đúng quy định tại Thông tư số 03/2022/TT-BTP ngày 10/02/2022 của Bộ Tư pháp; Đã ban hành 08 quyết định công bố bãi bỏ 42 thủ tục hành chính; sửa đổi, bổ sung, thay thế 45 thủ tục hành chính; công bố mới 13 thủ tục hành chính.

Hiện nay, tổng số thủ tục hành chính còn hiệu lực thuộc lĩnh vực quản lý của Bộ Tài chính là 764 thủ tục hành chính, giảm so với cùng kỳ tháng 6/2023 là 30 thủ tục hành chính (cùng kỳ tháng 6/2023 là 794 thủ tục hành chính). Trong đó: lĩnh vực thuế là 235 thủ tục hành chính; lĩnh vực hải quan là 225 thủ tục hành chính; lĩnh vực Kho bạc Nhà nước là 11 thủ tục hành chính; lĩnh vực dự trữ là 7 thủ tục hành chính; lĩnh vực chứng khoán là 104 thủ tục hành chính; lĩnh vực tài chính chung là 182 thủ tục hành chính.

Trên cơ sở Quyết định công bố, Bộ Tài chính đã thực hiện việc công khai, cập nhật đầy đủ và kịp thời lên Cổng dịch vụ công quốc gia, Cổng thông tin điện tử của Bộ và trụ sở cơ quan tiếp nhận, thực hiện thủ tục hành chính theo đúng quy định.

Về triển khai cơ chế một cửa trong giải quyết thủ tục hành chính, trong 6 tháng đầu năm 2023, Bộ Tài chính tiếp tục vận hành mô hình tiếp nhận và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa tại trụ sở cơ quan Bộ ổn định và hiệu quả. Nửa đầu năm, Bộ phận Một cửa Bộ Tài chính đã tiếp nhận 608 hồ sơ thủ tục hành chính thuộc các lĩnh vực: bảo hiểm; kế toán, kiểm toán; tin học; tài chính ngân hàng và giá, tăng so với cùng kỳ tháng 6/2023 là 54 hồ sơ thủ tục hành chính.

Song song với cải cách thủ tục hành chính, Bộ Tài chính cũng chú trọng triển khai xây dựng và phát triển Chính phủ điện tử nhằm đáp ứng nhu cầu quản lý nhà nước của Bộ. Theo đó, Bộ Tài chính tiếp tục vận hành đảm bảo hoạt động ổn định của Hệ thống kết nối chia sẻ

Dữ liệu số ngành Tài chính, trực Liên thông văn bản điện tử ngành Tài chính; ban hành kế hoạch thuê Dịch vụ nền tảng chia sẻ, tích hợp dữ liệu dùng chung ngành Tài chính phục vụ Tài chính điện tử hướng tới Tài chính số.

Bên cạnh đó, Bộ Tài chính xác định đẩy mạnh cung cấp dịch vụ công trực tuyến là ưu tiên hàng đầu trong quá trình xây dựng Chính phủ điện tử, Chính phủ số để tạo điều kiện thuận lợi, tiết giảm chi phí hơn nữa cho người dân, doanh nghiệp nhằm thúc đẩy sự phát triển kinh tế - xã hội.

Thống kê đến cuối tháng 6/2024 cho thấy, Bộ Tài chính đã triển khai 764 dịch vụ công, trong đó: có 347 dịch vụ công trực tuyến toàn trình, 108 dịch vụ công trực tuyến một phần và 309 dịch vụ cung cấp thông tin cho tổ chức, cá nhân. Đồng thời, đã hoàn thành kết nối, tích hợp 284 dịch vụ công trực tuyến trên Cổng dịch vụ công Quốc gia.

Nguồn: tapchिताichinh.vn

MỘT SỐ ĐỀ XUẤT MỚI:

*** Bộ Công an đang lấy ý kiến góp ý của Nhân dân vào hồ sơ đề nghị xây dựng Luật thi hành tạm giữ, tạm giam và cấm đi khỏi nơi cư trú.**

Bộ Công an cho biết, quá trình triển khai thực hiện Luật Thi hành tạm giữ, tạm giam thời gian qua đã đạt được nhiều kết quả tích cực. Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả đạt được, sau hơn 06 năm triển khai thi hành Luật Thi hành tạm giữ, tạm giam đã bộc lộ một số khó khăn, bất cập trong công tác chỉ đạo điều hành, tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật; tổ chức thực hiện và các điều kiện bảo đảm triển khai thi hành Luật và phát sinh từ các quy định của Luật Thi hành tạm giữ, tạm giam, các văn bản quy phạm pháp luật quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật chưa thực sự đồng bộ, chưa đáp ứng tốt nhất yêu cầu công tác tạm giữ, tạm giam đã ảnh hưởng đến hiệu lực, hiệu quả công tác này, cụ thể như sau: (1) Các quy định về chế độ quản lý giam giữ và chế độ giam giữ của người bị tạm giữ, người bị tạm giam chưa thực sự hoàn thiện, còn nhiều vướng mắc (chưa có quy định về: Chuyển giao người bị bắt theo quyết định truy nã cho cơ quan đã ra quyết định truy nã; về chế độ gửi, nhận thư, sách, báo và tài liệu của người chờ chấp hành án phạt tù...); (2) Luật chưa có các quy định mang tính nguyên tắc về điều kiện đảm bảo đối với công tác thi hành tạm giữ, tạm giam như: Về bảo đảm cơ sở vật chất, trang thiết bị trong công tác thi hành tạm giữ, tạm giam; về thiết kế, thi công xây dựng các công trình giam giữ theo các quy chuẩn kỹ thuật riêng, bảo đảm tính đặc thù và an toàn tuyệt đối của các cơ sở giam giữ; về bố trí cán bộ, nhân lực và thực hiện chế độ, chính sách đối với cán bộ chiến sĩ làm công tác tạm giữ, tạm giam đáp ứng tốt hơn yêu cầu công tác; (3) Chưa có quy định về thẩm quyền của Bộ chỉ huy Bộ đội Biên phòng cấp tỉnh trong điều chuyển người bị tạm giữ, người bị tạm giam từ các buồng tạm giữ của đồn Biên phòng đến các cơ sở giam giữ trong Công an nhân dân...

Ngoài những khó khăn, vướng mắc xuất phát từ quá trình triển khai thi hành Luật nêu trên, qua thực tiễn thực hiện công tác tạm giữ, tạm giam đặt ra một số vấn đề cần nghiên cứu, bổ

sung các chế định mới nhằm nâng cao hiệu quả công tác tạm giữ, tạm giam, cụ thể là đáp ứng xu hướng của thế giới về đẩy mạnh ứng dụng, phát triển công nghệ thông tin, khoa học kỹ thuật trong mọi lĩnh vực của đời sống, xã hội; thể chế hóa chủ trương của Đảng và Nhà nước trong xây dựng lực lượng Công an nhân dân chính quy, tinh nhuệ, hiện đại gắn với công tác chuyển đổi số, đổi mới và nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác nghiệp vụ của lực lượng Công an nhân dân trong điều kiện Cách mạng công nghiệp lần thứ tư, cần bổ sung quy định về ứng dụng công nghệ thông tin, khoa học kỹ thuật trong công tác thi hành tạm giữ, tạm giam.

Bên cạnh đó, theo quy định tại Điều 123 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, cấm đi khỏi nơi cư trú là biện pháp ngăn chặn có thể áp dụng đối với bị can, bị cáo có nơi cư trú, lý lịch rõ ràng nhằm bảo đảm sự có mặt của họ theo giấy triệu tập của Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát, Tòa án. Bị can, bị cáo bị cấm đi khỏi nơi cư trú phải làm giấy cam đoan thực hiện các nghĩa vụ quy định tại Khoản 2 Điều 123 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2021), trong đó, có nghĩa vụ chịu sự quản lý, theo dõi của chính quyền cấp xã hoặc đơn vị quân đội. Tuy nhiên, thực tiễn thi hành quy định biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú còn phát sinh một số bất cập như: Chưa có trình tự, thủ tục thi hành biện pháp này kể từ khi các cơ quan có thẩm quyền ban hành Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú; do chưa áp dụng các ứng dụng khoa học, công nghệ nên các cơ quan cũng không biết đối tượng được áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú đi đâu, làm gì để áp dụng các biện pháp theo dõi, quản lý; thực tiễn đã xảy ra các đối tượng được áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú bỏ trốn dẫn đến các cơ quan có thẩm quyền phải ban hành quyết định truy nã. Chính vì vậy, cần thiết phải nghiên cứu để bổ sung các quy định về thiết bị giám sát điện tử (vòng đeo tay hoặc đeo chân) để quản lý, theo dõi đối tượng bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú, quản lý chặt chẽ đối tượng bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú, phòng ngừa đối tượng bỏ trốn hoặc tiếp tục phạm tội, tăng cường công tác quản lý nhà nước về an ninh, trật tự. Đồng thời, sẽ mở rộng phạm vi điều chỉnh của Luật Thi hành tạm giữ, tạm giam, bổ sung quy định về thi hành biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú (trong đó bổ sung các quy định về cơ quan có trách nhiệm thi hành, cơ chế giám sát, quản lý và các điều kiện bảo đảm để thi hành biện pháp ngăn chặn); theo đó, dự kiến sẽ đổi tên Luật thành Luật Thi hành tạm giữ, tạm giam và cấm đi khỏi nơi cư trú.

Những tồn tại, khó khăn nêu trên đã ảnh hưởng đến hiệu quả của công tác tạm giữ, tạm giam và đặt ra vấn đề cần sửa đổi Luật, do đó việc lập Hồ sơ đề nghị xây dựng Luật Thi hành tạm giữ, tạm giam và cấm đi khỏi nơi cư trú là cần thiết với những lý do cụ thể như sau: Một là, mở rộng phạm vi điều chỉnh của Luật Thi hành tạm giữ, tạm giam để bổ sung quy định về thi hành biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Hai là, để nâng cao hiệu quả sử dụng và vận hành cơ sở giam giữ. Ba là, để giải quyết những tồn tại, khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện Luật Thi hành tạm giữ, tạm giam.

Với những lý do nêu trên thì việc nghiên cứu để sửa đổi Luật Thi hành tạm giữ, tạm giam là yêu cầu cấp thiết, khách quan và bảo đảm đáp ứng tốt hơn yêu cầu công tác tạm giữ, tạm giam trong thời gian tới. Đồng thời đề xuất sửa đổi tên Luật thành Luật Thi hành tạm giữ, tạm giam và cấm đi khỏi nơi cư trú.

Luật thi hành tạm giữ, tạm giam và cấm đi khỏi nơi cư trú tập trung vào 3 chính sách: Chính sách 1: Mở rộng phạm vi điều chỉnh của luật, bổ sung quy định về thi hành biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Chính sách 2: Nâng cao hiệu quả sử dụng và vận hành mô hình cơ sở tạm giữ. Chính sách 3: Sửa đổi, bổ sung các quy định của Luật Thi hành tạm giữ, tạm giam còn vướng mắc, bất cập để đáp ứng yêu cầu của thực tiễn.

*** Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội đang lấy ý kiến góp ý của Nhân dân vào dự thảo Thông tư hướng dẫn lập danh sách đối tượng tham gia bảo hiểm y tế do Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quản lý nhà nước.**

Theo đó, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội đề xuất 10 nhóm đối tượng do ngân sách nhà nước đóng bảo hiểm y tế gồm:

1. Người có công với cách mạng theo quy định tại Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng; người dân các xã an toàn khu, vùng an toàn khu cách mạng trong kháng chiến chống Pháp và chống Mỹ đã được cập nhật thông tin trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, Cơ sở dữ liệu về cư trú mà không thuộc đối tượng quy định tại các khoản 1, 2 và 3 Điều 12 Luật Bảo hiểm y tế.

2. Thân nhân của người có công với cách mạng bao gồm:

Cha đẻ, mẹ đẻ, vợ hoặc chồng, con của liệt sĩ; người có công nuôi liệt sĩ;

Vợ hoặc chồng, con từ đủ 06 tuổi đến chưa đủ 18 tuổi hoặc con từ đủ 18 tuổi trở lên nếu còn tiếp tục đi học hoặc bị khuyết tật nặng, khuyết tật đặc biệt nặng của người hoạt động cách mạng trước ngày 01 tháng 01 năm 1945, người hoạt động cách mạng từ ngày 01/01/1945 đến ngày khởi nghĩa tháng Tám năm 1945;

Cha đẻ, mẹ đẻ, vợ hoặc chồng, con từ đủ 06 tuổi đến chưa đủ 18 tuổi hoặc từ đủ 18 tuổi trở lên nếu còn tiếp tục đi học hoặc bị khuyết tật nặng, khuyết tật đặc biệt nặng của Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân, Anh hùng Lao động trong thời kỳ kháng chiến;

Cha đẻ, mẹ đẻ, vợ hoặc chồng, con từ đủ 06 tuổi đến chưa đủ 18 tuổi hoặc từ đủ 18 tuổi trở lên nếu còn tiếp tục đi học hoặc bị khuyết tật nặng, khuyết tật đặc biệt nặng của thương binh, người hưởng chính sách như thương binh, bệnh binh, người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học có tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 61% trở lên;

Con đẻ từ đủ 6 tuổi trở lên của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học bị dị dạng, dị tật có liên quan đến phơi nhiễm chất độc hóa học có tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 61% trở lên;

Vợ hoặc chồng liệt sĩ lấy chồng hoặc vợ khác đang được hưởng trợ cấp hàng tháng theo quy định tại điểm a khoản 10 Điều 16 Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng.

3. Người phục vụ người có công với cách mạng, bao gồm: Người phục vụ Bà mẹ Việt Nam anh hùng sống ở gia đình; Người phục vụ thương binh, bao gồm cả thương binh loại B được công nhận trước ngày 31/12/1993, người hưởng chính sách như thương binh, bệnh binh, người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học có tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 81% trở lên.

4. Cựu chiến binh, gồm:

Cụm chiến binh tham gia kháng chiến từ ngày 30/4/1975 trở về trước theo quy định tại Khoản 1, 2, 3 và 4 Điều 2 Nghị định số 150/2006/NĐ-CP ngày 12/12/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Pháp lệnh cụm chiến binh, được sửa đổi, bổ sung tại Khoản 1 Điều 1 Nghị định số 157/2016/NĐ-CP ngày 24/11/2016 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung Nghị định số 150/2006/NĐ-CP ngày 12/12/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Pháp lệnh cụm chiến binh.

Cụm chiến binh tham gia kháng chiến sau ngày 30/4/1975 quy định tại Khoản 5 Điều 2 Nghị định số 150/2006/NĐ-CP ngày 12/12/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Pháp lệnh cụm chiến binh và tại Khoản 1 Điều 1 Nghị định số 157/2016/NĐ-CP ngày 24/11/2016 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung Nghị định số 150/2006/NĐ-CP của Chính phủ, gồm:

Quân nhân, công nhân viên quốc phòng đã được hưởng trợ cấp theo Quyết định số 62/2011/QĐ-TTg ngày 09/11/2011 của Thủ tướng Chính phủ về chế độ, chính sách đối với đối tượng tham gia chiến tranh bảo vệ Tổ quốc, làm nhiệm vụ quốc tế ở Cam-pu-chia, giúp bạn Lào sau ngày 30/4/1975 đã phục viên, xuất ngũ, thôi việc;

Sĩ quan, quân nhân chuyên nghiệp, hạ sĩ quan, chiến sĩ, công nhân viên quốc phòng trực tiếp tham gia chiến tranh bảo vệ Tổ quốc, làm nhiệm vụ quốc tế ở Cam-pu-chia, giúp bạn Lào sau ngày 30/4/1975 chuyên ngành về làm việc tại các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp (không được hưởng trợ cấp theo Quyết định số 62/2011/QĐ-TTg);

Sĩ quan, quân nhân chuyên nghiệp đã hoàn thành nhiệm vụ tại ngũ trong thời kỳ xây dựng và bảo vệ Tổ quốc đã phục viên, nghỉ hưu hoặc chuyển ngành về làm việc tại các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp;

Dân quân, tự vệ đã tham gia chiến đấu, trực tiếp phục vụ chiến đấu sau ngày 30/4/1975 đã được hưởng trợ cấp theo Quyết định số 62/2011/QĐ-TTg.

5. Người tham gia kháng chiến và bảo vệ Tổ quốc, gồm:

Người tham gia kháng chiến chống Mỹ cứu nước đã được hưởng trợ cấp theo một trong các văn bản sau: Quyết định số 290/2005/QĐ-TTg ngày 08/11/2005 của Thủ tướng Chính phủ về chế độ, chính sách đối với một số đối tượng trực tiếp tham gia kháng chiến chống Mỹ cứu nước nhưng chưa được hưởng chính sách của Đảng và Nhà nước; Quyết định số 188/2007/QĐ-TTg ngày 06/12/2007 của Thủ tướng Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung Quyết định số 290/2005/QĐ-TTg; Quyết định số 142/2008/QĐ-TTg ngày 27/10/2008 của Thủ tướng Chính phủ về thực hiện chế độ đối với quân nhân tham gia kháng chiến chống Mỹ cứu nước có dưới 20 năm công tác trong quân đội, đã phục viên, xuất ngũ về địa phương;

Người được hưởng chế độ chính sách theo Quyết định số 62/2011/QĐ-TTg ngày 09/11/2011 của Thủ tướng Chính phủ về chế độ, chính sách đối với đối tượng tham gia chiến tranh bảo vệ Tổ quốc, làm nhiệm vụ quốc tế ở Cam-pu-chia, giúp bạn Lào sau ngày 30/4/1975 đã phục viên, xuất ngũ, thôi việc;

Cán bộ, chiến sĩ Công an nhân dân được hưởng chế độ theo Quyết định số 53/2010/QĐ-TTg ngày 20/8/2010 của Thủ tướng Chính phủ về chế độ đối với cán bộ, chiến sĩ Công an

nhân dân tham gia kháng chiến chống Mỹ có dưới 20 năm công tác trong Công an nhân dân đã thôi việc, xuất ngũ về địa phương;

Thanh niên xung phong được hưởng chế độ theo Quyết định số 170/2008/QĐ-TTg ngày 18/12/2008 của Thủ tướng Chính phủ về chế độ bảo hiểm y tế và trợ cấp mai táng phí đối với thanh niên xung phong thời kỳ kháng chiến chống Pháp, Quyết định số 40/2011/QĐ-TTg ngày 27/7/2011 của Thủ tướng Chính phủ quy định về chế độ đối với thanh niên xung phong đã hoàn thành nhiệm vụ trong kháng chiến và Nghị định số 112/2017/NĐ-CP ngày 06/10/2017 của Chính phủ quy định về chế độ, chính sách đối với thanh niên xung phong cơ sở miền Nam tham gia kháng chiến giai đoạn 1965 - 1975;

Dân công hỏa tuyến tham gia kháng chiến chống Pháp, chống Mỹ, chiến tranh bảo vệ Tổ quốc và làm nhiệm vụ quốc tế theo quy định tại Quyết định số 49/2015/QĐ-TTg ngày 14/10/2015 của Thủ tướng Chính phủ về một số chế độ, chính sách đối với dân công hỏa tuyến tham gia kháng chiến chống Pháp, chống Mỹ và làm nhiệm vụ quốc tế.

6. Người từ đủ 80 tuổi trở lên đang hưởng trợ cấp tuất hằng tháng theo quy định của pháp luật về bảo hiểm xã hội.

7. Người thuộc diện hưởng trợ cấp, trợ giúp xã hội hằng tháng theo quy định của pháp luật về người cao tuổi, người khuyết tật và trợ giúp xã hội.

8. Trẻ em dưới 6 tuổi.

9. Người thuộc hộ gia đình nghèo; người dân tộc thiểu số đang sinh sống tại vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn; người đang sinh sống tại vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, người đang sinh sống tại xã đảo, huyện đảo và một số đối tượng khác, cụ thể: (*)

Người thuộc hộ gia đình nghèo theo chuẩn hộ nghèo giai đoạn 2022 - 2025 quy định tại Nghị định số 07/2021/NĐ-CP ngày 27/01/2021 của Chính phủ quy định chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2021 - 2025 và các văn bản khác của cơ quan có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế chuẩn nghèo áp dụng cho từng giai đoạn;

Người dân tộc thiểu số đang sinh sống tại vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn theo quy định của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ;

Người đang sinh sống tại vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn theo quy định của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ;

Người đang sinh sống tại xã đảo, huyện đảo theo quy định của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ.

10. Người được phong tặng danh hiệu nghệ nhân nhân dân, nghệ nhân ưu tú thuộc hộ gia đình có mức thu nhập bình quân đầu người hằng tháng thấp hơn mức lương cơ sở theo quy định tại Nghị định số 109/2015/NĐ-CP ngày 28/10/2015 của Chính phủ về việc hỗ trợ đối với nghệ nhân nhân dân, nghệ nhân ưu tú có thu nhập thấp, hoàn cảnh khó khăn.

Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội đề xuất nhóm được ngân sách nhà nước hỗ trợ mức đóng bảo hiểm y tế gồm: 1. Người thuộc hộ gia đình cận nghèo theo chuẩn hộ cận nghèo giai đoạn 2022 - 2025 quy định tại Nghị định số 07/2021/NĐ-CP và các văn bản khác của cơ quan

có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế chuẩn hộ cận nghèo áp dụng cho từng giai đoạn. 2. Người thuộc hộ nghèo đa chiều không thuộc trường hợp quy định tại điểm (*) nêu trên. 3. Học sinh, sinh viên đang theo học tại các Cơ sở giáo dục nghề nghiệp do Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quản lý. 4. Người thuộc hộ gia đình làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp và diêm nghiệp có mức sống trung bình giai đoạn 2022 - 2025 quy định tại Nghị định số 07/2021/NĐ-CP và các văn bản khác của cơ quan có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế chuẩn hộ có mức sống trung bình áp dụng cho từng giai đoạn. 5. Người dân tộc thiểu số đang sinh sống tại địa bàn các xã khu vực II, khu vực III, thôn đặc biệt khó khăn thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2016 - 2020 mà các xã này không còn trong danh sách các xã khu vực II, khu vực III, thôn đặc biệt khó khăn thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2025 theo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ.

*** Bộ Tài nguyên và Môi trường đang lấy ý kiến của Nhân dân vào dự thảo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ về thải bỏ phương tiện giao thông.**

Theo dự thảo, chủ phương tiện giao thông hết niên hạn sử dụng hoặc không bảo đảm quy chuẩn an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường theo quy định của pháp luật có trách nhiệm thải bỏ theo hình thức chuyển giao cho cơ sở được phép tiếp nhận phương tiện giao thông thải bỏ; trừ trường hợp chủ phương tiện giao thông quyết định hoãn trách nhiệm thải bỏ phương tiện giao thông theo quy định.

Việc thải bỏ phương tiện giao thông được thực hiện trong thời hạn 12 tháng kể từ ngày hết niên hạn sử dụng hoặc từ ngày xác định không bảo đảm tiêu chuẩn an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường theo quy định của pháp luật.

Dự thảo nêu rõ, cơ quan nhà nước có quyền định đoạt phương tiện giao thông bị tịch thu do vi phạm pháp luật hoặc là tài sản vô chủ đã xác lập quyền chủ sở hữu theo quy định của pháp luật mà hết niên hạn sử dụng hoặc không bảo đảm quy chuẩn an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường theo quy định của pháp luật có trách nhiệm thải bỏ theo hình thức chuyển giao cho cơ sở được phép tiếp nhận phương tiện giao thông thải bỏ.

Chủ phương tiện giao thông có nhu cầu thải bỏ phương tiện giao thông chưa hết niên hạn sử dụng hoặc bảo đảm quy chuẩn an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường khi thải bỏ thì có trách nhiệm bàn giao cho cơ sở được phép tiếp nhận phương tiện giao thông thải bỏ.

Theo dự thảo, chủ phương tiện giao thông quy định nêu trên không được phép thải bỏ, chuyển giao cho các tổ chức, cá nhân khác không thuộc đối tượng quy định.

Việc thải bỏ, chuyển giao cho phương tiện giao thông nêu trên được thực hiện theo quy định của pháp luật về dân sự, đấu giá tài sản và pháp luật khác có liên quan.

Hoãn trách nhiệm thải bỏ phương tiện giao thông

Theo dự thảo, chủ phương tiện giao thông thải bỏ có thể hoãn trách nhiệm thải bỏ phương tiện giao thông nhưng phải thực hiện các yêu cầu sau đây: 1. Thực hiện thủ tục thu hồi đăng ký, biển số phương tiện giao thông theo quy định của pháp luật; 2. Thông báo bằng văn bản cho cơ quan Ủy ban nhân dân cấp xã nơi thu hồi đăng ký, biển số phương tiện giao thông về việc hoãn thải bỏ phương tiện giao thông; trong đó nêu rõ thời gian hoãn và lý do, mục đích

của việc giữ lại phương tiện giao thông và cam kết không lưu hành phương tiện giao thông đó; 3. Chịu trách nhiệm trước pháp luật về phương tiện giao thông đó theo quy định của pháp luật; thực hiện thải bỏ phương tiện giao thông theo quy định tại Quyết định này sau khi hết thời hạn hoãn thực hiện trách nhiệm thải bỏ phương tiện giao thông.

Theo dự thảo, cơ sở được phép tiếp nhận phương tiện giao thông thải bỏ bao gồm: Cơ sở tháo dỡ, tái chế, xử lý phương tiện giao thông thải bỏ đáp ứng yêu cầu bảo vệ môi trường theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường; Cơ sở bảo hành, bảo dưỡng ô tô đã được cấp giấy chứng nhận cơ sở bảo hành, bảo dưỡng ô tô theo quy định của pháp luật hoặc cơ sở bảo hành, bảo dưỡng xe máy của nhà sản xuất, nhập khẩu do nhà sản xuất, nhập khẩu thuộc đối tượng thực hiện trách nhiệm tái chế phương tiện giao thông công bố đủ điều kiện tiếp nhận phương tiện giao thông thải bỏ.

Dự thảo nêu rõ, sau khi tiếp nhận phương tiện giao thông thải bỏ, cơ sở bảo hành, bảo dưỡng ô tô đã được cấp giấy chứng nhận cơ sở bảo hành, bảo dưỡng ô tô theo quy định của pháp luật hoặc cơ sở bảo hành, bảo dưỡng xe máy của nhà sản xuất, nhập khẩu do nhà sản xuất, nhập khẩu thuộc đối tượng thực hiện trách nhiệm tái chế phương tiện giao thông công bố đủ điều kiện tiếp nhận phương tiện giao thông thải bỏ có trách nhiệm chuyển giao cho cơ sở tháo dỡ, tái chế, xử lý phương tiện giao thông thải bỏ đáp ứng yêu cầu bảo vệ môi trường theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường để tái chế, xử lý theo quy định của pháp luật. Việc chuyển giao được thực hiện theo quy định của pháp luật về dân sự.

Nhà sản xuất, nhập khẩu chịu trách nhiệm trước pháp luật về việc công bố cơ sở bảo hành, bảo dưỡng ô tô đã được cấp giấy chứng nhận cơ sở bảo hành, bảo dưỡng ô tô theo quy định của pháp luật hoặc cơ sở bảo hành, bảo dưỡng xe máy của nhà sản xuất, nhập khẩu đủ điều kiện tiếp nhận phương tiện giao thông thải bỏ.

Cơ sở được phép tiếp nhận phương tiện giao thông thải bỏ có trách nhiệm thực hiện thủ tục thu hồi đăng ký, biển số đối với phương tiện giao thông thải bỏ với cơ quan có thẩm quyền sau khi được chuyển giao thay cho chủ phương tiện giao thông thải bỏ.

Ngoài hồ sơ đề nghị thu hồi đăng ký, biển số theo quy định của pháp luật, cơ sở được phép tiếp nhận phương tiện giao thông thải bỏ còn phải bổ sung hợp đồng, giấy tờ hợp pháp về chuyển giao phương tiện giao thông thải bỏ để được thu hồi đăng ký, biển số.

*** Bộ Tư pháp đang lấy ý kiến góp ý vào dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 19/2020/NĐ-CP ngày 12/02/2020 của Chính phủ kiểm tra, xử lý kỷ luật trong thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính.**

Bộ Tư pháp cho biết, sau hơn 03 năm triển khai thực hiện Nghị định số 19/2020/NĐ-CP, việc kiểm tra công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính đã đạt được nhiều kết quả tích cực trên tất cả các lĩnh vực thuộc phạm vi, chức năng, nhiệm vụ quản lý nhà nước của các Bộ, ngành, địa phương, góp phần đảm bảo kỷ luật, kỷ cương trong thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính. Nhìn chung, việc kiểm tra công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính đã được thực hiện bảo đảm theo đúng trình tự, thủ tục quy định tại Chương II Nghị định số 19/2020/NĐ-CP.

Tuy nhiên, sau hơn 03 năm triển khai thi hành Nghị định số 19/2020/NĐ-CP trên thực tiễn, Bộ Tư pháp nhận thấy, một số quy định của Nghị định này đã bộc lộ khó khăn, vướng mắc và cần được nghiên cứu, hoàn thiện.

Từ cơ sở chính trị, pháp lý và thực tiễn đã nêu, việc xây dựng Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 19/2020/NĐ-CP là rất cần thiết, nhằm giải quyết các vấn đề phát sinh trong thực tiễn, góp phần bảo đảm sự phù hợp, thống nhất và đồng bộ trong hệ thống pháp luật, tạo thuận lợi và nâng cao hiệu quả công tác kiểm tra và xử lý kỷ luật trong thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính.

Trên cơ sở rà soát các quy định của Nghị định số 19/2020/NĐ-CP với các quy định của Luật XLVPHC, Nghị định số 118/2021/NĐ-CP (và Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 118/2021/NĐ-CP), Thông tư số 14/2021/TT-BTP và các văn bản pháp luật khác có liên quan, Điều 1 dự thảo Nghị định dự kiến sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 19/2020/NĐ-CP, tập trung vào các vấn đề cơ bản:

Cụ thể, sửa đổi, bổ sung quy định về việc tự kiểm tra công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính.

Bổ sung Khoản 5 vào sau Khoản 4 Điều 4 Nghị định số 19/2020/NĐ-CP như sau: Thủ trưởng cơ quan, đơn vị có thẩm quyền xử lý vi phạm hành chính có trách nhiệm thường xuyên thực hiện tự kiểm tra công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính ít nhất 1 lần trong năm nhằm đánh giá việc thực hiện pháp luật về xử lý vi phạm hành chính. Quy định này nhằm tạo căn cứ pháp lý cho việc thực hiện chức năng tự kiểm tra của thủ trưởng cơ quan, đơn vị có thẩm quyền xử lý vi phạm hành chính, đồng thời, nâng cao nhận thức của các chủ thể này về sự cần thiết của hoạt động tự kiểm tra công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính.

Dự thảo sửa đổi, bổ sung quy định về thẩm quyền kiểm tra của Bộ trưởng Bộ Tư pháp; Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ; Tổng giám đốc Bảo hiểm xã hội Việt Nam; Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện; Thủ trưởng cơ quan, đơn vị thuộc cơ quan Trung ương được tổ chức theo ngành dọc quản lý người có thẩm quyền xử lý vi phạm hành chính; Thủ trưởng cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh theo hướng xác định cụ thể, rõ ràng và phân định thẩm quyền kiểm tra của từng chủ thể tiến hành hoạt động kiểm tra. Cụ thể:

Bộ trưởng Bộ Tư pháp kiểm tra công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính của các bộ, cơ quan ngang bộ, Bảo hiểm xã hội Việt Nam, Ủy ban nhân dân các cấp và các cơ quan quản lý người có thẩm quyền xử lý vi phạm hành chính và giúp Chính phủ kiểm tra công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính của Tòa án nhân dân tối cao, Kiểm toán Nhà nước theo quy định tại Khoản 1 Điều 17 Luật Xử lý vi phạm hành chính.

Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ kiểm tra công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính đối với ngành, lĩnh vực trong phạm vi toàn quốc; Tổng giám đốc Bảo hiểm xã hội Việt Nam kiểm tra công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính trong phạm vi được giao tổ chức thực hiện.

Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh kiểm tra công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính của cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện và Ủy ban nhân dân cấp xã thuộc phạm vi địa bàn quản lý; cơ quan thuộc cơ quan Trung ương được tổ chức theo ngành dọc đóng trên địa bàn địa phương. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có thẩm quyền kiểm tra công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính đối với cơ quan Trung ương được tổ chức theo ngành dọc đóng trên địa bàn một tỉnh nhưng phạm vi hoạt động liên quan đến nhiều tỉnh là Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nơi cơ quan được tổ chức theo ngành dọc đóng trụ sở.

Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện kiểm tra công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính của cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện và Ủy ban nhân dân cấp xã thuộc phạm vi địa bàn quản lý; cơ quan thuộc cơ quan Trung ương được tổ chức theo ngành dọc đóng trên địa bàn địa phương.

Thủ trưởng cơ quan, đơn vị thuộc cơ quan Trung ương được tổ chức theo ngành dọc quản lý người có thẩm quyền xử lý vi phạm hành chính thực hiện kiểm tra công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính đối với cơ quan, đơn vị cấp dưới của mình.

Thủ trưởng cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh kiểm tra công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính trong phạm vi ngành, lĩnh vực ở địa phương mà mình tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quản lý theo quy định của pháp luật và theo phân công hoặc uỷ quyền của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.

Dự thảo sửa đổi, bổ sung quy định về đoàn kiểm tra theo hướng quy định rõ thẩm quyền thành lập đoàn kiểm tra.

Đồng thời, dự thảo Nghị định quy định chung về thành phần đoàn kiểm tra thay vì quy định cụ thể về yêu cầu số lượng các thành viên đoàn kiểm tra như trong Nghị định số 19/2020/NĐ-CP. Việc sửa đổi này nhằm tháo gỡ 02 vướng mắc trong thực tiễn: (i) Ở cấp huyện, việc thành lập đoàn kiểm tra với số lượng thành viên 05 người như tại khoản 2 Điều 8 Nghị định số 19/2020/NĐ-CP sẽ ảnh hưởng đến quá trình triển khai và gặp khó khăn do số lượng cán bộ, công chức cấp huyện được bố trí còn hạn chế; (ii) việc Khoản 2 Điều 8 Nghị định số 19/2020/NĐ-CP quy định “cứng” Phó Trưởng đoàn là không phù hợp, thiếu tính linh hoạt trong nhiều trường hợp.

Dự thảo cũng bổ sung quy định về nội dung kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ quản lý công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính, gồm: (i) Việc thực hiện thanh tra, kiểm tra và xử lý kỷ luật trong thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính; (ii) việc hướng dẫn thực hiện pháp luật về xử lý vi phạm.

Bổ sung quy định yêu cầu các Bộ, cơ quan ngang Bộ, Bảo hiểm Xã hội Việt Nam, Tòa án nhân dân tối cao, Kiểm toán nhà nước và Ủy ban nhân dân cấp tỉnh gửi Kế hoạch kiểm tra việc thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính đến Bộ Tư pháp trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày ban hành...

Anh Cao - Cổng thông tin điện tử Bộ Nội vụ

HÀ NỘI: ĐO HIỆU QUẢ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH THEO PHƯƠNG CHÂM “5 DỄ”

Năm 2024, TP. Hà Nội tiếp tục xác định công tác cải cách hành chính là một trong những nhiệm vụ chính trị trọng tâm, lấy sự hài lòng của người dân, doanh nghiệp là thước đo đánh giá hiệu quả theo phương châm 5 dễ “dễ hiểu, dễ nhớ, dễ làm, dễ đánh giá, dễ kiểm tra, giám sát”.

TP. Hà Nội đã sớm tổ chức công bố kết quả Chỉ số cải cách hành chính đối với các Sở, ngành, quận, huyện, thị xã, làm cơ sở cho các cơ quan, đơn vị xây dựng và triển khai các giải pháp khắc phục, góp phần cải thiện Chỉ số cải cách hành chính (PAR Index), Chỉ số hài lòng về sự phục vụ hành chính (SIPAS) của thành phố.

Trong đó, về cải cách công vụ, thành phố đã chỉ đạo các cơ quan, đơn vị tiếp tục rà soát danh mục vị trí việc làm, bản mô tả và khung năng lực vị trí việc làm, báo cáo Ủy ban nhân dân TP. Hà Nội để xem xét, phê duyệt điều chỉnh vị trí việc làm phù hợp với quy định của Trung ương và thành phố.

Các cơ quan, đơn vị cũng rà soát tổng thể kế hoạch sử dụng biên chế công chức, viên chức, hiện trạng biên chế và đăng ký chỉ tiêu tuyển dụng, chỉ tiêu tiếp nhận để từ đó tổ chức tuyển dụng, đáp ứng, bổ sung nguồn nhân lực còn thiếu theo quy định; tiếp tục chỉ đạo việc thi tuyển chức danh lãnh đạo, tập trung khối giáo dục.

Trong 6 tháng đầu năm, TP. Hà Nội đã hoàn thành phê duyệt Đề án vị trí việc làm của 24/24 sở; 22/22 đơn vị sự nghiệp thành phố; 30/30 quận, huyện, thị xã; 249/303 đơn vị sự nghiệp thuộc sở, ngành.

TP. Hà Nội đã chỉ đạo điều chỉnh, sửa đổi một số nội dung thí điểm thi tuyển chức danh lãnh đạo, quản lý cấp phòng thuộc sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân quận, huyện, thị xã và đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Ủy ban nhân dân thành phố.

Cụ thể, điều chỉnh đối tượng bắt buộc thi tuyển, gồm chức danh tại đơn vị sự nghiệp công lập chưa tự đảm bảo chi thường xuyên thuộc ngành giáo dục và đào tạo (trừ trường hợp bổ nhiệm khi thành lập mới đơn vị sự nghiệp công lập), gồm: Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng trường mầm non, trường phổ thông; Giám đốc, Phó Giám đốc Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên thuộc Ủy ban nhân dân quận, huyện, thị xã hoặc thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo. Đến nay đã có 54 vị trí lãnh đạo, quản lý khối giáo dục được bổ nhiệm thông qua thi tuyển.

TP. Hà Nội đã tổ chức tuyển dụng công chức 101 người và đang tiếp tục tổ chức tuyển dụng công chức với 215 chỉ tiêu; bổ nhiệm 22.769 giáo viên từ hạng 3 lên hạng 2 năm 2023. TP. Hà Nội đặt chỉ tiêu, yêu cầu đảm bảo 100% cán bộ, công chức, viên chức từ thành phố xuống tới cấp xã được tập huấn, bồi dưỡng về kỹ năng số, kỹ năng, giao tiếp trên không gian

mạng, qua kênh phản ánh, kiến nghị trực tuyến, điện thoại, email; 30% cán bộ, công chức, viên chức được tập huấn, bồi dưỡng về kỹ năng phân tích và xử lý dữ liệu.

Đến nay, TP. Hà Nội đã tổ chức 2 lớp bồi dưỡng Kinh nghiệm quản lý Nhà nước và tổ chức thực hiện công tác quy hoạch, quản lý, đầu tư xây dựng phát triển đô thị xanh, thông minh, hiện đại; 2 lớp bồi dưỡng Quản lý, xây dựng, phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao; xây dựng nền công vụ chuyên nghiệp hiện đại.

Để hoạt động công vụ có hiệu quả, TP. Hà Nội yêu cầu các cơ quan, đơn vị trực thuộc tổ chức thực hiện hiệu quả các nhiệm vụ, định kỳ hằng tháng tổng hợp và công khai kết quả thực hiện các nhiệm vụ của Trung ương, thành phố giao; thực hiện đánh giá hằng tháng và công khai mức độ hoàn thành nhiệm vụ đối với cán bộ, công chức, viên chức và lao động hợp đồng trong các cơ quan, đơn vị.

Đồng thời, tăng cường kiểm tra, thanh tra công vụ; thực hiện định kỳ chuyển đổi vị trí công tác đối với công chức, viên chức. Thành phố cũng đã tiến hành kiểm tra công vụ đối với Sở Kế hoạch và Đầu tư và các đơn vị có liên quan (Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Tài chính, Ủy ban nhân dân quận Tây Hồ, Ủy ban nhân dân quận Bắc Từ Liêm).

Bên cạnh đó, một số cơ quan, đơn vị cũng đã sớm tổ chức kiểm tra công vụ như: Sở Văn hóa và Thể thao, Sở Tư pháp, Sở Nội vụ, các quận, huyện, thị xã: Long Biên, Hoàn Kiếm, Hai Bà Trưng, Đống Đa, Thanh Xuân, Nam Từ Liêm, Bắc Từ Liêm, Hoài Đức, Thường Tín, Thanh Trì, Đông Anh, Phúc Thọ, Thanh Oai...

*** Hà Nội: Tiếp tục đơn giản hóa thủ tục hành chính trong lĩnh vực đăng ký hộ tịch**

Ủy ban nhân dân TP. Hà Nội vừa có kế hoạch tổng kết Chương trình hành động quốc gia của Việt Nam về đăng ký và thống kê hộ tịch giai đoạn 2017 - 2024 trên địa bàn TP. Hà Nội.

Theo đó, TP. Hà Nội sẽ đánh giá kết quả công tác chỉ đạo, đôn đốc thực hiện chương trình; kết quả hoàn thiện hệ thống văn bản quy phạm pháp luật điều chỉnh hoạt động đăng ký, thống kê hộ tịch; kết quả đầu tư, cải thiện cơ sở vật chất, kỹ thuật; hiện đại hóa phương thức đăng ký và thống kê hộ tịch; nghiên cứu, đề xuất đổi mới, hoàn thiện tổ chức hệ thống cơ quan đăng ký hộ tịch, bảo đảm chuyên nghiệp, hiệu quả.

TP. Hà Nội cũng tập trung đánh giá việc nâng cao năng lực đội ngũ công chức làm công tác đăng ký, thống kê hộ tịch, bảo đảm tiêu chuẩn chuyên môn nghiệp vụ, kỹ năng; việc nâng cao nhận thức của người dân về quyền, trách nhiệm đăng ký hộ tịch; nâng cao nhận thức của cơ quan, tổ chức, xã hội về ý nghĩa, vai trò của đăng ký, thống kê hộ tịch; kết quả trong công tác đăng ký hộ tịch, kết quả thống kê tỷ lệ đăng ký khai sinh, tỷ lệ đăng ký khai tử hằng năm; công bố, khai thác, sử dụng các số liệu thống kê đã được công bố; công tác phối hợp liên ngành trong việc thực hiện chương trình hành động.

Đồng thời, đánh giá vướng mắc, khó khăn trong quá trình thực hiện; kiến nghị, đề xuất giải pháp tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, đề xuất nội dung, định hướng tập trung, sự cần thiết xây dựng chương trình hành động giai đoạn 2025 - 2030. Qua đó, nâng cao chất lượng, hiệu quả của hoạt động đăng ký, thống kê hộ tịch, bảo đảm quyền đăng ký hộ tịch của người dân, tiếp tục cải cách, đơn giản hóa thủ tục hành chính trong lĩnh vực đăng ký hộ tịch.

Ủy ban nhân dân TP. Hà Nội giao Sở Tư pháp đôn đốc, hướng dẫn Ủy ban nhân dân các quận, huyện, thị xã tổng kết chương trình; chủ trì, phối hợp với Học viện Tư pháp, Sở Nội vụ, Ủy ban nhân dân các quận, huyện, thị xã bồi dưỡng, tập huấn nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ về đăng ký và thống kê hộ tịch.

Sở Thông tin và Truyền thông phối hợp với Sở Tư pháp xử lý kịp thời các vấn đề công nghệ thông tin liên quan đến đăng ký và thống kê hộ tịch; chỉ đạo, tổ chức tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng của thành phố về mục đích, ý nghĩa, lợi ích của Chương trình hành động quốc gia của Việt Nam về đăng ký và thống kê hộ tịch.

Thời gian thực hiện tổng kết từ ngày 01/01/2017 đến hết ngày 31/6/2024, theo hình thức các sở, ngành; Ủy ban nhân dân các quận, huyện, thị xã xây dựng báo cáo tổng kết Chương trình hành động quốc gia của Việt Nam về đăng ký và thống kê hộ tịch giai đoạn 2017 - 2024.

Nguồn: hanoimoi.vn/laodongthudo.vn

THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH: TƯƠNG TÁC NHANH CHÓNG, TIỆN LỢI VỚI CHÍNH QUYỀN QUA ỨNG DỤNG

Trong nỗ lực cải thiện môi trường đầu tư và nâng cao chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp, TP. Hồ Chí Minh đang đẩy mạnh triển khai ứng dụng vào công tác quản lý nhà nước, trong đó có việc xây dựng ứng dụng di động thống nhất giúp người dân dễ dàng tương tác với chính quyền.

Xây dựng năm nền tảng số phục vụ người dân

TP. Hồ Chí Minh đang tiến hành xây dựng năm nền tảng số để nâng cao chất lượng phục vụ người dân và hiệu quả quản lý nhà nước. Các nền tảng này bao gồm hệ thống quản lý đất đai, hệ thống quản lý cấp phép xây dựng, học bạ điện tử, hồ sơ sức khỏe điện tử và chương trình quản lý an sinh xã hội. Đây là một phần trong nỗ lực thực hiện chủ đề năm 2024 của TP. Hồ Chí Minh về chuyển đổi số.

Theo Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông Lâm Đình Thắng, TP. Hồ Chí Minh đã đạt được những kết quả tích cực trong chương trình chuyển đổi số quốc gia sau gần 5 năm triển khai. Các cơ quan hành chính đã xử lý công việc trên môi trường mạng, người dân có thể nộp và nhận hồ sơ, theo dõi kết quả xử lý và phản ánh kiến nghị trực tuyến. Lãnh đạo TP. Hồ Chí Minh cũng có thể giám sát quá trình xử lý công việc của các sở ngành và địa phương qua hệ thống quản trị thực thi.

Những thách thức trong chuyển đổi số

Tuy nhiên, Giám đốc Lâm Đình Thắng cũng thừa nhận chương trình cải cách hành chính và chuyển đổi số còn nhiều khó khăn. Một phần do quy mô và tính chất phức tạp của các lĩnh vực

trên địa bàn, mặt khác do thiếu nguồn nhân lực về công nghệ thông tin. Một số đơn vị chưa điều chỉnh kịp thời quy định trên môi trường mạng hoặc chưa chấp hành triệt để các quy định mới.

Trong thời gian tới, chính quyền TP. Hồ Chí Minh sẽ tiếp tục kiên trì và nỗ lực cải cách hành chính với mục tiêu đưa công việc hành chính lên nền tảng số, giải quyết hoàn toàn trên môi trường mạng vào năm 2025. TP. Hồ Chí Minh sẽ hoàn thiện hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính theo ba hướng: giải quyết triệt để các vấn đề kỹ thuật, nâng cao tỷ lệ thủ tục trực tuyến toàn trình và hồ sơ được giải quyết toàn trình, khai thác dữ liệu để người dân có thể khai báo đơn giản và chỉ khai báo một lần.

Phát triển nền tảng số và ứng dụng di động

TP. Hồ Chí Minh sẽ phát triển nền tảng số ở các lĩnh vực quan trọng để phục vụ người dân tốt hơn và nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước. Trước mắt, thành phố tập trung xây dựng năm nền tảng số như đã nêu trên. Đồng thời, TP. Hồ Chí Minh sẽ triển khai ứng dụng di động thống nhất của công dân, giúp người dân tương tác với chính quyền, nắm thông tin và xử lý thủ tục hành chính đơn giản, thuận tiện hơn.

TP. Hồ Chí Minh cũng sẽ tiếp tục đầu tư vào hệ thống trang thiết bị và đảm bảo an toàn thông tin cho các cơ quan nhà nước, phục vụ trực tiếp người dân và doanh nghiệp, đảm bảo xử lý công việc nhanh chóng, an toàn và hiệu quả.

Bảo mật thông tin người dân

Theo Phó Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông kiêm Giám đốc Trung tâm Chuyển đổi số thành phố Võ Thị Trung Trinh, thông tin cá nhân của người dân khi thực hiện thủ tục hành chính trên hệ thống của TP. Hồ Chí Minh được bảo mật và lưu trữ tại Trung tâm Dữ liệu của thành phố. Trung tâm này được trang bị các giải pháp kỹ thuật để đảm bảo dữ liệu an toàn, bảo mật và vận hành thông suốt.

Phó Giám đốc Võ Thị Trung Trinh nhấn mạnh, với khoảng 70 triệu người sử dụng internet tại Việt Nam (tương đương 80% dân số), nguy cơ lộ thông tin cá nhân rất cao. Bộ Công an đang trình Chính phủ xây dựng Luật Bảo vệ dữ liệu cá nhân, dự kiến trình Quốc hội trong năm 2025. Khi hệ thống pháp luật hoàn thiện cùng với các giải pháp kỹ thuật, người dân sẽ được trang bị đầy đủ các biện pháp để bảo vệ thông tin cá nhân khi giao dịch với các cơ quan chức năng và doanh nghiệp.

Việc triển khai các nền tảng số và ứng dụng di động thống nhất tại TP. Hồ Chí Minh không chỉ nâng cao chất lượng phục vụ người dân mà còn thúc đẩy công tác quản lý nhà nước hiệu quả hơn. Mặc dù còn nhiều thách thức, nhưng với sự quyết tâm và nỗ lực của chính quyền, TP. Hồ Chí Minh sẽ đạt được mục tiêu chuyển đổi số toàn diện, mang lại lợi ích thiết thực cho người dân và doanh nghiệp.

*** TP. Hồ Chí Minh: Cuối 2025, 70% hồ sơ hành chính được giải quyết trên nền tảng số**

TP. Hồ Chí Minh đã cấp tài khoản định danh điện tử cho trên 9 triệu người, trong số này cấp gần 1,6 triệu chữ ký số, tạo cơ sở quan trọng cho việc triển khai hành chính số trong thời gian tới. TP. Hồ Chí Minh sẽ cập nhật kiến trúc chính quyền điện tử thành phố và phân đầu

đến cuối năm 2025 có 70% hồ sơ, thủ tục hành chính của thành phố sẽ được giải quyết trên nền tảng số.

Đó là khẳng định của Chủ tịch Ủy ban Nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh Phan Văn Mãi vào chiều ngày 16/7/2024 tại Kỳ họp thứ 17 của Hội đồng Nhân dân thành phố khóa X.

Chia sẻ về công tác thực hiện chủ đề năm của TP. Hồ Chí Minh “Quyết tâm thực hiện hiệu quả Chuyển đổi số và Nghị quyết số 98/2023/QH15 của Quốc hội,” Chủ tịch Phan Văn Mãi cho biết, trong năm nay, thành phố đã tập trung thực hiện và đạt được những kết quả cụ thể, thiết thực.

Theo đó, TP. Hồ Chí Minh đã thành lập được Trung tâm chuyển đổi số thành phố; Hội đồng Nhân dân thành phố đã ban hành nghị quyết về áp dụng mức phí 0 đồng với 98 thủ tục hành chính trực tuyến; hoàn thành rà soát cơ sở vật chất phục vụ chuyển đổi số trên toàn thành phố; đưa vào vận hành một số nền tảng mới như hệ thống quản lý khiếu nại tố cáo, bản đồ thực thi thể chế, thư ký ảo; ban hành danh mục 45 cơ sở dữ liệu dùng chung và 91 tập dữ liệu mở...

Chủ tịch Ủy ban nhân dân TP. Hồ Chí Minh cho biết, thời gian tới thành phố sẽ củng cố dữ liệu và phát triển kinh tế số, kinh tế dữ liệu. Thành phố đã cấp tài khoản định danh điện tử cho trên 9 triệu người dân (đạt 100%) và trong số này đã cấp gần 1,6 triệu chữ ký số (đạt khoảng 25%), tạo cơ sở quan trọng cho việc triển khai hành chính số trong thời gian tới.

6 tháng cuối năm 2024, thành phố sẽ triển khai kế hoạch hợp tác toàn diện với Bộ Thông tin và Truyền thông để xây dựng nền hành chính số, kinh tế số và một số nội dung của xã hội số trên địa bàn TP. Hồ Chí Minh.

Nhấn mạnh đến mục tiêu 70% hồ sơ hành chính được giải quyết trên nền tảng số vào cuối năm 2025, Chủ tịch Phan Văn Mãi cho rằng, đó là một mục tiêu rất tham vọng nhưng thành phố sẽ nỗ lực, tập trung thực hiện.

Song song với đó, phải khắc phục các điểm nghẽn của cải cách hành chính theo hướng hành chính số; triển khai các nền tảng thực thi hệ thống thông tin chuyên ngành như cấp phép xây dựng, quản lý đất đai, quản lý an sinh xã hội, hồ sơ sức khỏe điện tử, học bạ điện tử... mà vừa qua thành phố đã tận dụng kết quả của Đề án 06 về dữ liệu dân cư để phát triển các ứng dụng này.

Trong việc thực hiện Nghị quyết số 98/2023/QH15 về thí điểm cơ chế, chính sách đặc thù phát triển TP. Hồ Chí Minh, lãnh đạo Ủy ban Nhân dân Thành phố cho rằng, sau một năm triển khai Nghị quyết số 98/2023/QH15, thành phố đã đạt nhiều kết quả tích cực, tạo ra nền tảng cơ bản hơn thời kỳ thực hiện Nghị quyết số 54/2017/QH14 ngày 24/11/2017 của Quốc hội về thí điểm cơ chế, chính sách đặc thù phát triển TP. Hồ Chí Minh.

Sau 1 năm triển khai Nghị quyết số 98/2023/QH15, TP. Hồ Chí Minh đã triển khai một số nội dung cơ chế, chính sách quan trọng như bố trí được vốn đầu tư công cho giảm nghèo, tạo sự tác động rất tốt về mặt kinh tế xã hội, thể hiện tính nhân văn cao; bố trí ngân sách cho thành phố, cho dự án cao tốc TP. Hồ Chí Minh - Mộc Bài; bố trí vốn cho chương trình kích cầu; triển khai cơ chế đầu tư, cơ chế tài chính cho các quận khi không có Hội đồng nhân dân; triển khai kế hoạch hỗ trợ khởi nghiệp đổi mới sáng tạo...

Về tổ chức bộ máy, thành phố đã thành lập Sở An toàn Thực phẩm, bố trí các chức danh Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân cho TP. Thủ Đức, bố trí Phó Chủ tịch cho Cần Giờ, Nhà Bè, Hóc Môn và 51/52 Phó Chủ tịch ở các xã, phường, thị trấn có 50.000 dân trở lên...

Lãnh đạo Ủy ban nhân dân TP. Hồ Chí Minh cho biết thêm, thời gian sắp tới đối với việc triển khai Nghị quyết số 98/2023/QH15 thì ngoài việc đã làm, thành phố sẽ tiếp tục hoàn thiện chính sách cho nhà đầu tư chiến lược; triển khai cơ chế quỹ đầu tư tài chính địa phương để làm công cụ mạnh huy động nguồn vốn cho đầu tư phát triển; triển khai tín chỉ carbon; triển khai các đề án TOD và các dự án lớn được vận dụng cơ chế, chính sách từ Nghị quyết 98 như Cảng trung chuyển quốc tế Cần Giờ, hệ thống đường sắt đô thị...

Trong Quý 3, 4/2024, TP. Hồ Chí Minh sẽ tổ chức hội nghị xúc tiến đầu tư vào các dự án theo cơ chế của Nghị quyết số 98/2023/QH15 trong các lĩnh vực y tế, giáo dục, văn hóa, thể thao, công nghiệp, giao thông...

Nguồn: tcdulichthpcm.vn/vietnamplus.vn

THÁI NGUYÊN: ĐỔI MỚI TƯ DUY, TẠO BỨT PHÁ

Với tư duy đổi mới, sự lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành quyết liệt, linh hoạt, sáng tạo của cấp ủy, chính quyền các cấp và sức mạnh đoàn kết của Nhân dân các dân tộc trong tỉnh, các mục tiêu Nghị quyết đề ra đang dần hiện hữu...

Trên cơ sở Nghị quyết của cả nhiệm kỳ, tỉnh Thái Nguyên đã xác định 5 định hướng lớn và các giải pháp cụ thể để triển khai thực hiện đồng bộ, toàn diện trên các lĩnh vực kinh tế - xã hội. Trong bối cảnh trong nước và thế giới gặp rất nhiều khó khăn, thách thức, nhất là tác động tiêu cực của dịch COVID-19, nhưng bằng sự phát huy cao độ tinh thần đoàn kết và đổi mới, sáng tạo, có thể khẳng định, tỉnh đã vững vàng vượt “con gió ngược” để gạt hái những thành tựu nổi bật.

Từ đầu nhiệm kỳ tới nay, tỉnh Thái Nguyên đã có những bước tiến dài, khá toàn diện trên mọi mặt công tác và luôn đứng ở thứ hạng cao về kết quả thực hiện các chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội. Theo đánh giá, trong số 14 nhóm chỉ tiêu chủ yếu, năm 2023, tỉnh Thái Nguyên xếp thứ nhất về 7 nhóm chỉ tiêu trong vùng Trung du và miền núi phía Bắc, gồm: GRDP bình quân đầu người (113 triệu đồng), cao hơn trung bình trung của cả nước; tỷ lệ xã đạt chuẩn nông thôn mới (93,7%); tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng xã hội (trên 67.400 tỷ đồng); giá trị xuất khẩu trên địa bàn (trên 27,1 tỷ USD); tổng thu ngân sách nhà nước; tỷ lệ lao động có bằng cấp, chứng chỉ, chứng nhận (36%); số bác sĩ/vạn dân (17 bác sĩ). Các nhóm chỉ tiêu còn lại, như: tổng quy mô GRDP (152,6 nghìn tỷ đồng), tổng vốn đầu tư phát triển (61,3 nghìn tỷ đồng)... cũng thuộc nhóm đứng đầu trong vùng.

Các lĩnh vực y tế, giáo dục được quan tâm đầu tư, chính trị ổn định, trật tự an toàn xã hội được giữ vững... Đặc biệt, với kết quả đạt 20.196 tỷ đồng của năm 2023, tỉnh Thái Nguyên có

số thu ngân sách cao nhất từ trước tới nay, lọt vào nhóm 18 tỉnh, thành phố tự cân đối được thu chi ngân sách và có điều tiết về Trung ương.

Trong 6 tháng đầu năm 2024, kinh tế của tỉnh Thái Nguyên tiếp tục duy trì tăng trưởng ổn định; tổng sản phẩm trong tỉnh (GRDP) tăng 6,03% so với cùng kỳ; các chỉ tiêu quan trọng về giá trị sản xuất công nghiệp, thu ngân sách, giá trị xuất khẩu... đều đạt tiến độ theo kế hoạch đề ra.

Tính đến nay, trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên có tổng cộng 886 dự án ngoài ngân sách sử dụng vốn đầu tư trong nước còn hiệu lực, với tổng vốn đăng ký gần 185 nghìn tỷ đồng; 219 dự án vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI) với tổng vốn đăng ký hơn 11,2 tỷ USD.

Xác định vai trò là hạt nhân, cực tăng trưởng của toàn vùng, Thái Nguyên đã sớm xây dựng và được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch tỉnh thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050. Nghị quyết số 11-NQ/TW của Bộ Chính trị về “Phương hướng phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh vùng trung du và miền núi Bắc bộ đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045”; Quy hoạch vùng Trung du và miền núi phía Bắc thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến 2050 đều xác định vai trò đặc biệt quan trọng của Thái Nguyên trong tổng thể phát triển chung của vùng và cả nước.

Trên cơ sở đó, cấp ủy, chính quyền các cấp tỉnh Thái Nguyên xác định tăng cường đổi mới tư duy, chỉ đạo và điều hành quyết liệt, linh hoạt, sáng tạo để tạo tiền đề phát triển đột phá hơn nữa trong những năm tới. Điểm nhấn đáng chú ý là đẩy mạnh phát triển cơ sở hạ tầng, đặc biệt là hạ tầng giao thông đồng bộ, mang tính kết nối liên vùng.

Theo đó, các tuyến giao thông liên vùng theo trục Bắc - Nam đã được hoàn thiện, đưa vào sử dụng là Quốc lộ 3 Hà Nội - Thái Nguyên - Bắc Kạn; Quốc lộ 37 Bắc Giang - Thái Nguyên - Tuyên Quang; trục ngang là đường Hồ Chí Minh; trục dọc phía Tây kết nối liên vùng Bắc Giang - Thái Nguyên - Vĩnh Phúc - Tuyên Quang - Hà Nội. Đáng chú ý là các tuyến đường liên kết, kết nối Thái Nguyên với các tỉnh Bắc Giang, Vĩnh Phúc; đường Vành đai 5 vùng Thủ đô Hà Nội chạy qua địa bàn tỉnh; đường Hồ Chí Minh đoạn thị trấn Chợ Chu (Thái Nguyên) - ngã ba Trung Sơn (Tuyên Quang)... sau khi hoàn thành sẽ giúp kết nối và lan tỏa các giá trị công nghiệp, nông nghiệp, dịch vụ và văn hóa tỉnh Thái Nguyên đi các vùng, miền trong khu vực và cả nước.

Bên cạnh đó, để “dọn tổ” đón những nhà đầu tư lớn, có tiềm lực, tỉnh Thái Nguyên tiếp tục thực hiện mạnh mẽ công tác cải cách hành chính để cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh. Điều này được minh chứng rõ nhất qua các chỉ số quan trọng của tỉnh trong năm 2023: đứng thứ 6/63 tỉnh, thành phố về cải cách hành chính (PAR Index), tăng 3 bậc so với năm 2022 và xếp thứ 2 các tỉnh trung du miền núi phía Bắc; đứng thứ 2 về Chỉ số hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính Nhà nước (SIPAS); đứng thứ 2 về Chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công cấp tỉnh (PAPI). Ngoài ra, tỉnh Thái Nguyên cũng có nhiều cải thiện trong thực hiện chỉ Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI); Chỉ số xanh cấp tỉnh (PGI) và công tác chuyển đổi số trên cả 3 trụ cột...

Với những tiền đề vững chắc và sự chủ động, quyết tâm và khát vọng vươn lên mạnh mẽ, Thái Nguyên chắc chắn sẽ tạo được những bước đột phá mới, xứng đáng là cực tăng trưởng,

trung tâm kinh tế của vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ, đồng thời đóng góp quan trọng trong hành trình đi lên của đất nước.

Nguồn: baothainguyen.vn

NINH BÌNH: NÂNG CAO CHỈ SỐ ĐỔI MỚI SÁNG TẠO CẤP ĐỊA PHƯƠNG

Năm 2023, lần đầu tiên Bộ Khoa học và Công nghệ triển khai Bộ Chỉ số đổi mới sáng tạo cấp địa phương (PII). Theo kết quả được công bố, tỉnh Ninh Bình xếp thứ 16 về Chỉ số đổi mới sáng tạo cấp địa phương 2023.

Bộ Chỉ số đổi mới sáng tạo cấp địa phương có 52 chỉ số, chia làm 7 trụ cột, gồm: 5 trụ cột đầu vào phản ánh những yếu tố tạo điều kiện thuận lợi cho phát triển kinh tế - xã hội dựa trên khoa học và công nghệ, đổi mới sáng tạo (thể chế; vốn con người, nghiên cứu và phát triển; cơ sở hạ tầng; trình độ phát triển của thị trường; trình độ phát triển của doanh nghiệp); 2 trụ cột đầu ra phản ánh kết quả tác động của khoa học và công nghệ và đổi mới sáng tạo vào phát triển kinh tế - xã hội (sản phẩm tri thức, sáng tạo và công nghệ; tác động).

Nguồn dữ liệu để xây dựng Bộ Chỉ số đổi mới sáng tạo cấp địa phương năm 2023 được thu thập dựa trên số liệu từ các báo cáo thống kê, báo cáo quản lý chính thức của các cơ quan Trung ương và địa phương; số liệu từ các bộ chỉ số khác gồm: Cải cách hành chính, Năng lực cạnh tranh cấp tỉnh, Chuyển đổi số, Hiệu quả quản trị và hành chính công cấp tỉnh.

Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ Nguyễn Toàn Thắng cho biết: Bộ Chỉ số đổi mới sáng tạo cấp địa phương được xem là thước đo về điểm mạnh, yếu, các yếu tố tiềm năng và các điều kiện cần thiết để thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội dựa trên khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo của từng địa phương. Đối với nhà đầu tư, kết quả đánh giá Bộ Chỉ số đổi mới sáng tạo cấp địa phương sẽ là thông tin tham khảo hữu ích về môi trường đầu tư địa phương để đưa ra các quyết định đầu tư phù hợp.

Với điểm số 43,39, tỉnh Ninh Bình xếp thứ 16 về Chỉ số đổi mới sáng tạo cấp địa phương 2023, trong đó 5 điểm mạnh về đổi mới sáng tạo của tỉnh Ninh Bình được chỉ ra, đó là: Chính sách thúc đẩy khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo phục vụ phát triển kinh tế - xã hội; Điểm trung bình thi tốt nghiệp THPT (5 môn); Tỷ lệ đất công nghiệp đã được xây dựng kết cấu hạ tầng; Hợp tác nghiên cứu giữa tổ chức khoa học và công nghệ và doanh nghiệp; Tỷ lệ các dự án đầu tư đang hoạt động trong các cụm công nghiệp/1000 doanh nghiệp.

Việc nằm trong top 20 tỉnh, thành phố dẫn đầu cả nước về Bộ Chỉ số đổi mới sáng tạo cấp địa phương năm 2023 đã cho thấy những nỗ lực của tỉnh trong việc xây dựng và thực hiện các biện pháp, giải pháp thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội dựa trên khoa học và công nghệ và đổi mới sáng tạo.

Để đạt được kết quả này, thời gian qua, tỉnh đã quan tâm đầu tư cho hoạt động ứng dụng và chuyển giao các tiến bộ khoa học và công nghệ vào sản xuất, đời sống trên địa bàn. Hoạt động

nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ đã hướng tới doanh nghiệp, xác định doanh nghiệp là trọng tâm đưa kết quả nghiên cứu vào sản xuất, hỗ trợ doanh nghiệp đổi mới, nâng cao trình độ công nghệ, nâng cao năng suất, chất lượng và sức cạnh tranh của sản phẩm, hàng hóa.

Đã có nhiều đề tài, sáng kiến được triển khai nhằm đa dạng hóa các sản phẩm như: Đổi mới công nghệ, hoàn thiện dây chuyền sản xuất máy nghiền cát nhân tạo từ đá vôi tại Ninh Bình; Ứng dụng tiến bộ khoa học và công nghệ nâng cao chất lượng sản phẩm gang hợp kim chịu nhiệt, chịu mài mòn phục vụ các ngành công nghiệp tại Ninh Bình; Ứng dụng tiến bộ khoa học và công nghệ trong sản xuất gốm sứ mỹ nghệ cao cấp quy mô công nghiệp phát triển thương hiệu gốm Bồ Bát, huyện Yên Mô; Nghiên cứu phát triển các dòng giống hoa giấy phục vụ cảnh quan tại một số khu du lịch trên địa bàn tỉnh Ninh Bình...

Ông Phan Văn Phương, Giám đốc Công ty TNHH MTV Đại Phú, phường Yên Bình (TP. Tam Điệp) cho biết: Là doanh nghiệp chuyên sản xuất, lắp đặt, xuất, nhập khẩu các thiết bị phục vụ ngành công nghiệp khai thác đá, khai thác khoáng sản và các ngành công nghiệp khác, năm 2021, doanh nghiệp được Sở Khoa học và Công nghệ hỗ trợ tiếp cận với các chính sách của tỉnh trong hoạt động ứng dụng khoa học tiên tiến vào sản xuất (lắp đặt máy cắt kim loại laser). Đây được coi là động lực quan trọng để doanh nghiệp vươn lên mạnh mẽ, đáp ứng nhu cầu thị trường.

Hiện, Công ty đã sản xuất được nhiều sản phẩm với chất lượng cao, bảo đảm thẩm mỹ, đáp ứng được yêu cầu thị trường, không chỉ trong nước mà còn tiệm cận với thị trường quốc tế. Nhờ vậy, doanh thu của doanh nghiệp đã từng bước tăng cao, tạo việc làm với thu nhập ổn định cho 40 công nhân, mức lương bình quân 10 triệu đồng/người/tháng.

Anh Ngô Văn Thi, Công ty TNHH MTV Đại Phú chia sẻ: Trước đây, khi chưa có máy móc hiện đại hỗ trợ, để sản xuất, lắp ráp thiết bị, người thợ cơ khí phải làm thủ công tới 60-70% công đoạn. Từ khi Công ty được hỗ trợ, đầu tư máy móc công nghệ tiên tiến, quy trình sản xuất, lắp ráp của công nhân đã đơn giản hơn rất nhiều. Hiệu năng sản xuất của công nhân cũng được đẩy lên cao nhờ sự chính xác của thiết bị. Chất lượng, số lượng sản phẩm được nâng lên rõ rệt, từ đó mức thu nhập của người lao động được nâng cao, yên tâm gắn bó với doanh nghiệp.

Thực hiện mục tiêu phát triển doanh nghiệp khoa học công nghệ, thời gian qua, Sở Khoa học và Công nghệ đã tăng cường cải cách hành chính, nhất là trong giải quyết thủ tục hành chính, phục vụ tốt nhất yêu cầu giải quyết thủ tục hành chính trong lĩnh vực khoa học và công nghệ cho các tổ chức, người dân và doanh nghiệp.

Đồng thời, quan tâm đẩy mạnh tuyên truyền, hỗ trợ các doanh nghiệp vừa và nhỏ, làng nghề có hàng hóa truyền thống xác lập và bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ, góp phần nâng cao năng lực cạnh tranh của doanh nghiệp; chú trọng xây dựng các mô hình ứng dụng, trên cơ sở đó nhân ra diện rộng..., từ đó góp phần thúc đẩy đổi mới sáng tạo trong hoạt động sản xuất, kinh doanh.

Kết quả từ Bộ Chỉ số đổi mới sáng tạo cấp địa phương năm 2023 cũng chỉ ra 5 điểm yếu của tỉnh, đó là: Chính sách hỗ trợ doanh nghiệp; Chi phí gia nhập thị trường; Tính năng động

của chính quyền địa phương; Chỉ số sản xuất công nghiệp; Tỷ lệ lao động có việc làm trong nền kinh tế trên tổng dân số.

Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ Nguyễn Toàn Thắng cho biết: Để cải thiện Bộ Chỉ số đổi mới sáng tạo cấp địa phương trong năm 2024 và các năm tiếp theo, Sở tiếp tục tham mưu với Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Bình chỉ đạo triển khai các nhiệm vụ, giải pháp về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo trên địa bàn tỉnh. Đồng thời, cải thiện các chỉ số thành phần thuộc nhóm 2 trụ cột đầu ra như: Tăng số lượng các sáng chế; các giải pháp hữu ích, nhãn hiệu thông thường, nhãn hiệu tập thể, nhãn hiệu chỉ dẫn địa lý...

Bên cạnh đó, Sở tích cực tuyên truyền về ý nghĩa, tầm quan trọng của Bộ Chỉ số đổi mới sáng tạo cấp địa phương, chủ động phối hợp với các sở, ngành của tỉnh tham mưu thực hiện các chỉ số thuộc nhóm 5 trụ cột đầu vào. Tiếp tục tham mưu để các sở, ngành, đoàn thể, doanh nghiệp và các địa phương duy trì các chỉ số cao và cải thiện các chỉ số đạt thấp. Trên cơ sở đó tiếp tục tham mưu cho tỉnh trong hoạch định chính sách, giải pháp phù hợp nhằm đẩy mạnh phát triển kinh tế - xã hội của địa phương dựa trên khoa học công nghệ và đổi mới sáng tạo, góp phần thu hút các doanh nghiệp đầu tư vào tỉnh.

Nguồn: baoninhbinh.org.vn

THANH HÓA: ĐẨY MẠNH CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH TRONG NGÀNH TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG

Tài nguyên và môi trường là ngành đa lĩnh vực, trong đó có những lĩnh vực nhạy cảm, liên quan trực tiếp đến người dân và doanh nghiệp như đất đai, đầu tư, xây dựng, khoáng sản... Xác định rõ điều này, những năm qua, Sở Tài nguyên và Môi trường (tỉnh Thanh Hóa) đã thực hiện đồng bộ nhiều giải pháp, trong đó có nhiệm vụ đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính nhằm bảo đảm tính công khai, minh bạch trong hoạt động chuyên môn, nghiệp vụ, góp phần nâng cao hiệu quả quản lý Nhà nước trong ngành.

Để tạo điều kiện thuận lợi cho các tổ chức, công dân và doanh nghiệp trong quá trình giải quyết các thủ tục hành chính, Ban Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường luôn quan tâm chỉ đạo sát sao, đôn đốc các phòng, đơn vị trực thuộc sở thực hiện nghiêm túc nhiệm vụ chuyên môn, nâng cao trách nhiệm phối hợp giữa các phòng có liên quan trong giải quyết công việc; quy định rõ trách nhiệm của cán bộ, công chức, viên chức trong giải quyết hồ sơ công việc, có hình thức khen thưởng, kỷ luật và xử lý nghiêm những cán bộ, công chức, viên chức có hành vi nhũng nhiễu, gây phiền hà cho tổ chức, cá nhân khi thực thi công vụ. Cùng với đó, định kỳ hằng năm phải ban hành kế hoạch cải cách hành chính, yêu cầu các đơn vị được giao nhiệm vụ trong kế hoạch triển khai kịp thời, hiệu quả.

Theo đại diện Văn phòng Sở Tài nguyên và Môi trường, hiện 100% thủ tục hành chính đủ điều kiện theo quy định của pháp luật được cung cấp dưới hình thức dịch vụ công trực tuyến toàn trình và được định danh, xác thực điện tử hoặc xác thực, chia sẻ dữ liệu dân cư. 100%

báo cáo định kỳ được thực hiện trên Hệ thống thông tin báo cáo của tỉnh và kết nối với Hệ thống thông tin báo cáo quốc gia. Ngành đã chuẩn hóa, điện tử hóa quy trình nghiệp vụ xử lý hồ sơ trên môi trường mạng; thực hiện số hóa hồ sơ, lưu trữ hồ sơ công việc điện tử của các cơ quan Nhà nước theo quy định. Đặc biệt, Ngành đã kết nối chính thức giữa Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của tỉnh với cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư để phục vụ xác thực, chia sẻ thông tin công dân khi thực hiện giải quyết các thủ tục hành chính theo nguyên tắc không yêu cầu khai báo lại các thông tin đã có trong cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư. Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, các thủ tục hành chính được niêm yết công khai, chi tiết, cụ thể về trình tự thực hiện, thành phần hồ sơ, thời hạn giải quyết, cơ quan thực hiện, đối tượng thực hiện, phí, lệ phí... để tổ chức, cá nhân tiện theo dõi. Kết quả giải quyết thủ tục hành chính cũng được công khai đúng theo quy định.

Cùng với đó, công tác hiện đại hóa hành chính cũng được Sở Tài nguyên và Môi trường thực hiện tốt trong nhiều năm qua. Trong đó, việc đầu tư hạ tầng công nghệ thông tin vào hoạt động quản lý, điều hành được coi là khâu quan trọng nhằm từng bước thay đổi cách thức làm việc của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức. Sở Tài nguyên và Môi trường đã nâng cấp, mua sắm mới các trang thiết bị công nghệ thông tin và hệ thống máy tính chuyên dụng phục vụ cho công tác chuyên môn, đồng thời xây dựng kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin trong toàn ngành, kiện toàn trung tâm công nghệ thông tin, đưa nhiều phần mềm chuyên ngành vào sử dụng. Tiêu biểu như phần mềm thống kê, kiểm kê đất đai, MicroStation, Mapinfo, Vilis, TMV.Cada, TNM.Map, TMV.Data và phần mềm Kho-Online phục vụ quản lý, tra cứu thông tin tài nguyên và môi trường. Đặc biệt, từ năm 2010, Sở Tài nguyên và Môi trường đã đưa trang thông tin điện tử với tên miền: <http://stnmt.thanhhoa.gov.vn> đi vào hoạt động. Website này cung cấp nội dung các văn bản pháp luật, các thông tư hướng dẫn, những cơ chế, chính sách liên quan đến lĩnh vực tài nguyên và môi trường, thông tin về quy hoạch sử dụng đất, hệ thống bản đồ địa chính, bản đồ hiện trạng sử dụng đất; công bố công khai, minh bạch các thủ tục hành chính về đất đai, môi trường... Qua Website, các tổ chức, doanh nghiệp và người dân có thể gửi đến Sở Tài nguyên và Môi trường những thắc mắc, kiến nghị về các lĩnh vực quản lý và hoạt động về tài nguyên và môi trường, góp phần thúc đẩy công tác quản lý Nhà nước về tài nguyên và môi trường trên địa bàn ngày càng hoàn thiện hơn.

Với những giải pháp cụ thể, việc làm thiết thực, công tác cải cách hành chính của ngành Tài nguyên và Môi trường thời gian qua đã đạt được nhiều kết quả tích cực, tạo được niềm tin từ phía doanh nghiệp và người dân. 6 tháng đầu năm 2024, Ngành đã tập trung giải quyết các thủ tục hành chính, bảo đảm duy trì tỷ lệ giải quyết đúng hạn từ 98% trở lên; 100% hồ sơ thủ tục hành chính đủ điều kiện được giải quyết trực tuyến toàn trình, trực tuyến một phần và được số hóa kết quả để người dân, doanh nghiệp có thể giám sát, đánh giá quá trình thực hiện. Theo đánh giá chất lượng giải quyết thủ tục hành chính của Quý I và Quý II năm 2024 tại Trang điện tử Công dịch vụ công tỉnh, kết quả lần lượt được xếp loại xuất sắc, khá, như sau: hài lòng 16,6%; rất hài lòng 83,4% và hài lòng 18,5%; rất hài lòng 81,5%.

Được biết, để không ngừng nâng cao hiệu quả quản lý Nhà nước về lĩnh vực tài nguyên và môi trường, nhiệm vụ được Sở Tài nguyên và Môi trường xác định trong thời gian tới là

tiếp tục thực hiện tốt hoạt động kiểm soát thủ tục hành chính; duy trì thực hiện đầy đủ, kịp thời việc công bố, niêm yết, công khai thủ tục hành chính theo thẩm quyền; nâng cao chất lượng việc thực hiện công khai kết quả giải quyết thủ tục hành chính, công khai xin lỗi trong giải quyết thủ tục hành chính; thực hiện nghiêm việc xử lý trách nhiệm cá nhân và trách nhiệm liên đới với người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị để xảy ra việc cán bộ, công chức, viên chức thuộc thẩm quyền quản lý trực tiếp có hành vi gây khó khăn, phiền hà, sách nhiễu trong giải quyết thủ tục hành chính cho người dân, tổ chức. Đồng thời, tăng cường công tác đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ, năng lực cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính tại các đơn vị; duy trì và không ngừng cải tiến hệ thống quản lý chất lượng nhằm thực hiện tốt phương châm “nhanh - chính xác - đúng pháp luật”.

Nguồn: baothanhhoa.vn

QUẢNG NAM: “GỖ VƯƠNG” TRONG CHUYỂN ĐỔI SỐ VÀ ĐỀ ÁN 06

Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Nam Hồ Quang Bửu đề nghị các sở, ngành cần chủ động phối hợp làm việc để giải quyết, tháo gỡ những vướng mắc trong chuyển đổi số và Đề án 06.

Đây là chỉ đạo của Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Nam tại Hội nghị trực tuyến đánh giá công tác chuyển đổi số và Đề án 06 do Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức chiều ngày 16/7/2024.

Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Nam cho biết, thời gian qua, địa phương đã phê duyệt danh mục dịch vụ công trực tuyến gồm 1189 dịch vụ công toàn trình và 578 dịch vụ công một phần; đồng thời đã tích hợp 1248 dịch vụ công trực tuyến vào Cổng dịch vụ công quốc gia. Cung cấp 25/25 dịch vụ công thiết yếu theo Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030 (Đề án 06), trong đó có 2 nhóm thủ tục hành chính liên thông.

Tỷ lệ tiếp nhận hồ sơ trực tuyến trên Cổng dịch vụ công ngày càng được nâng lên rõ rệt, đặc biệt là 11 dịch vụ công thiết yếu của lực lượng Công an chủ trì, nhiều thủ tục có tỷ lệ hồ sơ tiếp nhận trực tuyến đạt 100%.

100% Ủy ban nhân dân cấp xã đã được phân quyền để tiếp nhận và xử lý hồ sơ, với tổng số tài khoản là 1.144 tài khoản...

Nhiều kết quả tích cực

Trong 6 tháng đầu năm, công an tỉnh Quảng Nam đã chủ trì tham mưu thực hiện hiệu quả việc khai thác ứng dụng ứng dụng Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, căn cước công dân, định danh và xác thực điện tử phục vụ phát triển kinh tế, xã hội trên địa bàn tỉnh trên các lĩnh vực ngân hàng, y tế, giáo dục, bảo hiểm xã hội, thuế và nhiều lĩnh vực khác; đẩy mạnh triển khai các giải pháp thanh toán không dùng tiền mặt...

Điển hình, trên lĩnh vực y tế, đến nay, 100% các cơ sở khám chữa bệnh trong và ngoài công lập trên địa bàn tỉnh triển khai khám chữa bệnh bảo hiểm y tế bằng căn cước công dân gắn chip.

Kết quả rà soát tại các cơ sở khám chữa bệnh bảo hiểm y tế trên địa bàn đạt tỷ lệ quét mã QR Code căn cước công dân thành công đạt 99,52%. Toàn tỉnh đã có 303/303 (chiếm tỷ lệ 100%) cơ sở khám chữa bệnh bảo hiểm y tế thực hiện tra cứu thông tin thẻ bảo hiểm y tế bằng căn cước công dân.

Công an tỉnh cũng đã phối hợp với Cục Thuế tỉnh rà soát, chuẩn hóa dữ liệu mã số thuế với mã số định danh cá nhân. Đến nay đã thực hiện rà soát 163.642 MST/tổng số 163.642 MST lần đầu, đạt tỉ lệ 100%, trong đó đã khớp đúng với cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư 104.880 MST/163.642 MST đạt tỉ lệ 64%.

Đến nay, công an đã thu nhận 273 hồ sơ cấp căn cước cho công dân dưới 6 tuổi; 1.110 hồ sơ cấp căn cước cho công dân dưới 14 tuổi; 4.622 hồ sơ cấp căn cước cho công dân từ đủ 14 tuổi.

Bên cạnh những kết quả tích cực đã đạt được vẫn còn nhiều khó khăn cần tháo gỡ trong thời gian tới...

Theo Công an tỉnh Quảng Nam, đối với nhóm tiện ích phục vụ giải quyết thủ tục hành chính và cung cấp dịch vụ công trực tuyến, VNeID là tài khoản duy nhất đăng nhập vào Cổng dịch vụ công nên gây khó khăn trong việc nâng cao tỷ lệ phát sinh hồ sơ trực tuyến. Đối với những người dân chưa có tài khoản định danh do các nguyên nhân như: không có sim chính chủ, không dùng thiết bị thông minh... dẫn đến không thể phát sinh hồ sơ dịch vụ công trực tuyến.

Ngoài ra, việc thực hiện chi trả an sinh xã hội, lương hưu, trợ cấp bảo hiểm xã hội không dùng tiền mặt chưa thực sự hiệu quả, đạt tỷ lệ không cao do nhiều nguyên nhân: nhu cầu người dân lớn tuổi được hưởng các chế độ vẫn mong muốn nhận tiền mặt, hạ tầng chưa đảm bảo...

Một số nhiệm vụ của Đề án 06 triển khai chậm như số hóa dữ liệu hộ tịch; việc thu thập, cập nhật dữ liệu người lao động chưa hoàn thành theo kế hoạch đã đề ra hoàn thành trong Quý II/2024.

Hiện nay, còn khoảng 18 nghìn dữ liệu bảo hiểm xã hội (tỷ lệ 1%) chưa đối khớp với cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư... Chuẩn hóa dữ liệu mã số thuế với mã định danh cá nhân chưa hoàn thành (còn khoảng 40.000 dữ liệu). Hạ tầng IOC của tỉnh Quảng Nam chưa có phương án kết nối với hệ thống Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư nên chưa thể triển khai được nhóm phân tích dữ liệu phục vụ lãnh đạo, điều hành các cấp.

Người đứng đầu cần có giải pháp linh hoạt

Kết luận Hội nghị, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Nam Hồ Quang Bửu thống nhất với đề xuất hợp nhất 3 Ban Chỉ đạo về cải cách hành chính, chuyển đổi số, Đề án 06 thống nhất từ cấp tỉnh đến huyện và giao nhiệm vụ cho Sở Nội vụ thực hiện các thủ tục liên quan.

Phó Chủ tịch tỉnh Quảng Nam yêu cầu các địa phương cần triển khai và kiến nghị các văn bản chỉ đạo của tỉnh, trung ương về chuyển đổi số và Đề án 06. Trong đó, cần chú ý về kinh phí thực hiện; sớm hình dung những đầu việc để kiến nghị kinh phí thực hiện cho năm tới.

Tiếp tục đẩy mạnh tuyên truyền để người dân ứng dụng các tiện ích của chuyển đổi số và Đề án 06; tăng cường kiểm soát, đánh giá việc triển khai của cơ sở; quan tâm, chủ động đầu tư về hạ tầng, nhất là cáp quang, sóng di động, lắp đặt camera an ninh đồng bộ...

Đồng thời, các sở, ban ngành cần phải chủ động giải quyết những vấn đề chậm, vướng mắc liên quan đến bảo mật an toàn thông tin, giải ngân kinh phí, xây dựng cơ sở dữ liệu...

Người đứng đầu các cơ quan, đơn vị, địa phương cần có giải pháp linh hoạt thực hiện nhiệm vụ theo chức năng, lĩnh vực phụ trách, tất cả hướng đến việc tạo thuận tiện, phục vụ tốt hơn nhu cầu của người dân và doanh nghiệp. Đặc biệt, trong phạm vi trách nhiệm, cần phối hợp làm việc giữa các sở, ngành với nhau để tháo gỡ, không nên chờ đợi tình.

Nguồn: vietnamnet.vn

QUẢN TRỊ: QUAN TÂM CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH TRONG LĨNH VỰC KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Xác định công tác cải cách hành chính là một trong những nhiệm vụ trọng tâm, Sở Khoa học và Công nghệ đã tăng cường chỉ đạo, điều hành thực hiện công tác này. Sở đã chỉ đạo các phòng, đơn vị trực thuộc xây dựng và triển khai thực hiện nghiêm túc các văn bản cải cách hành chính và đạt được những kết quả đáng ghi nhận.

Để công tác cải cách hành chính được triển khai hiệu quả, ngay từ đầu năm 2024, Sở Khoa học và Công nghệ ban hành các văn bản chỉ đạo, đồng thời, thường xuyên tổ chức tuyên truyền, đôn đốc, chỉ đạo các phòng, đơn vị trực thuộc thực hiện các nhiệm vụ cụ thể trong chương trình công tác trọng tâm, kế hoạch cải cách hành chính năm 2024; triển khai công tác kiểm soát, rà soát cải cách thủ tục hành chính, công tác kiểm tra cải cách hành chính đảm bảo theo tiến độ đề ra thông qua các hội nghị, giao ban, sinh hoạt Chi bộ...

Sở Khoa học và Công nghệ đã đẩy mạnh tuyên truyền công tác cải cách hành chính với nhiều hình thức, nội dung phong phú như: lồng ghép, phổ biến quán triệt, tuyên truyền trên Cổng thông tin điện tử của sở, quản trị và duy trì chuyên mục cải cách hành chính năm 2024 trên Cổng thông tin điện tử tại địa chỉ <https://sokhcn.quangtri.gov.vn>.

Sở đã lồng ghép nội dung tuyên truyền, phổ biến pháp luật về khoa học và công nghệ vào các kế hoạch hoạt động như: tuyên truyền nâng cao nhận thức về các vấn đề như nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm, hàng hóa dựa trên nền tảng khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo; áp dụng công nghệ truy xuất nguồn gốc sản phẩm trong doanh nghiệp; chính sách, pháp luật, hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao năng lực cạnh tranh và hội nhập quốc tế; các nội dung yêu cầu về cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh; chuyển đổi số; về sở hữu trí tuệ...

Sở cũng đã ban hành các văn bản để tuyên truyền, phổ biến và quán triệt thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật đến công chức, viên chức, người lao động trong toàn sở và tổ chức, cá nhân liên quan đến hoạt động khoa học và công nghệ.

Tổ chức cuộc thi tìm hiểu pháp luật về công tác cải cách hành chính cho toàn thể công chức, viên chức, người lao động. Triển khai các hoạt động truyền thông khoa học và công nghệ, đã cập nhật 921 tin, bài; 155 văn bản; 6 video chuyên mục khoa học và công nghệ; 2 đặc san khoa học và công nghệ; 6 bản tin thông tin khoa học và công nghệ; 6 bản tin khởi nghiệp đổi mới sáng tạo; xây dựng và đăng tải chuyên mục khoa học và công nghệ trên Báo Quảng Trị, phát sóng trên Đài Phát thanh - Truyền hình Quảng Trị.

Sở đã chỉ đạo các phòng, đơn vị trực thuộc triển khai các sáng kiến, cách làm hay để công tác cải cách hành chính đi vào thực chất, đem lại hiệu quả cao. Năm 2024, các phòng, đơn vị trực thuộc sở đăng ký 6 sáng kiến, giải pháp và đã tổ chức thực hiện có hiệu quả cao. Văn phòng sở tham mưu thành lập Hội đồng thẩm định sáng kiến đúng quy định. 6 tháng đầu năm 2024, Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Trị giao Sở Khoa học và Công nghệ 111 nhiệm vụ, sở đã hoàn thành 88 nhiệm vụ, đang thực hiện 23 nhiệm vụ.

Sở Khoa học và Công nghệ đã tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Trị ban hành 2 nghị quyết. Đồng thời, ban hành các kế hoạch rà soát, kiểm tra và xử lý văn bản quy phạm pháp luật năm 2024; thực hiện công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính và công tác pháp chế năm 2024; tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật năm 2024... để nâng cao nhận thức, trách nhiệm đối với công tác pháp chế, góp phần thực hiện tốt nhiệm vụ cải cách hành chính, nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý, điều hành.

Thực hiện Kế hoạch số 45/ KH-UBND của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Trị về Kế hoạch kiểm soát thủ tục hành chính và thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông năm 2024 trên địa bàn tỉnh, Sở Khoa học và Công nghệ đã ban hành kế hoạch thực hiện với 25 nhiệm vụ; đã tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Trị ban hành Quyết định số 754/QĐ-UBND của Ủy ban nhân dân tỉnh về công bố danh mục thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Khoa học và Công nghệ; Quyết định số 837/QĐ-UBND về phê duyệt quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông. Sở Khoa học và Công nghệ đã tiến hành rà soát và đề xuất cắt giảm thời gian xử lý đối với 1 thủ tục hành chính nội bộ của sở.

Thực hiện Quyết định số 1112/QĐ-UBND của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Trị về việc phê duyệt danh mục thủ tục hành chính đủ điều kiện thực hiện dịch vụ công trực tuyến toàn trình trên Cổng dịch vụ công quốc gia, Cổng dịch vụ công của tỉnh Quảng Trị năm 2024, Sở Khoa học và Công nghệ thông báo và khuyến khích các tổ chức, cá nhân sử dụng dịch vụ công trực tuyến toàn trình đối với các thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Khoa học và Công nghệ.

Có 52 thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của sở, trong đó có 37 thủ tục hành chính là dịch vụ công toàn trình và 15 thủ tục hành chính là dịch vụ công một phần. Trong 6 tháng đầu năm 2024, sở tiếp nhận mới 17 hồ sơ, kỳ trước chuyển qua 3 hồ sơ, đã giải quyết 19 hồ sơ trước hạn và đang giải quyết 1 hồ sơ.

Thực hiện xây dựng và phát triển Chính phủ điện tử, Chính phủ số, Sở Khoa học và Công nghệ đã ban hành Kế hoạch chuyển đổi số năm 2024; Kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của sở năm 2024. Tiếp tục ứng dụng công nghệ thông tin trong chỉ đạo điều

hành, tham mưu xử lý công việc; thực hiện xử lý văn bản điện tử, chữ ký số trên Hệ thống Quản lý văn bản và hồ sơ công việc và xử lý, giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính qua phần mềm Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của tỉnh.

Tổ chức ứng dụng hiệu quả công nghệ thông tin trong hoạt động nhằm đẩy nhanh thời gian xử lý công việc, giảm chi phí hoạt động; triển khai thực hiện có hiệu quả các phần mềm, ứng dụng trong tiếp nhận, xử lý văn bản đến, đi qua phần mềm quản lý văn bản, thư điện tử công vụ; phần mềm quản lý công chức, viên chức, một cửa điện tử, dịch vụ công trực tuyến... Sở đã cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình mức độ 3 và 4 đối với 37 thủ tục hành chính và dịch vụ công trực tuyến một phần đối với 15 thủ tục hành chính.

Phó giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ Nguyễn Hữu Thắng cho biết: Trong thời gian tới, Sở Khoa học và Công nghệ tiếp tục tập trung chỉ đạo cải cách thủ tục hành chính hoàn thành việc rà soát các thủ tục hành chính trình Ủy ban nhân dân tỉnh công bố, trình Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Trị phê duyệt phương án đơn giản hóa thủ tục hành chính năm 2024.

Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin vào hoạt động. Thường xuyên tuyên truyền về cải cách hành chính, đa dạng hóa các hình thức tuyên truyền đưa thông tin đến với người dân, tổ chức. Nâng cao hiệu quả việc tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông, nâng cao chất lượng phục vụ và tạo điều kiện tốt nhất cho cá nhân, tổ chức khi tham gia thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết.

Tiếp tục khắc phục những hạn chế, thiếu sót qua kết quả đánh giá về Chỉ số cải cách hành chính năm 2023 của sở, phấn đấu hoàn thành tốt các nhiệm vụ được giao. Tiến hành kiểm tra cải cách hành chính năm 2024 tại các phòng, đơn vị thuộc sở. Thực hiện tốt công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức, nâng cao trách nhiệm, kỷ luật, kỷ cương hành chính và đạo đức công vụ của công chức, viên chức và người lao động.

Nguồn: baoquangtri.vn

KHÁNH HÒA: NGƯỜI DÂN HÀI LÒNG HƠN VỀ SỰ PHỤC VỤ HÀNH CHÍNH

Kết quả khảo sát, đánh giá mức độ hài lòng của tổ chức, cá nhân đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh (SIPAS) năm 2023 do Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa công bố trong tháng 6 đã cho thấy những chuyển biến tích cực. Đây là động lực để cán bộ, công chức, viên chức toàn tỉnh Khánh Hòa tiếp tục nỗ lực nâng cao chất lượng phục vụ, đáp ứng mong đợi của người dân, tổ chức.

Chuyển biến tích cực ở cả 9 khối cơ quan

Năm 2023, Chỉ số hài lòng về sự phục vụ hành chính cả 9 khối cơ quan đều tăng so với năm 2022. Đó là các khối: Sở và Ban Quản lý Khu Kinh tế Vân Phong; Chỉ số hài lòng về sự phục vụ hành chính cấp huyện; Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh và các chi nhánh; Bảo hiểm xã hội; cơ quan Công an; Hải quan; Kho bạc Nhà nước; Ngân hàng Nhà nước Chi nhánh

Khánh Hòa; cơ quan Thuế. Chỉ số hài lòng về sự phục vụ hành chính của các khối chuyên viên từ khoảng 80 - 82% năm 2022 lên 82 - 87% năm 2023, trong đó có 7/9 khối cơ quan đạt hơn 84%, đạt mục tiêu kế hoạch cải cách hành chính tỉnh Khánh Hòa năm 2023.

Nhìn chung, các đơn vị đã nghiêm túc thực hiện chỉ đạo của Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa trong công tác cải cách hành chính, nâng cao chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp, đặc biệt là thực hiện nghiêm túc Kết luận số 91-KL/TU ngày 18/10/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tiếp tục đẩy mạnh cải cách hành chính, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước và Chương trình hành động số 12823/CTr ngày 23/12/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa về thực hiện Kết luận số 91-KL/TU. Nhiều giải pháp, sáng kiến, mô hình mới được triển khai hoặc tham mưu triển khai đã tác động tích cực đến đánh giá của khách hàng. Tiêu biểu là việc khai trương Cổng thông tin xúc tiến đầu tư tỉnh; Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh chính thức hoạt động từ ngày 30/9/2023; Hệ thống phản ánh, kiến nghị về kinh tế - xã hội tỉnh được duy trì, nâng cao chất lượng; công khai rộng rãi đường dây nóng của Bộ Công an và Công an tỉnh... Nhiều đơn vị như: Sở Tư pháp, Sở Giao thông vận tải, Công an tỉnh đã phối hợp với Bưu điện tỉnh hướng dẫn một số dịch vụ công trực tuyến như: Cấp phiếu lý lịch tư pháp, cấp đổi giấy phép lái xe, cấp mới hộ chiếu... Các điểm hỗ trợ dịch vụ công trực tuyến tại khu dân cư cũng được thiết lập. Một số xã, phường có mô hình hay về hỗ trợ, hướng dẫn người dân thực hiện dịch vụ công trực tuyến. So với năm 2022, mức độ hài lòng trong năm 2023 của nhóm khách hàng trực tuyến cao hơn nhóm khách hàng trực tiếp gần 2%.

Đối với khối bệnh viện và phòng khám, Chỉ số hài lòng về sự phục vụ hành chính năm 2023 tăng khoảng 5% so với năm 2022 và tăng hơn 3% so với mục tiêu tỉnh đề ra, đạt khoảng 87%. Đánh giá chung về sự phục vụ, có 95,6% khách hàng được hỏi hài lòng và rất hài lòng, tăng gần 10% so với năm 2022. Đối với 8 trường học được khảo sát, có 84,8% khách hàng hài lòng và rất hài lòng về sự phục vụ; chỉ 1,1% không hài lòng hoặc rất không hài lòng.

Tiếp tục nâng cao chất lượng phục vụ

Kết quả khảo sát cũng cho thấy, một số tiêu chí như: Tiếp cận dịch vụ; điều kiện tiếp đón, phục vụ; thủ tục hành chính tuy có cải thiện nhưng vẫn chưa được đánh giá cao. Khách hàng chưa thật hài lòng về chất lượng cung cấp thông tin dịch vụ công và các tiện ích liên quan. Một số khách hàng phản ánh chưa được hỗ trợ, giải đáp kịp thời khi gặp khó khăn trong thực hiện dịch vụ công; không gian Bộ phận Một cửa, cơ sở vật chất, trang thiết bị tại một số cơ quan chưa đáp ứng đầy đủ nhu cầu; thành phần hồ sơ một số thủ tục hành chính còn phức tạp. Một số khách hàng trực tuyến phản ánh hệ thống dịch vụ công trực tuyến chưa thuận tiện, có lúc không truy cập được. Một số ý kiến chưa hài lòng với phản hồi của các kênh hỗ trợ, giải đáp trực tuyến. Một số khách hàng của các chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai mong muốn cán bộ giải thích cặn kẽ hơn; rút ngắn thời gian giải quyết thủ tục hành chính...

Khối bệnh viện và phòng khám cũng còn 7/23 đơn vị được khảo sát (khoảng 30%) chưa đạt mục tiêu Chỉ số hài lòng về sự phục vụ hành chính phải cao hơn 84%. Một số ý kiến đề nghị tiếp tục cải tiến quy trình khám, chữa bệnh; đơn giản hóa các loại giấy tờ; linh hoạt hơn trong giải quyết thủ tục chuyển viện, chuyển tuyến; nâng cao chất lượng chẩn đoán; bổ sung

nhân lực, tăng cường bác sĩ giỏi; nâng cấp cơ sở vật chất, đầu tư thêm trang thiết bị, cải thiện cảnh quan bệnh viện, xây thêm nhiều phòng bệnh chất lượng cao... Đối với các đơn vị giáo dục được khảo sát, ý kiến không hài lòng chủ yếu là cơ sở vật chất, trang thiết bị chưa đáp ứng nhu cầu học tập; nội dung chương trình còn nặng tính hàn lâm; phương pháp truyền đạt còn nặng về giảng giải...

Theo Giám đốc Sở Nội vụ Võ Chí Vương, Chỉ số hài lòng về sự phục vụ hành chính năm 2023 của các đơn vị trên địa bàn tỉnh có sự cải thiện đáng kể so với năm 2022, nhưng so với mục tiêu kế hoạch cải cách hành chính giai đoạn 2021 - 2030 là Chỉ số hài lòng về sự phục vụ hành chính năm 2025 đạt tối thiểu 90%, đến năm 2030 đạt tối thiểu 95% thì sẽ rất khó đạt nếu không có giải pháp duy trì, cải thiện bền vững ở từng đơn vị và thiếu quyết tâm, hành động quyết liệt của người đứng đầu cũng như mỗi cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong công tác cải cách hành chính, nâng cao chất lượng dịch vụ công, dịch vụ công trực tuyến. Do đó, các đơn vị cần nghiên cứu những đánh giá chưa tích cực, các tiêu chí có Chỉ số hài lòng về sự phục vụ hành chính thấp để khắc phục và triển khai đồng bộ với các nhiệm vụ cải cách hành chính, chuyển đổi số, đào tạo bồi dưỡng, xây dựng văn hóa công vụ; nâng cao chất lượng nguồn nhân lực; nâng cao nhận thức, hành động của cán bộ, công chức, viên chức theo hướng lấy người dân làm trung tâm, lấy chất lượng phục vụ, mức độ hài lòng là thước đo kết quả thực hiện.

Năm 2023, Sở Nội vụ, Sở Giáo dục và Đào tạo, Ủy ban nhân dân cấp huyện chủ trì khảo sát 385 đơn vị với 23.988 phiếu. Trong đó, 13.648 phiếu khảo sát cơ quan hành chính, cung cấp dịch vụ hành chính công (khảo sát khách hàng trực tuyến tăng 2.135 phiếu so với năm 2022 và lần đầu tiên khảo sát nhóm khách hàng trực tuyến ở 3 khối: Ủy ban nhân dân cấp huyện, công an, văn phòng đăng ký đất đai); 10.340 phiếu khảo sát đơn vị sự nghiệp công lập y tế, giáo dục.

Nguồn: baokhanhhoa.vn

ĐẮK NÔNG: CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH Ở SỞ LAO ĐỘNG - THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI

Những năm qua, Đảng ủy Sở Lao động - Thương binh và Xã hội (tỉnh Đắk Nông) tập trung lãnh đạo, chỉ đạo, thực hiện tốt công tác cải cách hành chính, thực hiện chính quyền số, chính quyền điện tử, tại đơn vị.

Tuyên truyền, quán triệt các văn bản

Đảng ủy Sở Lao động - Thương binh và Xã hội đã lãnh đạo, chỉ đạo, phổ biến, quán triệt các văn bản có liên quan đến công tác cải cách hành chính tới 100% đảng viên, công chức, viên chức, người lao động bằng nhiều hình thức. Đảng ủy Sở đã bám sát nội dung, yêu cầu các văn bản chỉ đạo cấp trên, tổ chức xây dựng kế hoạch và giao cấp ủy các chi bộ trực thuộc,

ban chấp hành các tổ chức đoàn thể tổ chức tuyên truyền sâu rộng đến đảng viên, đoàn viên nắm rõ, thực hiện công tác cải cách hành chính theo chỉ đạo.

Bên cạnh đó, lãnh đạo Sở thường xuyên lồng ghép trong các buổi họp giao ban định kỳ để phổ biến các văn bản mới về công tác cải cách hành chính chính, dịch vụ công trực tuyến toàn trình và một phần, chính quyền điện tử... tới cán bộ, lãnh đạo công chức, viên chức. Lãnh đạo Sở chỉ đạo trực tiếp các phòng chuyên môn, đơn vị trực thuộc kiểm soát chặt chẽ công tác tiếp nhận, giải quyết, trả kết quả thủ tục hành chính của người dân, tổ chức, lấy sự hài lòng của người dân, doanh nghiệp làm mục tiêu phấn đấu.

Sau khi có Nghị quyết số 20-NQ/TU của Tỉnh ủy và các văn bản chỉ đạo của tỉnh, Đảng ủy Khối về thực hiện cải cách hành chính, Đảng ủy Sở đã ban hành Kế hoạch số 525-KH/ĐU ngày 01/02/2023 về triển khai, thực hiện Nghị quyết số 20-NQ/TU. Trong đó, nội dung xây dựng tập trung 7 lĩnh vực bám sát tất cả các lĩnh vực tại Kế hoạch số 831/KH-UBND ngày 30/12/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Nông đề ra. Hàng năm, Sở đã triển khai 13 nhiệm vụ đề ra, tăng khả năng tiếp cận dịch vụ thanh toán điện tử một cách rộng rãi tới công chức, viên chức, người lao động, triển khai thực hiện hiệu quả kế hoạch số hóa kết quả giải quyết thủ tục hành chính.

Đảng ủy đã lãnh đạo, chỉ đạo Sở Lao động - Thương binh và Xã hội ban hành các kế hoạch và nhiều văn bản khác để triển khai thực hiện cải cách hành chính. Đảng ủy đã lồng ghép nội dung lãnh đạo cơ quan thực hiện cải cách hành chính vào nghị quyết thực hiện nhiệm vụ hàng tháng, quý, năm của Đảng ủy Sở để lãnh đạo cơ quan và các chi bộ trực thuộc triển khai thực hiện có hiệu quả.

Theo Đảng ủy Khối Các cơ quan và doanh nghiệp tỉnh Đắk Nông, Đảng ủy Sở Lao động - Thương binh và Xã hội đã lãnh đạo thực hiện công tác cải cách hành chính tương đối đồng bộ, toàn diện trên các lĩnh vực: cải cách thể chế, cải cách thủ tục hành chính, cải cách tổ chức bộ máy, cải cách công vụ, cải cách tài chính công, ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số bước đầu đạt được kết quả cơ bản, hoàn thành nhiệm vụ Ủy ban nhân dân tỉnh giao. Ý thức, trách nhiệm của cán bộ, công chức, viên chức trong giải quyết thủ tục hành chính được cải thiện rõ rệt, ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số từng bước được triển khai hiệu quả tại đơn vị.

Đảng ủy có sự quan tâm đúng mức, đặc biệt người đứng đầu cấp ủy, cơ quan, đơn vị đã nâng cao vai trò, trách nhiệm trong triển khai cải cách hành chính, từ đó chú trọng và tăng cường lãnh đạo thực hiện công tác cải cách hành chính ở cơ quan, đơn vị.

Đạt nhiều kết quả

Công tác cải cách hành chính tại Sở Lao động - Thương binh và Xã hội đạt được nhiều kết quả về thể chế; cải cách tổ chức, bộ máy; cải cách chế độ công vụ... Cải cách về thể chế, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội luôn chú trọng và kịp thời triển khai công tác xây dựng, tham mưu ban hành văn bản quy phạm pháp luật. Công tác kiểm tra, rà soát văn bản quy phạm pháp luật được Sở thường xuyên chủ động rà soát các văn bản có liên quan lĩnh vực ngành quản lý ngay sau khi Trung ương ban hành các văn bản, chính sách mới.

Từ đầu năm 2023 đến tháng 4/2024, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội đã tham mưu trình Hội đồng nhân dân tỉnh; Ủy ban nhân dân tỉnh 3 nghị quyết; 2 quyết định quy phạm pháp luật. Tính đến tháng 4/2024, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội có 15 văn bản quy phạm pháp luật còn hiệu lực, trong đó 8 nghị quyết; 7 quyết định. Tất cả các văn bản quy phạm pháp luật do Sở tham mưu ban hành có nội dung phù hợp (bảo đảm tính hợp hiến, hợp pháp và thống nhất), không có nội dung trái quy định...

Về cải cách thủ tục hành chính, hàng năm, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội đã ban hành Kế hoạch về hoạt động kiểm soát thủ tục hành chính để triển khai thực hiện. Từ đầu năm 2023 đến tháng 4/2024, Sở đã trình Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Nông ban hành 11 quyết định công bố danh mục thủ tục hành chính.

“Tính đến tháng 4/2024, tổng số thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền quản lý của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội là 168, trong đó, thẩm quyền quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh 16; thẩm quyền quyết định của Sở 95; thẩm quyền quyết định của các đơn vị khác 37; thẩm quyền quyết định của cấp huyện 7; thẩm quyền quyết định của cấp xã 13.

Sở đã thực hiện công tác rà soát, đánh giá thủ tục hành chính 2 lần/năm. Sở đã duy trì việc cập nhật, niêm yết đầy đủ thủ tục hành chính tại bảng thông báo đặt tại trụ sở, đồng thời đăng tải trên Trang thông tin điện tử của Sở nhằm thuận tiện cho việc tra cứu của tổ chức, công dân.

Từ đầu năm 2023 đến tháng 4/2024, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội thẩm định, tiếp nhận giải quyết trên 4.600 hồ sơ thuộc các lĩnh vực thủ tục hành chính thuộc các lĩnh vực bảo trợ xã hội, việc làm, lao động, tiền lương, người có công, bảo hiểm thất nghiệp; không có thủ tục hành chính giải quyết quá hạn quy định.

Đối với cải cách chế độ công vụ, hàng năm, Sở đã ban hành kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng, công chức, viên chức của Sở; cử cán bộ, công chức, viên chức tham gia các lớp đào tạo, bồi dưỡng theo quy định. Công chức, viên chức thuộc Sở có trình độ chuyên môn, nghiệp vụ đáp ứng được công việc được giao, được bố trí phù hợp với vị trí việc làm đã được phê duyệt.

Trong giao tiếp và ứng xử với Nhân dân, cá nhân, tổ chức đến liên hệ công tác, công chức, viên chức và người lao động luôn tôn trọng, nhã nhặn, lắng nghe ý kiến, giải thích, hướng dẫn rõ ràng, cụ thể về các quy định liên quan đến giải quyết công việc, không có thái độ hách dịch, những nhiễu, gây khó khăn, phiền hà khi thực hiện nhiệm vụ.

Đảng ủy đã quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo triển khai có hiệu quả ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong thực thi công vụ, quán triệt đến công chức, viên chức và người lao động về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn trong quá trình sử dụng phần mềm iOffice. 100% công chức thuộc Sở sử dụng hộp thư điện tử để trao đổi, giải quyết công việc; 100% lãnh đạo Sở duy trì sử dụng chữ ký số; 100% văn bản (không mang tính chất mật) được ban hành trên hệ thống iOffice, thực hiện lưu trữ hồ sơ điện tử theo đúng quy định. Sở bố trí 1 chuyên viên chuyên trách công nghệ thông tin, thường xuyên đăng tin, bài tuyên truyền về công tác cải cách hành chính trên Website của Sở...

Đẩy mạnh lãnh đạo công tác cải cách hành chính

Trong quá trình triển khai lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện công tác cải cách hành chính của Đảng ủy Sở chưa có nhiều sáng kiến, giải pháp mới. Kết quả cải cách thủ tục hành chính còn nhiều hạn chế, thủ tục hành chính thực hiện dịch vụ công trực tuyến còn ít. Thủ tục hành chính mới chỉ đơn giản hóa ở mức cắt giảm thời gian giải quyết, chưa có thủ tục hành chính cắt giảm về thành phần hồ sơ.

Thời gian tới, Đảng ủy Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tiếp tục quán triệt đầy đủ những quan điểm, chủ trương của Đảng và Nhà nước, nghị quyết của Tỉnh ủy, các quyết định, kế hoạch, kết luận của Ủy ban nhân dân tỉnh, Đảng ủy Khối về công tác cải cách hành chính; xác định cải cách hành chính là nhiệm vụ trọng tâm, xuyên suốt. Đảng ủy chỉ đạo làm rõ những tồn tại, hạn chế khuyết điểm, nguyên nhân khách quan, chủ quan để tập trung chỉ đạo triển khai thực hiện tốt công tác cải cách hành chính.

Đảng ủy Sở thường xuyên lãnh đạo, chỉ đạo rà soát tiến độ thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu, nội dung kế hoạch triển khai thực hiện các nhiệm vụ cải cách hành chính mà Đảng ủy và sở đã ban hành để kịp thời đôn đốc, đề ra giải pháp nhằm thực hiện hoàn thành các mục tiêu, nhiệm vụ đã đề ra.

Đảng ủy Sở tăng cường công tác kiểm tra, giám sát; đưa nội dung kiểm tra công tác lãnh đạo, chỉ đạo cải cách hành chính đối với cấp ủy các chi bộ trực thuộc vào chương trình kiểm tra, giám sát của Đảng ủy hàng năm.

Đảng ủy Sở chú trọng khuyến khích đảng viên, cán bộ, công chức, viên chức, người lao động của Đảng bộ nghiên cứu, đưa ra cách làm hay, sáng kiến, giải pháp mới trong công tác cải cách hành chính mang lại lợi ích thiết thực để áp dụng tại đơn vị. Chú trọng việc sơ kết và đánh giá, khen thưởng những tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc, đồng thời, nhân rộng cách làm hay, gương điển hình tiêu biểu trong công tác cải cách hành chính.

Nguồn: baodaknong.vn

PHÚ YÊN: QUYẾT LIỆT TRONG CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

Thời gian qua, tỉnh Phú Yên đã nỗ lực thực hiện quyết liệt công tác cải cách hành chính, nhất là trong chỉ đạo, điều hành của Ủy ban nhân dân tỉnh.

Theo đó, công tác chỉ đạo, điều hành cải cách hành chính được tỉnh Phú Yên thực hiện quyết liệt, thường xuyên và liên tục. Ủy ban nhân dân tỉnh Phú Yên ban hành các văn bản chỉ đạo, giao chỉ tiêu nhiệm vụ cụ thể về các lĩnh vực liên quan đến công tác cải cách hành chính gắn với trách nhiệm từng cơ quan, địa phương để thực hiện.

Ban hành nhiều văn bản

Theo Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, từ đầu năm đến nay, Ủy ban nhân dân tỉnh Phú Yên đã ban hành nhiều chương trình hành động, chỉ thị, văn bản để tăng cường chỉ đạo các cơ quan, địa phương triển khai thực hiện quyết liệt các nhiệm vụ được giao, khắc phục triệt để các tồn tại, hạn chế của năm 2023. Cụ thể là Chỉ thị số 06/CT-UBND về nâng cao hiệu quả chất lượng hoạt động của các cơ quan, đơn vị gắn với hiệu quả thực hiện cải cách hành chính nhà nước tỉnh đã đề ra với hệ thống 20 chỉ tiêu, nhiệm vụ phân công cụ thể cho các cơ quan, địa phương.

Kế hoạch số 103/KH-UBND về khắc phục các tồn tại, hạn chế trong công tác cải cách hành chính, nâng cao Chỉ số cải cách hành chính tỉnh Phú Yên năm 2024, đề ra 51 chỉ tiêu, giải pháp thực hiện và phân công trách nhiệm cho từng cơ quan, địa phương khẩn trương khắc phục triệt để các tồn tại, hạn chế trong công tác cải cách hành chính mà các Bộ, ngành trung ương đã chỉ ra; thực hiện có hiệu quả, quyết liệt hoàn thành có chất lượng 100% chỉ tiêu, nhiệm vụ được phân công.

Bên cạnh đó, thực hiện các quy định của Chính phủ, Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh Phú Yên cũng đã ban hành Kế hoạch số 275/KH-UBND về công tác cải cách hành chính nhà nước tỉnh năm 2024, trong đó giao chỉ tiêu thực hiện toàn diện trên cả 6 lĩnh vực cải cách hành chính và xác định cụ thể nhiệm vụ, trách nhiệm, sản phẩm, kết quả đầu ra, tiến độ thực hiện các nhiệm vụ của từng cơ quan, địa phương đảm bảo việc thực hiện kế hoạch thiết thực, chất lượng, hiệu quả.

Theo Giám đốc Sở Nội vụ Trương Ngọc Tuấn, Sở Nội vụ - cơ quan thường trực cải cách hành chính tỉnh Phú Yên thực hiện xây dựng báo cáo tình hình thực hiện cải cách hành chính hằng tháng. Ban Chỉ đạo cải cách hành chính, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh tỉnh tổ chức họp định kỳ hằng tháng lồng ghép vào hội nghị Ủy ban nhân dân tỉnh thường kỳ để Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Phú Yên, Trưởng ban Ban Chỉ đạo cải cách hành chính, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh tỉnh chỉ đạo toàn diện, hiệu quả về công tác cải cách hành chính đến từng cơ quan, đơn vị.

Chủ tịch Ủy ban nhân dân TX. Sông Cầu Phan Trần Vạn Huy cho biết: “Trên cơ sở các văn bản chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh Phú Yên, hằng năm, thị xã ban hành các kế hoạch liên quan đến công tác chỉ đạo, điều hành cải cách hành chính. Theo đó, công tác giải quyết thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông đạt được những kết quả đáng khích lệ; tổ chức, công dân không phải đi lại nhiều lần, nhiều nơi; thực hiện 4 công khai “quy trình, thủ tục, thời gian, lệ phí”.

Nhờ đó giảm phiền hà, tạo điều kiện cho người dân kiểm tra việc thực hiện chức trách của công chức nhà nước, nâng cao tinh thần trách nhiệm và hiệu suất công tác, số lượng và chất lượng giải quyết công việc được nâng lên, đáp ứng được yêu cầu của người dân.

Cầu thị, lắng nghe

So với các năm trước đây, từ năm 2023 đến nay, tỉnh Phú Yên đã có nhiều nỗ lực, đổi mới, quyết liệt trong lãnh đạo, chỉ đạo đẩy mạnh cải cách hành chính, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước, với tinh thần cầu thị, lắng nghe và quyết liệt.

Đặc biệt, trong năm 2023, lãnh đạo tỉnh Phú Yên đã tích cực chủ trì nhiều hội nghị, đối thoại và trực tiếp chỉ đạo triển khai các biện pháp cụ thể để góp phần nâng cao hiệu quả trên tất cả các lĩnh vực cải cách thủ tục hành chính, cải cách chế độ công vụ, chuyển đổi số, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, nâng cao hiệu quả cung cấp dịch vụ công phục vụ người dân...

“Ban Thường vụ Tỉnh ủy Phú Yên đã tổ chức hội nghị cán bộ chủ chốt về chuyên đề công tác cải cách hành chính nhằm phân tích, chỉ rõ những hạn chế, yếu kém, nguyên nhân, trách nhiệm của từng cơ quan, đơn vị và đề ra giải pháp thực hiện. Ủy ban nhân dân tỉnh Phú Yên, Ban Chỉ đạo cải cách hành chính, cải thiện môi trường đầu tư tỉnh rà soát từng nội dung, hằng tháng họp đánh giá kết quả thực hiện kết hợp với hội nghị Ủy ban nhân dân thường kỳ để tăng cường chỉ đạo, điều hành; nêu tên các cơ quan, đơn vị chưa làm tốt, các nội dung chưa hoàn thành để chỉ đạo thực hiện. 100% cơ quan đơn vị có thủ trưởng chỉ đạo trực tiếp công tác cải cách hành chính tại cơ quan, đơn vị”, Giám đốc Sở Nội vụ Trương Ngọc Tuấn cho biết.

Phó Bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Phú Yên Tạ Anh Tuấn khẳng định: Với sự vào cuộc chỉ đạo, điều hành quyết liệt của cấp ủy, chính quyền các cấp, công tác cải cách hành chính của tỉnh đã đạt được những kết quả tích cực. Đó là, hệ thống văn bản quy phạm pháp luật ngày càng hoàn thiện, góp phần nâng cao kỷ cương, kỷ luật hành chính, hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước. Tổ chức bộ máy của các cơ quan, đơn vị, địa phương từng bước được đổi mới, kiện toàn theo hướng tinh gọn, giảm cấp trung gian. Các cơ quan nhà nước từ cấp tỉnh đến cấp xã đều ứng dụng mạnh mẽ công nghệ thông tin trong hoạt động quản lý, điều hành.

Theo Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Phú Yên, với phương châm hoạt động của chính quyền tỉnh là “lấy người dân và doanh nghiệp làm trung tâm phục vụ”, Ủy ban nhân dân tỉnh đã chỉ đạo các sở, ban, ngành và địa phương chủ động rà soát tất cả các quy định về thủ tục hành chính, quan tâm rà soát các lĩnh vực thiết yếu để báo cáo, kiến nghị Chính phủ và các Bộ, ngành trung ương sửa đổi, đơn giản hóa thủ tục hành chính cho phù hợp với pháp luật hiện hành và tạo thuận lợi cho người dân, tổ chức. Đồng thời, ban hành và thực hiện đúng quy trình nội bộ trong giải quyết thủ tục hành chính đối với tất cả thủ tục hành chính đã công bố, hạn chế tối đa các bước trung gian, không cần thiết. Qua đó, góp phần tạo sự chuyển biến mạnh mẽ về môi trường đầu tư kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh cấp tỉnh Phú Yên.

Nguồn: baophuyen.vn

LONG AN: CÔNG BỐ CÁC CHỈ SỐ VỀ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH, CẢI THIỆN MÔI TRƯỜNG ĐẦU TƯ

Ngày 16/7/2024, Ủy ban Nhân dân tỉnh Long An tổ chức Hội nghị công bố các chỉ số về cải cách hành chính, cải thiện môi trường đầu tư của tỉnh năm 2023.

Chủ tịch Ủy ban Nhân dân tỉnh Long An, ông Nguyễn Văn Út cho biết, hội nghị nhằm phân tích, đánh giá Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) và Chỉ số Xanh cấp tỉnh (PGI) năm 2023 của tỉnh Long An.

Tại Hội nghị, tỉnh Long An tập trung phân tích chi tiết các chỉ số thành phần, làm rõ nguyên nhân, tồn tại và hạn chế đối với những chỉ số thành phần còn thấp điểm, giảm hạng và đề xuất các giải pháp cải thiện bền vững trong giai đoạn tới, qua đó góp phần cải thiện môi trường đầu tư, nâng cao năng lực cạnh tranh của tỉnh.

Bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch Hội đồng Nhân dân tỉnh Long An Nguyễn Văn Được cho hay, năm 2023, Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh của tỉnh tăng cao về điểm số và thứ bậc, xếp thứ 2 cả nước; Chỉ số Xanh cấp tỉnh cũng có sự đột phá khi tăng 16 bậc so với năm 2022, xếp thứ 12 cả nước; Chỉ số cải cách hành chính (PAR Index) xếp thứ 8. Kết quả này đã tiếp tục khẳng định niềm tin, sự đánh giá hài lòng ngày càng cao từ cộng đồng doanh nghiệp và Nhân dân.

Bí thư Tỉnh ủy Nguyễn Văn Được đề nghị, bên cạnh những kết quả tích cực đạt được, tỉnh Long An cần nhìn thẳng sự thật về hạn chế yếu kém. Đó là mức độ hài lòng về sự phục vụ hành chính của người dân, đánh giá về hiệu quả quản trị và hành chính công của tỉnh còn ở mức thấp.

Các cấp ủy, chính quyền, các tổ chức chính trị - xã hội cần tập trung lãnh đạo, chỉ đạo nhiệm vụ chính trị được giao; tiếp tục đổi mới tư duy, cách nghĩ, cách làm, lấy việc phục vụ Nhân dân làm mục tiêu, đảm bảo dân chủ, khách quan và minh bạch; chú trọng giáo dục nâng cao đạo đức công vụ, đạo đức nghề nghiệp, đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực.

Đồng thời, tập trung rà soát, cắt giảm thời gian thực hiện và đơn giản hóa các thủ tục hành chính; trọng tâm là các thủ tục hành chính về đất đai, quy hoạch, xây dựng, sản xuất kinh doanh... Tỉnh Long An phấn đấu năm 2024 giữ top 5 chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh.

Theo Chủ tịch Ủy ban Nhân dân tỉnh Long An Nguyễn Văn Út, mặc dù tỉnh đạt được những kết quả nổi bật nhưng qua phân tích vẫn còn một vài chỉ số thành phần đạt điểm thấp.

Cụ thể, Chỉ số gia nhập thị trường (hạng 43 - giảm 14 bậc so với năm 2022); Chỉ số tính minh bạch (hạng 34 - giảm 22 bậc so với năm 2022)...

Tỉnh Long An vẫn còn những hạn chế như trở ngại trong việc tiếp cận đất đai có dấu hiệu gia tăng và tiếp tục là điểm nghẽn lớn tồn đọng trong nhiều năm qua, gây cản trở cho hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp.

Tính minh bạch về các thông tin quy hoạch, chính sách, văn bản điều hành của tỉnh Long An vẫn chưa thật sự tạo sự thuận lợi cho doanh nghiệp được tiếp cận một cách đầy đủ và toàn diện. Bên cạnh đó, gánh nặng về thanh tra, kiểm tra có xu hướng tăng mạnh trở lại.

Cũng theo Chủ tịch Ủy ban Nhân dân tỉnh Long An, thời gian tới tỉnh tập trung đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính một cửa, một cửa liên thông, kịp thời tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc, những phản ánh, kiến nghị, giải quyết triệt để, thấu đáo của nhân dân, doanh nghiệp.

Đối với những khó khăn, vướng mắc về cơ chế, chính sách chung làm cản trở việc nâng cao các chỉ số, lãnh đạo tỉnh yêu cầu các sở, ngành, địa phương chủ động nghiên cứu, đề xuất

cấp thẩm quyền giải quyết kịp thời. Qua đó, tiếp tục tạo dựng và củng cố vững chắc niềm tin của nhân dân, doanh nghiệp.

Ngoài ra, tỉnh Long An tiếp tục nâng cao vai trò trách nhiệm, nêu gương của người đứng đầu cơ quan, đơn vị; chủ động giải quyết công việc theo thẩm quyền, không đùn đẩy trách nhiệm, phát huy tính năng động, tiên phong sáng tạo, thường xuyên quán triệt cán bộ, công chức, viên chức tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính trong thực thi công vụ.

Tỉnh Long An kiên quyết sàng lọc, thay thế kịp thời những cá nhân không hoàn thành nhiệm vụ, vi phạm pháp luật, kỷ luật, đạo đức công vụ, đạo đức nghề nghiệp, làm giảm sút uy tín, nhất là những nhiều, gây phiền hà cho người dân và doanh nghiệp.

Dịp này, Ủy ban Nhân dân tỉnh Long An công bố và vinh danh Top 10 đơn vị đứng đầu trong Bảng xếp hạng Chỉ số năng lực cạnh tranh khối sở, ban, ngành và khối địa phương (DDCI) năm 2023.

Nguồn: vietnamplus.vn/ttxvn

BÌNH PHƯỚC: THI ĐUA ĐẨY MẠNH CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

Nhằm xây dựng nền hành chính trong sạch, vững mạnh, thông suốt, hiện đại, hiệu lực, hiệu quả, góp phần hoàn thành các chỉ tiêu cải cách hành chính nhà nước hàng năm, giai đoạn của tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Phước đã ban hành kế hoạch phát động phong trào thi đua “Đẩy mạnh cải cách hành chính nhà nước” tỉnh Bình Phước giai đoạn 2024 - 2025. Thời gian thi đua từ ngày 10/7/2024 đến ngày 31/12/2025.

Phong trào thi đua nhằm nâng cao trách nhiệm của người đứng đầu trong công tác chỉ đạo, điều hành về cải cách hành chính. Thông qua phong trào thi đua khơi dậy tinh thần tự giác, trách nhiệm, nỗ lực của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức trong cơ quan hành chính nhà nước; nâng cao ý thức trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, đơn vị, địa phương trong thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính. Biểu dương, khen thưởng những tập thể có thành tích xuất sắc trong công tác cải cách hành chính. Qua đó, kịp thời phát hiện, bồi dưỡng, nhân rộng các cách làm hay, sáng tạo, hiệu quả, tạo sự lan tỏa trong toàn tỉnh Bình Phước.

Đối tượng thi đua là các sở, ban, ngành, các phòng, ban, đơn vị thuộc các sở, ban, ngành tham mưu triển khai thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính; Ủy ban nhân dân cấp huyện, xã và các phòng, ban, đơn vị thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện trực tiếp tham mưu triển khai thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính.

Nội dung thi đua gồm: Thực hiện đổi mới công tác tuyên truyền các chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước về cải cách hành chính nhằm giáo dục, nâng cao nhận thức đối với cán bộ, công chức, viên chức trong thực thi công vụ, vai trò giám sát của các tổ chức, cá nhân trong thực hiện cải cách hành chính đối với các cơ quan nhà nước, góp phần nâng cao chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp.

Thực hiện đột phá 6 nội dung, nhiệm vụ cải cách hành chính, trọng tâm là nâng cao trách nhiệm của người đứng đầu trong chỉ đạo, điều hành cải cách hành chính; lấy sự hài lòng của người dân và doanh nghiệp làm thước đo, nhất là sự hài lòng của người dân ở 9 nhóm chính sách công và sự hài lòng của người dân, doanh nghiệp khi thực hiện các hồ sơ thủ tục hành chính về đầu tư, đất đai, đăng ký kinh doanh, cấp phép xây dựng và sử dụng các dịch vụ công thuộc lĩnh vực giáo dục, y tế.

Triển khai thực hiện hiệu quả, đảm bảo chất lượng, đúng với tiến độ các nhiệm vụ cải cách hành chính được giao tại kế hoạch cải cách hành chính hàng năm, giai đoạn của tỉnh Bình Phước. Các nhiệm vụ nâng cao Chỉ số hiệu quả quản trị hành chính công cấp tỉnh (PAPI), Chỉ số cải cách hành chính cấp tỉnh (PAR Index) và Chỉ số hài lòng về sự phục vụ hành chính (SIPAS) được Ủy ban nhân dân tỉnh, Ban Chỉ đạo cải cách hành chính của tỉnh và Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Phước giao hàng năm.

Tích cực nghiên cứu, sáng tạo, đề xuất các mô hình sáng kiến, giải pháp, cách làm hay, hiệu quả trong thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính.

Nguồn: baobinhphuoc.com.vn

TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH

VỀ TRÍ THỨC VÀ VẬN DỤNG TRONG XÂY DỰNG

ĐỘI NGŨ TRÍ THỨC TRẺ VIỆT NAM HIỆN NAY

Sinh thời, Chủ tịch Hồ Chí Minh luôn nhấn mạnh vai trò quan trọng của đội ngũ trí thức trong sự nghiệp cách mạng. Ngày nay, trong bối cảnh cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư đang diễn ra mạnh mẽ thì đội ngũ trí thức, trong đó có trí thức trẻ càng khẳng định vị trí, vai trò tiên phong trong công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa. Bài viết khái quát quan điểm của Hồ Chí Minh về trí thức trẻ và vận dụng trong xây dựng đội ngũ trí thức trẻ trong tình hình hiện nay.

1. Đặt vấn đề

“Hiền tài là nguyên khí quốc gia, nguyên khí thịnh thì thế nước mạnh mà hưng thịnh, nguyên khí suy thì thế nước yếu mà thấp hèn”. Trong mọi giai đoạn của lịch sử, đội ngũ trí thức luôn là tinh hoa, tài sản quý báu của nhân loại, đóng vai trò tiên phong, quan trọng và có sức ảnh hưởng to lớn đến vận mệnh phát triển của mỗi quốc gia, dân tộc. “Trí thức là một nhóm xã hội bao gồm những người chuyên làm nghề lao động phức tạp và có học vấn chuyên môn cần thiết cho ngành lao động đó”(1). Do đó, công tác xây dựng đội ngũ trí thức luôn là vấn đề cấp thiết.

Kế thừa truyền thống tốt đẹp của dân tộc, Chủ tịch Hồ Chí Minh luôn khẳng định vị trí, vai trò của đội ngũ trí thức đối với sự nghiệp cách mạng, bởi lẽ sự nghiệp cách mạng càng phát triển thì càng cần có đông đảo trí thức, vì đây là đối tượng có sự nhạy bén với cái mới, có tư duy độc lập, sáng tạo.

Hiện nay, công cuộc đổi mới đất nước đang được toàn Đảng, toàn dân và toàn quân ta đẩy mạnh toàn diện vì mục tiêu dân giàu, nước mạnh, xã hội dân chủ, công bằng, văn minh; vì vậy, đội ngũ trí thức trẻ với sự năng động, sáng tạo, được thừa hưởng những điều kiện lý tưởng để phát triển cần phải đóng vai trò nòng cốt cho nhiệm vụ to lớn, cao cả này. Do đó, xây dựng đội ngũ trí thức trẻ theo tư tưởng Hồ Chí Minh có giá trị lý luận và thực tiễn sâu sắc trong tình hình mới.

2. Quan điểm Hồ Chí Minh về đội ngũ trí thức và trí thức trẻ

Hồ Chí Minh sinh ra trong một gia đình nhà nho yêu nước cấp tiến nên Người sớm được tiếp cận và thấm thấu trí thức của cả phương Đông và phương Tây; trong quá trình hoạt động cách mạng, với tư duy độc lập tự chủ, Người đã tìm thấy con đường cứu nước đúng đắn cho dân tộc, trở thành một nhà trí thức lỗi lạc. Người giải thích, trí thức hay những người lao động trí óc là: “thầy giáo, thầy thuốc, kỹ sư, những nhà khoa học, văn nghệ, những người làm bàn giấy, v.v..”(2). Như vậy, trí thức được xác định thông qua nghề nghiệp, những người làm việc chuyên nghiệp trong các lĩnh vực sử dụng tri thức. Hồ Chí Minh nhận thấy rõ vai trò và sức mạnh của đội

ngũ trí thức, đối với sự nghiệp cách mạng, vì đây là những người có tư duy nhạy bén trước sự thay đổi liên tục của thực tiễn và ít chịu ảnh hưởng bởi những định kiến của xã hội cũ.

Về vị trí, vai trò của đội ngũ trí thức

Quan điểm về trí thức của Hồ Chí Minh được hình thành ngay từ sớm. Người sớm nhận thức được tầm quan trọng của đội ngũ trí thức; đề cao vai trò, trân trọng và động viên họ đóng góp vào sự nghiệp cách mạng của dân tộc. Người khẳng định: “Trí thức là vốn liếng quý báu của dân tộc. Ở nước khác như thế, ở Việt Nam càng như thế”(3). Vì vậy, sau khi Cách mạng Tháng Tám (năm 1945) thành công, với vai trò là người lãnh đạo đất nước, Người rất quan tâm đến trí thức, trọng dụng, quy tụ đội ngũ trí thức cùng tham gia xây dựng chính quyền và kháng chiến chống thực dân Pháp. Trân trọng tài năng, tin tưởng và đề cao vai trò của trí thức là yếu tố quan trọng hàng đầu để thu hút trí thức tham gia cách mạng. “Lòng tin của Chủ tịch Hồ Chí Minh đối với đội ngũ trí thức nước nhà là chất keo gắn kết để đội ngũ này yên tâm, tự nguyện đóng góp, cống hiến tài năng và sức lực vào sự nghiệp cách mạng vẻ vang của dân tộc”(4).

Hồ Chí Minh khẳng định, trí thức là một bộ phận quan trọng của sự nghiệp cách mạng, Người cho rằng: “Cách mạng rất cần trí thức và chính ra chỉ có cách mạng mới biết trọng trí thức... Nhưng trí thức đáng trọng là trí thức hết lòng phục vụ cách mạng, phục vụ nhân dân... Trong mấy năm kháng chiến, một bộ phận lớn trí thức Việt Nam đã chịu khó chịu khổ đi với kháng chiến, phục vụ cho kháng chiến...”(5), “trí thức phục vụ nhân dân bây giờ cũng cần, kháng chiến kiến quốc cũng cần, tiến lên chủ nghĩa xã hội càng cần, tiến lên cộng sản chủ nghĩa lại càng cần”(6).

Chủ tịch Hồ Chí Minh luôn khẳng định vị trí, vai trò của đội ngũ trí thức đối với sự nghiệp cách mạng, bởi lẽ sự nghiệp cách mạng càng phát triển thì càng cần có đông đảo trí thức, vì đây là đối tượng có sự nhạy bén với cái mới, có tư duy độc lập, sáng tạo. Tháng 7/1947, trả lời phỏng vấn của một nhà báo nước ngoài, Người nhấn mạnh: “Trí thức Việt Nam đã gánh một phần quan trọng trong cuộc kháng chiến cứu quốc... Hiện nay hầu hết nhân viên trong Chính phủ trung ương là người trí thức”(7).

Đặc biệt, đội ngũ trí thức trẻ càng được Chủ tịch Hồ Chí Minh quan tâm, vì đây là lực lượng kế cận của sự nghiệp cách mạng, cần được bồi dưỡng, rèn luyện để vừa “hồng” vừa “chuyên”. Người cho rằng: “Một năm khởi đầu từ mùa Xuân. Một đời khởi đầu từ tuổi trẻ. Tuổi trẻ là mùa xuân của xã hội”(8).

Theo Người, đội ngũ trí thức trẻ với tài năng, học thức sẽ gánh vác trên vai sứ mệnh cao cả, quyết định tương lai, sự hưng thịnh của đất nước, dân tộc và chính bản thân những trí thức trẻ đang ở vào độ tuổi đẹp nhất trong cuộc đời, luôn mang trong mình lý tưởng, hoài bão và khát vọng cống hiến cho đất nước, xã hội, bất kỳ ai trong giai đoạn này đều tràn đầy nhiệt huyết, không ngại khó khăn, gian khổ. Trí thức trẻ có vai trò hết sức quan trọng, thể hiện trong mọi mặt, mọi lĩnh vực của đời sống xã hội, mang trọng trách tiếp nối truyền thống của các thế hệ đi trước, xây dựng và phát triển đất nước vì mục tiêu độc lập, tự do, hạnh phúc.

Về xây dựng và đào tạo đội ngũ trí thức

Trí thức là đội ngũ quan trọng của sự nghiệp cách mạng. Họ có lợi thế là những người hiểu biết, tư duy nhạy bén và tinh thần nhiệt huyết, nhưng muốn phát huy tối đa sức mạnh của họ để phục vụ cho cách mạng thì cần phải có chiến lược xây dựng, đào tạo một cách toàn diện. Hồ Chí Minh đã chỉ ra trọng trách của đội ngũ trí thức là: “Ngòi bút của các bạn cũng là những vũ khí sắc bén trong sự nghiệp phò chính trừ tà, mà anh em văn hóa và trí thức phải làm cũng như là những chiến sĩ anh dũng trong công cuộc kháng chiến để tranh lại quyền thống nhất và độc lập cho Tổ quốc”(9). Người còn nhấn mạnh, phải xây dựng và rèn luyện đội ngũ trí thức để họ nhận thức rõ trách nhiệm, luôn sẵn sàng gương mẫu, đi đầu, dùng tài năng và sức lực của mình để tuyên truyền, phát động phong trào thi đua, thực hiện đường lối, chính sách của Đảng và Nhà nước: “Các bạn là bậc trí thức. Các bạn có cái trách nhiệm nặng nề và vẻ vang, là làm gương cho dân trong mọi việc. Dân ta đã đấu tranh một cách rất dũng cảm. Lẽ tất nhiên giới trí thức phải hy sinh đấu tranh, dũng cảm hơn nữa, để làm gương cho nhân dân”(10).

Hồ Chí Minh chủ trương xây dựng đội ngũ trí thức có năng lực vận dụng tri thức chuyên môn vào thực tế. Người viết: “Một người học xong đại học, có thể gọi là có trí thức. Song y không biết cày ruộng, không biết làm công, không biết đánh giặc, không biết làm nhiều việc khác. Nói tóm lại: công việc thực tế, y không biết gì cả. Thế là y chỉ có trí thức một nửa. Trí thức của y là trí thức học sách, chưa phải trí thức hoàn toàn. Y muốn thành một người trí thức hoàn toàn, thì phải đem cái trí thức đó áp dụng vào thực tế”(11).

Trí thức được đưa vào thực tế là công cụ tư liệu lao động trực tiếp. Lao động với tư liệu lao động là tri thức trở thành một tiêu chí quan trọng để phân biệt lao động trí thức với các loại lao động khác. Trong việc đào tạo đội ngũ trí thức, Hồ Chí Minh chủ trương “Đào tạo trí thức mới. Cải tạo trí thức cũ. Công nông trí thức hóa. Trí thức công nông hóa”(12), tức là trí thức phải gần gũi công nông và học tập tinh thần, nghị lực, sáng kiến, tham gia vào phong trào đấu tranh và học tập những ưu điểm của công nhân. Hơn nữa, đội ngũ trí thức phải không ngừng học tập, nắm vững khoa học - kỹ thuật, ứng dụng các tiến bộ khoa học vào thực tiễn công tác nhằm nâng cao năng suất, tiết kiệm sức lao động, tạo ra nhiều của cải vật chất cho xã hội, đáp ứng yêu cầu của sự nghiệp cách mạng.

Hồ Chí Minh chủ trương, xây dựng đội ngũ trí thức có đầy đủ cả “đức” và “tài”. Tiêu chí đào tạo đội ngũ trí thức trong chế độ mới được Người xác định rõ, là phải toàn diện vừa “hồng” vừa “chuyên”. Với đội ngũ trí thức, tài đức phải song hành với nhau, trong đó đức là gốc, bởi “Đức là đạo đức cách mạng. Đó là cái gốc, rất là quan trọng. Nếu không có đạo đức cách mạng thì có tài cũng vô dụng”(13). Dù có trình độ chuyên môn cao, hiểu biết uyên bác mà không có đạo đức thì không những không giúp ích mà thậm chí còn có thể gây hại cho đất nước, xã hội. Do đó, đào tạo đội ngũ trí thức phải chú trọng đồng thời cả nâng cao năng lực chuyên môn, giáo dục nghề nghiệp và rèn luyện phẩm chất đạo đức, lý tưởng cách mạng. Vì vậy, Người cũng đặc biệt coi trọng công tác giáo dục chính trị, tư tưởng và phong cách làm việc cho đội ngũ trí thức vì Người mong muốn, đội ngũ trí thức sẽ trở thành những người trí thức của giai cấp công nhân, hết lòng hết sức phục vụ công nông, góp phần xứng đáng vẻ vang vào công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội.

Bên cạnh những ưu điểm chung, Hồ Chí Minh cũng thẳng thắn chỉ ra những hạn chế, thiếu sót mà đội ngũ trí thức trẻ thường mắc phải, như: thiếu kinh nghiệm thực tiễn, kiêu căng, tự cao tự đại, khinh lao động chân tay, không kiên quyết, ngại khó nhọc... Từ đó, Người chỉ rõ: “những người trí thức đó cần phải biết rõ cái khuyết điểm của mình. Phải khiêm tốn. Chớ kiêu ngạo. Phải ra sức làm các việc thực tế”(14). Cho nên, trí thức có trình độ chuyên môn cũng luôn phải gần gũi với nhân dân, khiêm tốn học hỏi nhân dân, đoàn kết chặt chẽ với nhân dân, tránh bệnh hình thức, giáo điều, lý thuyết suông.

Biện pháp xây dựng đội ngũ trí thức

Coi trọng, tin tưởng và sử dụng trí thức là quan điểm nhất quán trong tư tưởng Hồ Chí Minh. Người cho rằng, sử dụng trí thức phải thực sự xuất phát từ lòng tin tưởng và kính trọng thì mới phát huy tối đa tài năng của họ, chứ không phải mang lại cho họ lợi ích hay công danh cá nhân. Với Người, phải coi trọng việc sử dụng trí thức vào từng công việc cụ thể, phải có chính sách chiêu người hiền tài ra giúp đất nước: "Nhân tài nước ta dù chưa có nhiều lắm nhưng nếu chúng ta khéo lựa chọn, khéo phân phối, khéo dùng thì nhân tài càng ngày càng phát triển càng thêm nhiều"(15). Khéo lựa chọn, khéo dùng người tài phải dựa trên cơ sở những tiêu chí nhất định, phải biết đặt người tài vào đúng chỗ, đúng lúc để họ có môi trường phát huy tài năng. Đồng thời, thực sự tin tưởng họ. Lòng tin là động lực to lớn thúc đẩy trí thức cống hiến hết sức mình cho sự nghiệp của Đảng và cách mạng.

Để xây dựng đội ngũ trí thức toàn diện, công tác giáo dục đào tạo phải được đặt lên hàng đầu. Tại Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ II của Đảng (tháng 2/1951), Chủ tịch Hồ Chí Minh nhấn mạnh: “Lao động trí óc cần được khuyến khích giúp đỡ, phát triển tài năng”(16). Trong Di chúc, Người căn dặn: “Những chiến sĩ trẻ tuổi trong các lực lượng vũ trang nhân dân và thanh niên xung phong đều đã được rèn luyện trong chiến đấu và đều tỏ ra dũng cảm. Đảng và Chính phủ cần chọn một số ưu tú nhất, cho các cháu ấy đi học thêm các ngành, các nghề, để đào tạo thành những cán bộ và công nhân có kỹ thuật giỏi, tư tưởng tốt, lập trường cách mạng vững chắc. Đó là đội quân chủ lực trong công cuộc xây dựng thắng lợi chủ nghĩa xã hội ở nước ta”(17).

Giáo dục, đào tạo trí thức phải chú trọng nâng cao phương pháp giáo dục, đào tạo nghề nghiệp đi kèm với những chính sách tạo điều kiện phát triển tài năng cho họ, đặc biệt cần tích cực học hỏi kinh nghiệm của các nước trên thế giới. Sinh thời, Hồ Chí Minh đã gửi nhiều học sinh, sinh viên sang đào tạo về chuyên môn và khoa học ở Trung Quốc và Liên Xô. Năm 1945, Người đã gửi thư cho Bộ trưởng Bộ Ngoại giao Mỹ đề nghị cho 50 thanh niên Việt Nam ưu tú nhất sang Mỹ để trao đổi, giao lưu văn hóa(18).

Đội ngũ trí thức phục vụ cho sự nghiệp cách mạng trong thời kỳ giải phóng dân tộc luôn học tập và đi theo con đường của Chủ tịch Hồ Chí Minh, một số trí thức đó đã trở thành những danh nhân, anh hùng lao động, những người đứng đầu các cơ sở đào tạo, các trung tâm nghiên cứu khoa học. Đó là những người thầy, nhà khoa học tiêu biểu như: GS. Trần Đại Nghĩa, GS. Hoàng Xuân Hãn, GS. Tạ Quang Bửu, GS. Đặng Văn Ngữ, GS. Tôn Thất Tùng, GS. Vũ Khiêu, kỹ sư Phạm Quang Lễ, kỹ sư Võ Quý Huân,...

Tư tưởng Hồ Chí Minh về xây dựng đội ngũ trí thức là sự kế thừa truyền thống của dân tộc, tiếp thu và phát triển sáng tạo tinh hoa văn hóa nhân loại, đặc biệt là chủ nghĩa Mác - Lênin về trí thức. Tư tưởng của Người không chỉ góp phần vào thắng lợi của sự nghiệp giải phóng dân tộc mà để lại nhiều bài học quý báu cho sự nghiệp xây dựng đội ngũ trí thức ngày nay, góp phần thực hiện các nhiệm vụ xây dựng và bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa.

3. Đảng ta xây dựng đội ngũ trí thức hiện nay theo tư tưởng Hồ Chí Minh

Thế giới đang ngày càng phát triển thì vai trò, vị trí của đội ngũ trí thức nói chung và trí thức trẻ nói riêng ở mỗi quốc gia, dân tộc càng được khẳng định rõ ràng hơn. Qua gần 40 năm đổi mới, đất nước ta đã đạt được nhiều thành tựu to lớn trên tất cả các lĩnh vực của đời sống xã hội. “Đất nước ta chưa bao giờ có được cơ đồ, tiềm lực, vị thế và uy tín quốc tế như ngày nay”(19). Thế và lực của nước ta ngày càng được khẳng định trên trường quốc tế. Đội ngũ trí thức, trong đó có trí thức trẻ ngày càng được Đảng và Nhà nước quan tâm, chú trọng bồi dưỡng và khẳng định vai trò quan trọng đối với thắng lợi của công cuộc đổi mới đất nước trong bối cảnh toàn cầu hóa và hội nhập quốc tế.

Nghị quyết số 27-NQ/TW ngày 06/8/2008 của Ban Chấp hành Trung ương “Về xây dựng đội ngũ trí thức trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước” đã khẳng định: “Trí thức Việt Nam là lực lượng lao động sáng tạo đặc biệt quan trọng trong tiến trình đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước và hội nhập quốc tế... Xây dựng đội ngũ trí thức vững mạnh là trực tiếp nâng tầm trí tuệ của dân tộc, sức mạnh của đất nước”(20).

Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII của Đảng (năm 2016) cũng khẳng định: “Xây dựng đội ngũ trí thức ngày càng lớn mạnh, có chất lượng cao, đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước. Tôn trọng và phát huy tự do tư tưởng trong hoạt động nghiên cứu, sáng tạo. Trọng dụng trí thức trên cơ sở đánh giá đúng phẩm chất, năng lực và kết quả cống hiến”(21).

Đến Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII, Đảng ta tiếp tục nhấn mạnh việc xây dựng đội ngũ trí thức và thu hút nhân tài: “Xây dựng đội ngũ trí thức ngày càng lớn mạnh, có chất lượng cao, đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong tình hình mới. Có cơ chế phát huy dân chủ, tự do sáng tạo và đề cao đạo đức, trách nhiệm trong nghiên cứu khoa học. Ưu tiên đầu tư phát triển hạ tầng, môi trường làm việc, nghiên cứu, đổi mới sáng tạo của trí thức. Trọng dụng, đãi ngộ thỏa đáng đối với nhân tài, các nhà khoa học và công nghệ Việt Nam có trình độ chuyên môn cao ở trong nước và nước ngoài, nhất là các nhà khoa học đầu ngành, nhà khoa học có khả năng chủ trì các nhiệm vụ khoa học và công nghệ đặc biệt quan trọng. Thật sự tôn trọng, tạo điều kiện nâng cao hiệu quả hoạt động tư vấn, phản biện của chuyên gia, đội ngũ trí thức”(22).

Nghị quyết số 45-NQ/TW ngày 24/11/2023 của Ban Chấp hành Trung ương “về tiếp tục xây dựng và phát huy vai trò của đội ngũ trí thức đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước nhanh và bền vững trong giai đoạn mới” nhấn mạnh: “Xây dựng đội ngũ trí thức vững mạnh toàn diện là đầu tư cho xây dựng, bồi đắp “nguyên khí quốc gia” và phát triển bền vững; là trách nhiệm của Đảng, Nhà nước, hệ thống chính trị và xã hội”(23); đồng thời, xác định mục tiêu xây dựng và phát triển đội ngũ trí thức Việt Nam đến năm 2030 và tầm nhìn đến năm 2045.

Xác định người Việt Nam ở nước ngoài là một bộ phận không thể tách rời của dân tộc, Đảng và Nhà nước đã có nhiều chủ trương, chính sách nhằm thu hút trí thức người Việt Nam ở nước ngoài. Nghị quyết số 36-NQ/TW ngày 26/3/2004 của Bộ Chính trị “Về công tác đối với người Việt Nam ở nước ngoài” quy định, cần “hoàn chỉnh và xây dựng mới hệ thống chính sách thu hút, trọng dụng nhân tài, phát huy sự đóng góp của trí thức kiều bào vào công cuộc phát triển đất nước”.

Ngày 19/5/2015, Bộ Chính trị đã ban hành Chỉ thị số 45-CT/TW “về tiếp tục đẩy mạnh thực hiện Nghị quyết số 36-NQ/TW của Bộ Chính trị khóa X về công tác đối với người Việt Nam ở nước ngoài trong tình hình mới” khẳng định quan điểm nhất quán đối với việc tạo điều kiện thuận lợi cho trí thức người Việt Nam ở nước ngoài đóng góp sức lực, trí tuệ xây dựng đất nước. Qua đó cho thấy, Đảng ta rất chú trọng và quan tâm công tác xây dựng đội ngũ trí thức ngày càng lớn mạnh, trở thành lực lượng cốt lõi trong công cuộc hiện thực hóa mục tiêu tiến lên chủ nghĩa xã hội.

Đội ngũ trí thức trẻ ở nước ta hiện nay đang ngày càng gia tăng cả về số lượng và chất lượng, có nhiều điều kiện phát triển toàn diện cả thể lực lẫn trí tuệ. Với sự quan tâm của Đảng, Nhà nước, đại đa số trí thức trẻ đều có bản lĩnh chính trị, lập trường tư tưởng vững vàng, tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng, Nhà nước và sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội; được tạo điều kiện trau dồi và học tập trong những môi trường thuận lợi để nâng cao trình độ chuyên môn cũng như kỹ năng làm việc; có đạo đức, lối sống trong sáng, lành mạnh; sống có trách nhiệm, có lý tưởng, ước mơ, hoài bão, khát vọng được cống hiến cho cộng đồng, xã hội,... Thực tế cho thấy, đội ngũ trí thức trẻ Việt Nam đang chứng tỏ xứng đáng là những chủ nhân tương lai của nước nhà, kế tục sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa.

Bên cạnh những ưu điểm, đội ngũ trí thức trẻ hiện nay còn bộc lộ một số hạn chế thể hiện trên thực tế là: số lượng và chất lượng chưa đáp ứng được yêu cầu tình hình mới, cơ cấu trí thức không đồng đều, chỉ tập trung vào một số lĩnh vực và ở các thành phố lớn; một số trí thức chưa có tư duy đổi mới, sáng tạo, cơ chế, chính sách đãi ngộ chưa thực sự thu hút trí thức ở nước ngoài. Ngoài ra, trước những tác động tiêu cực của tình hình mặt trái của nền kinh tế thị trường, một bộ phận không nhỏ trí thức có những biểu hiện suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống; chạy theo lối sống thực dụng, đề cao lợi ích vật chất lên trên hết, lười lao động, thờ ơ, vô trách nhiệm trước các vấn đề xã hội, coi nhẹ những giá trị truyền thống tốt đẹp và giá trị nhân văn, ý thức chính trị giảm sút,... Do còn hạn chế trong nhận thức và những yếu tố tiêu cực tác động, một bộ phận trí thức trẻ trở thành đối tượng các thế lực thù địch hướng tới, lợi dụng, lôi kéo bằng các thủ đoạn tinh vi nhằm gây mất niềm tin vào chế độ, kích động tham gia chống phá Đảng, Nhà nước và chế độ xã hội chủ nghĩa.

Trước những diễn biến phức tạp của bối cảnh mới, việc vận dụng quan điểm Hồ Chí Minh để xây dựng và bồi dưỡng đội ngũ trí thức trẻ là yêu cầu cấp thiết và mang giá trị sâu sắc. Để quán triệt quan điểm của Người vào công tác xây dựng đội ngũ trí thức trẻ nhằm phát huy vai trò của đội ngũ này trong giai đoạn hiện nay, cần thực hiện một số giải pháp cơ bản sau:

Một là, tiếp tục nâng cao nhận thức về vị trí, vai trò, tầm quan trọng của đội ngũ trí thức. Các cấp ủy, chính quyền, cán bộ, đảng viên và toàn xã hội cần phải khách quan nhận thức về

vị trí, vai trò của trí thức trẻ đối với sự nghiệp xây dựng và phát triển đất nước, tạo động lực để trí thức trẻ đoàn kết, sáng tạo, nâng cao trách nhiệm, cống hiến hết mình cho đất nước, xã hội, góp phần bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.

Xác định rõ, xây dựng và phát triển đội ngũ trí thức là nhiệm vụ trọng tâm, thường xuyên của các tổ chức đảng và chính quyền các cấp. Trọng dụng và tôn vinh những trí thức trẻ có phẩm chất đạo đức, năng lực chuyên môn, năng lực quản lý tốt, không có sự phân biệt giữa trí thức trong Đảng và ngoài Đảng, giữa trí thức làm việc trong cơ quan nhà nước với các doanh nghiệp tư nhân hoặc nước ngoài, giữa trí thức trong nước với ngoài nước.

Các cấp ủy và chính quyền thường xuyên thực hiện những cách thức, cơ chế để quản lý và sử dụng hiệu quả đội ngũ trí thức, tránh đánh giá chỉ dựa trên bằng cấp mà cần phải xét đến đạo đức, năng lực làm việc thực tế và khả năng sử dụng năng lực trong công việc.

Người đứng đầu các cơ quan, tổ chức cần thường xuyên tiếp xúc, đối thoại, lắng nghe ý kiến của trí thức trẻ về những vấn đề của cơ quan, tổ chức, địa phương, đơn vị cũng như các vấn đề kinh tế - xã hội quan trọng của địa phương, đất nước.

Hai là, tiếp tục hoàn thiện cơ chế, chính sách trọng dụng, đãi ngộ và tôn vinh, đồng thời đổi mới công tác đào tạo, bồi dưỡng trí thức trẻ, tạo mọi điều kiện thuận lợi để trí thức trẻ phát huy năng lực, trí tuệ và rèn luyện phẩm chất đạo đức cách mạng. Huy động các nguồn lực, khuyến khích các tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp thuộc các thành phần kinh tế trong và ngoài nước đầu tư cho phát triển đội ngũ trí thức trẻ. Tập trung xây dựng cơ chế, chính sách đột phá và đầu tư nguồn lực để phát triển cơ sở giáo dục đại học, cơ sở nghiên cứu trọng điểm ngang tầm với các nước tiên tiến, có đủ năng lực, điều kiện để giữ vai trò nòng cốt trong đào tạo đội ngũ trí thức trẻ. Khuyến khích các cơ sở giáo dục và đào tạo, cơ sở nghiên cứu trong nước liên kết, hợp tác với các cơ sở tiên tiến trên thế giới để trao đổi kinh nghiệm, nâng cao trình độ, năng lực hoạt động.

Nhà nước tạo điều kiện và khuyến khích, động viên, hỗ trợ đội ngũ trí thức trẻ học tập, nghiên cứu tại các nước phát triển để nâng cao sự hiểu biết, học hỏi kinh nghiệm quốc tế về phục vụ cho quá trình phát triển nước nhà. Xây dựng cơ chế đặc thù về đầu tư, đãi ngộ đối với trí thức trẻ theo nhiệm vụ và sản phẩm sáng tạo, phù hợp với từng đối tượng.

Cần có cơ chế trọng dụng và đãi ngộ trí thức tài năng, nhà khoa học trẻ; xóa bỏ tư duy coi trọng bằng cấp, thâm niên công tác. Đây chính là những yếu tố quan trọng để đội ngũ trí thức trẻ yên tâm cống hiến hết sức mình cho sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội; đồng thời đứng vững, không dao động và kiên quyết đấu tranh trước các thủ đoạn lôi kéo, lợi dụng và trí thức trẻ của các thế lực thù địch.

Ba là, tăng cường tính chủ động, tích cực, tinh thần và sự cống hiến của đội ngũ trí thức trẻ. Trong bối cảnh toàn cầu hóa và hội nhập quốc tế hiện nay, trí thức trẻ cần không ngừng tích lũy tri thức, kinh nghiệm, đổi mới phương pháp, tìm kiếm, thích nghi với môi trường mới không chỉ trong lĩnh vực chuyên môn nghề nghiệp, mà ở cả những lĩnh vực tri thức khác để đáp ứng yêu cầu thực tiễn.

Cùng với không ngừng nâng cao trình độ chuyên môn, trí thức trẻ cần phải trau dồi phẩm chất đạo đức, đó là tinh thần thấu cảm, chia sẻ với khó khăn, vất vả của người dân, biết hy sinh lợi ích của bản thân vì lợi ích của cộng đồng. Nhờ vậy, tài trí của người trí thức trẻ mới thực sự được phát huy và góp phần hiện thực hóa mục tiêu xây dựng chủ nghĩa xã hội, giúp ích cho sự phát triển tiến bộ của xã hội.

Bốn là, mỗi trí thức trẻ cần nhận thức rõ ý thức trách nhiệm và sứ mệnh của mình trong công cuộc xây dựng và phát triển đất nước. Chủ tịch Hồ Chí Minh đã căn dặn: “trí thức ta nên tự động đi trước tìm đến công nông, và tôi chắc rằng công nông sẽ nhiệt liệt hoan nghênh trí thức”(24). Trí thức trẻ dù làm việc ở đâu, trong lĩnh vực nào cũng luôn phải không ngừng trau dồi kiến thức, kỹ năng, rèn luyện phẩm chất đạo đức, thấm nhuần tinh thần yêu nước, ý thức rõ trách nhiệm của bản thân đối với sự phát triển của đất nước, sự tồn vong của chế độ. Do đó, trí thức trẻ phải luôn chủ động và trở thành lực lượng tiên phong trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.

4.Kết luận

Đội ngũ trí thức trẻ đang ngày càng lớn mạnh cả về số lượng và chất lượng, để xây dựng đội ngũ này vừa “hồng” vừa “chuyên”, đáp ứng yêu cầu của sự nghiệp đổi mới đất nước trong bối cảnh toàn cầu hóa và hội nhập quốc tế, cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư, việc vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh trong xây dựng đội ngũ trí thức trẻ có ý nghĩa cấp thiết. Bởi, cuộc đời và sự nghiệp của Chủ tịch Hồ Chí Minh là tấm gương sáng để trí thức học tập và noi theo. Xây dựng đội ngũ trí thức trẻ theo tư tưởng của Người, không chỉ đào tạo thế hệ trí thức trẻ tài đức vẹn toàn mà còn góp phần quan trọng đưa đội ngũ này trở thành lực lượng đóng vai trò đặc lực, tiên phong trong công cuộc đổi mới, góp phần xây dựng đất nước Việt Nam ngày càng giàu đẹp, văn minh.

Nguồn: Tạp chí Lý luận chính trị điện tử

Ghi chú:

Link:<http://lyluanchinhtri.vn/home/index.php/nguyen-cuu-ly-luan/item/5557-tu-tuong-ho-chi-minh-ve-tri-thuc-va-van-dung-trong-xay-dung-doi-ngu-tri-thuc-tre-viet-nam-hien-nay.html>.

- (1) Từ điển Chủ nghĩa cộng sản khoa học, Nxb Sự thật, Hà Nội, 1986, tr.360.
- (2), (12), (16) Hồ Chí Minh: Toàn tập, t.7, Nxb Chính trị quốc gia - Sự thật, Hà Nội, tr.71, 72-73, 71.
- (3), (7), (9), (10), (11), (14) Hồ Chí Minh: Toàn tập, t.5, Sđd, tr.184, 200, 157, 472, 275, 275.
- (4) Phạm Ngọc Anh (chủ biên): Tư tưởng Hồ Chí Minh về xây dựng xã hội mới - giá trị lý luận và thực tiễn, Nxb Công an nhân dân, Hà Nội, 2015, tr.438.
- (5), (6) Hồ Chí Minh: Toàn tập, t.8, Sđd, tr.53-54, 59.
- (8), (15) Hồ Chí Minh: Toàn tập, t.4, Sđd, tr.194, 114.

(13) Hồ Chí Minh: Toàn tập, t.14, Sđd, tr.400.

(17) Hồ Chí Minh: Toàn tập, t.15, Sđd, tr.616-617.

(18) Nguyễn Duy Quỳnh: Xây dựng đội ngũ trí thức Việt Nam hiện nay theo tư tưởng Hồ Chí Minh, https://www.tapchiconsan.org.vn/web/guest/quan-triet-va-thuc-hien-nghi-quyet-dai-hoi-xiii-cua-dang/-/2018/823769/view_content, ngày truy cập 29-12-2023.

(19), (22) Đảng Cộng sản Việt Nam: Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII, t.I, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2021, tr.25, 167.

(20) Đảng Cộng sản Việt Nam: Văn kiện Hội nghị lần thứ bảy Ban Chấp hành Trung ương khóa X, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2008, tr.90-91.

(21) Đảng Cộng sản Việt Nam: Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII, Văn phòng Trung ương Đảng, Hà Nội, 2016, tr.161-162.

(23) Nghị quyết số 45-NQ/TW ngày 24/11/2023, Hội nghị lần thứ tám Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về tiếp tục xây dựng và phát huy vai trò của đội ngũ trí thức đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước nhanh và bền vững trong giai đoạn mới

(24) Hồ Chí Minh: Toàn tập, t.10, Sđd, tr.377.

KIỂM SOÁT CHẶT CHẼ NGAY TỪ KHÂU SOẠN THẢO

50% quy định về thủ tục hành chính, 4 lần số lượng hồ sơ đề nghị cấp, cấp lại chứng chỉ hành nghề lưu trữ của các đối tượng thực hiện thủ tục hành chính, gần 40% thành phần hồ sơ của thủ tục hành chính, hơn 60% quy định về yêu cầu điều kiện kinh doanh lĩnh vực lưu trữ thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Nội vụ được cắt giảm theo quy định của Luật Lưu trữ (sửa đổi) vừa được Quốc hội thông qua tại Kỳ họp thứ Bảy và các văn bản hướng dẫn Luật Lưu trữ (sửa đổi).

Có lẽ chưa có thống kê cụ thể với các văn bản luật mới được ban hành trong thời gian qua đã có tổng số bao nhiêu thủ tục hành chính được kiểm soát, cắt giảm ngay trong quá trình soạn thảo, ban hành, nhưng những con số trên đây đối với một luật cụ thể cũng cho thấy, cắt giảm thủ tục hành chính, tạo môi trường pháp lý thuận lợi, minh bạch cho đầu tư kinh doanh đang được các cơ quan quản lý nhà nước thực hiện nghiêm túc ngay từ khâu soạn thảo. Điều này càng có ý nghĩa hơn trong bối cảnh hiện nay khi sự phục hồi các hoạt động sản xuất, kinh doanh sau đại dịch Covid-19 vẫn còn chậm so với kỳ vọng, doanh nghiệp vẫn đang gặp rất nhiều khó khăn, trong đó có khó khăn do một số cơ chế, chính sách, quy định, thủ tục hành chính còn chông chéo, chậm được sửa đổi, thủ tục đầu tư kinh doanh còn rườm rà...

Cải cách, cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính luôn là câu chuyện được các đại biểu Quốc hội đặc biệt quan tâm khi thảo luận, xem xét, biểu quyết thông qua các dự luật, nhất là các dự luật trực tiếp điều chỉnh hoạt động đầu tư kinh doanh. Dù vậy, nếu không có sự chủ động từ chính cơ quan trực tiếp soạn thảo các dự luật, tiếp đó là các cơ quan thẩm định, thẩm tra thì các đại biểu Quốc hội cũng không thể tự mình thẩm định, đánh giá, sàng lọc được hết những quy định có thể tạo nên gánh nặng tuân thủ đối với người dân và doanh nghiệp. Đơn cử như với Luật Lưu trữ (sửa đổi) kể trên, Bộ Nội vụ trong quá trình tham mưu xây dựng Luật đã chủ động rà soát và đề xuất cắt giảm, đơn giản hóa tối đa các thủ tục hành chính, yêu cầu điều kiện liên quan đến hoạt động kinh doanh lĩnh vực lưu trữ. Các quy định này khi sang Quốc hội lại tiếp tục được các cơ quan của Quốc hội, các đại biểu Quốc hội xem xét kỹ lưỡng, hoàn thiện thêm một bước.

Bên cạnh đó, cũng phải thấy một thực tế là, sự kiểm soát từ Quốc hội, các cơ quan của Quốc hội đối với các thủ tục hành chính là không dễ, bởi ngay cả khi luật được ban hành đã đơn giản hóa tối đa thủ tục hành chính thì văn bản hướng dẫn thi hành luật vẫn có thể phát sinh, quy định thêm các thủ tục khác hoặc thậm chí là trái với quy định của luật mà với cơ chế hiện nay chưa thể ngăn chặn kịp thời.

Chính vì vậy, để kiểm soát chặt chẽ hơn việc có thể phát sinh thêm các thủ tục hành chính gây phiền toái, khó khăn cho người dân và doanh nghiệp, tại Nghị quyết Kỳ họp thứ Bảy, Quốc hội đặc biệt nhấn mạnh yêu cầu với Chính phủ phải tiếp tục rà soát để cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính trong quá trình quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành luật; các

Bộ, ngành, địa phương tập trung triển khai thực thi các phương án cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, điều kiện kinh doanh, phương án phân cấp trong giải quyết thủ tục hành chính đã được phê duyệt; tiếp tục rà soát, đề xuất phương án cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh và thống kê, rà soát, đơn giản hóa thủ tục hành chính nội bộ theo đúng kế hoạch đề ra.

Song song với việc cắt giảm mạnh mẽ hơn nữa, nhanh hơn nữa các thủ tục hành chính đã có, một giải pháp cốt lõi nữa cũng được Quốc hội đưa ra là, phải tăng cường kiểm soát chặt chẽ, đánh giá tác động chính sách cụ thể đối với các quy định về thủ tục hành chính, quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh khi xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật. Như vậy, thủ tục hành chính sẽ được kiểm soát chặt chẽ ngay từ khâu xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

Điều này thể hiện rõ nét tinh thần kiến tạo phát triển trong hoạt động xây dựng pháp luật, đồng thời cũng đòi hỏi đội ngũ cán bộ làm công tác soạn thảo, xây dựng văn bản quy phạm pháp luật tại các Bộ, ngành phải thực sự công tâm, khách quan, lắng nghe ý kiến, kiến nghị của người dân, doanh nghiệp để kịp thời phát hiện và phải dám gạt bỏ những lợi ích cục bộ, lợi ích nhóm có thể được cài cắm trong các quy định liên quan đến thủ tục hành chính, điều kiện kinh doanh.

Dài hơi hơn, cần khẩn trương nghiên cứu, đề xuất sửa đổi Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, tiếp tục hoàn thiện quy định về đánh giá tác động chính sách, nhất là tác động về thủ tục hành chính, phải lượng hóa cụ thể các thủ tục hành chính kèm theo dù ở văn bản luật hay văn bản hướng dẫn thi hành luật, với tinh thần: quy định có lợi cho người dân, doanh nghiệp thì khó mấy cũng phải thực hiện, còn quy định, thủ tục gây phiền hà, những nhiễu, gia tăng gánh nặng cho người dân, doanh nghiệp thì phải tuyệt đối tránh.

Nguồn: daibieunhandan.vn

“NHỊP CẦU SỐ” KẾT NỐI CHÍNH QUYỀN VỚI NGƯỜI DÂN

Với mục tiêu tiên phong trong phát triển kinh tế số, xã hội số, mang lại lợi ích cho người dân và doanh nghiệp, Hà Nội đã tăng cường đẩy mạnh các ứng dụng số trong quản lý, điều hành.

Mới đây nhất, ứng dụng “Công dân Thủ đô số” (iHanoi) chính thức ra mắt và được coi như bước đột phá trong việc kéo gần chính quyền thành phố với người dân.

“Đòn bẩy” nâng cao chất lượng phục vụ

Trước khi chính thức ra mắt, một trong những chuyên mục của iHanoi được rất nhiều người quan tâm là “Phản ánh hiện trường”. Người dân kỳ vọng, những phản ánh kiến nghị của bản thân sẽ được truyền tải nhanh chóng tới chính quyền địa phương; chấm dứt tình trạng “người nói không có người nghe” hoặc tiếp nhận nhưng để đó, “từ từ xử lý”.

Sau hơn 2 tháng thí điểm và gần nửa tháng chính thức triển khai, iHanoi đã bước đầu tạo sự chuyên biến tích cực trong việc giải quyết các vấn đề được người dân gửi tới chuyên mục “Phản ánh hiện trường” như các vi phạm về bãi đỗ xe, vệ sinh môi trường, phòng cháy chữa cháy... Những phản ánh đó, dù lớn hay nhỏ đều được chính quyền tiếp nhận, trả lời ngay; đi kèm thông báo trả lời là hình ảnh về kết quả xử lý.

Đơn cử như phản ánh của người dân sống tại ngõ 622 phố Minh Khai (phường Vĩnh Tuy, quận Hai Bà Trưng) về tình trạng tập kết rác tại chân tòa chung cư Amber Riverside gây ô nhiễm môi trường. Rất nhanh sau khi nhận được phản ánh, Ủy ban nhân dân phường Vĩnh Tuy đã làm việc với Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng quận Hai Bà Trưng, Công ty Môi trường đô thị - chi nhánh Hai Bà Trưng và Ban Quản lý, Ban Quản trị tòa nhà cùng Tổ dân phố số 19 thống nhất di chuyển bãi tập kết rác sang vị trí vỉa hè giáp ranh khu đất trống thuộc Công ty Bánh kẹo Hải Châu. Đồng thời, Ủy ban nhân dân phường đề nghị Công ty Môi trường đô thị - chi nhánh Hai Bà Trưng tăng cường công tác vệ sinh môi trường và rửa diêm tập kết sau khi chuyển rác; tổ dân phố tuyên truyền, vận động người dân đổ rác đúng giờ, đúng nơi quy định.

Là cư dân tại chung cư Amber Riverside, anh Nguyễn Văn Công khá bất ngờ về sự vào cuộc của chính quyền cơ sở. “Các bãi tập kết rác gây ô nhiễm từng rất phổ biến ở nhiều ngõ phố Hà Nội và thực tế thì trước đây chính quyền phải mất rất lâu mới có thể xử lý. Có những bãi tập kết rác tự phát mất hàng chục năm mới xử lý được dứt điểm. Vậy mà giờ đây vấn đề này đã được giải quyết trong ngày một ngày hai nhờ có iHanoi” - anh Công chia sẻ.

Tương tự, sân Khu tập thể Ngân hàng (ngõ 96, Võ Thị Sáu, phường Thanh Nhân, quận Hai Bà Trưng) từ nhiều năm nay trở thành nơi trông giữ xe ngày và đêm, tiềm ẩn nguy cơ cao về cháy nổ. Sau khi phản ánh, Ủy ban nhân dân phường Thanh Nhân đã cử một tổ công tác tới kiểm tra hoạt động trông giữ xe; đồng thời các cán bộ địa bàn khu dân cư đã tăng cường vận động, tuyên truyền các hộ dân chủ động gửi phương tiện riêng để đảm bảo phòng, chống cháy nổ.

Bà Nguyễn Thị Cúc, sống tại căn hộ tầng 1 của khu tập thể cho biết, Khu tập thể Ngân hàng có khoảng 80 hộ dân thì 90% số xe máy của cư dân đều để ở sân, vì vậy, khoảng không gian duy nhất gần như đã bị lấp kín, chỉ để lại lối đi vào.

“Thật phần khởi vì sau phản ánh, chính quyền địa phương đã vào cuộc. Dù kết quả chưa thực sự như mong đợi bởi những bất cập về hạ tầng và sự việc cũng tồn tại nhiều năm, nhưng những phản hồi từ chính quyền là ngoài sự mong đợi của người dân nơi đây” - bà Cúc đánh giá.

Hiện thực hóa các mục tiêu chuyển đổi số

Triển khai thí điểm từ tháng 2/2024, đến ngày 28/6 vừa qua, ứng dụng “Công dân Thủ đô số” (iHanoi) đã chính thức đi vào hoạt động, tạo lập kênh kết nối thông minh, tiện lợi giữa chính quyền các cấp TP. Hà Nội với người dân và doanh nghiệp.

Không dừng lại ở đó, Ủy ban nhân dân TP. Hà Nội đang chỉ đạo quyết liệt để gia tăng độ phủ sóng của iHanoi nhằm nâng cao hiệu quả công tác quản lý, điều hành và đặc biệt là phục vụ nhân dân tốt hơn. Chủ tịch Ủy ban nhân dân TP. Hà Nội đã ra Công điện yêu cầu tất cả các

sở, ban, ngành và đơn vị thuộc thành phố phải đảm bảo 100% cán bộ, công chức và viên chức cài đặt và sử dụng iHanoi trước ngày 30/7/2024. Các đơn vị này cũng phải giải quyết triệt để ý kiến phản ánh, kiến nghị của người dân và doanh nghiệp đúng tiến độ, chất lượng theo quy định. Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận, huyện, thị xã phải chỉ đạo tuyên truyền và hướng dẫn cài đặt ứng dụng cho người dân trên địa bàn, đảm bảo hoàn thành trước ngày 15-9-2024. Công an thành phố được giao nhiệm vụ huy động lực lượng để hỗ trợ cài đặt và sử dụng iHanoi cho người dân, đồng thời đảm bảo an ninh mạng và vận hành ổn định ứng dụng. Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố phối hợp với các đơn vị tổ chức đào tạo, hướng dẫn sử dụng iHanoi cho cán bộ và người dân, đảm bảo tổng đài 1022 - nhánh số 8 hoạt động hiệu quả để hỗ trợ công dân.

Với iHanoi, TP. Hà Nội tiếp tục cho thấy quyết tâm hiện thực hóa các mục tiêu chuyển đổi số một cách sáng tạo, thể hiện tinh thần dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm. Đến nay, Hà Nội là địa phương đầu tiên trong cả nước ban hành Nghị quyết quy định việc hỗ trợ phí cung cấp thông tin lý lịch tư pháp qua ứng dụng định danh và xác thực điện tử (VneID). Hà Nội còn đưa vào vận hành chính thức nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu của thành phố (LGSP), nền tảng đã kết nối với 7 hệ thống thông tin/cơ sở dữ liệu của thành phố, 14 hệ thống thông tin/cơ sở dữ liệu của quốc gia và các Bộ, ngành.

TP. Hà Nội cũng đang triển khai thử nghiệm một số hệ thống thông tin, ứng dụng phục vụ công dân, doanh nghiệp nhằm xây dựng thành phố thông minh, hiện đại như hồ sơ sức khỏe điện tử thành phố trên VneID; ứng dụng “Thẻ vé giao thông Hà Nội” sử dụng thẻ QR động (thẻ ảo) cho vận tải hành khách công cộng; thí điểm trông giữ xe không dùng tiền mặt; thí điểm triển khai quản lý thuế đối với hoạt động kinh doanh thương mại điện tử; chưa kể các mô hình “Thanh toán không dùng tiền mặt”, “Chi trả trợ cấp xã hội không dùng tiền mặt”, “Chuyển đổi trong trường học” cũng đang được nhân rộng.

Nhằm tăng cường chuyển đổi số, xây dựng thành phố thông minh, Ban Thường vụ Thành ủy Hà Nội đã ban hành Nghị quyết số 18-NQ/TU ngày 30-12-2022 về “Chuyển đổi số, xây dựng thành phố Hà Nội thông minh đến năm 2025, định hướng đến năm 2030”, Ủy ban nhân dân thành phố cũng đã cụ thể hóa thành Kế hoạch và Chương trình chuyển đổi số. TP. Hà Nội xác định mục tiêu đến năm 2030 xây dựng Thủ đô Hà Nội cơ bản trở thành thành phố thông minh, hiện đại, từng bước kết nối với mạng lưới đô thị thông minh trong khu vực và thế giới. Thành phố duy trì và phấn đấu đạt vị trí cao trong nhóm các địa phương dẫn đầu cả nước về chuyển đổi số; hình thành nền tảng dữ liệu cho các ngành kinh tế trọng điểm dựa trên dữ liệu của cơ quan nhà nước, phát triển các dịch vụ sáng tạo dựa trên dữ liệu phục vụ người dân, doanh nghiệp, khai thác dữ liệu như một tài nguyên mới để phát triển kinh tế - xã hội.

Có thể thấy, với những nỗ lực trong thời gian qua, mới nhất là việc triển khai ứng dụng iHanoi, TP. Hà Nội đang cho thấy những bước đi chắc chắn và hiệu quả trên con đường chuyển đổi số, xây dựng thành phố thông minh.

* Vì người dân và doanh nghiệp

Cải cách hành chính là một trong ba nhiệm vụ đột phá chiến lược (thể chế, nguồn nhân lực và kết cấu hạ tầng) được Chính phủ đặt trọng tâm ưu tiên để xây dựng nền hành chính theo hướng dân chủ, chuyên nghiệp, hiện đại, tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả, có năng lực kiến tạo phát triển, liêm chính, phục vụ Nhân dân.

Với quan điểm lấy người dân và doanh nghiệp làm chủ thể cho mọi cải cách, thời gian qua, công tác cải cách hành chính nhận được sự quan tâm, vào cuộc quyết liệt của cả hệ thống chính trị. Nhờ đó, đã góp phần cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, giảm phiền hà cho người dân, doanh nghiệp, giảm chi phí tuân thủ, tăng cường thu hút đầu tư, thúc đẩy hoàn thành các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội.

Thống kê trong 6 tháng đầu năm 2024 cho thấy, các Bộ, ngành thực hiện cắt giảm, đơn giản hóa 168 quy định kinh doanh tại 16 văn bản quy phạm pháp luật. Đồng thời, các cơ quan trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt phương án đơn giản hóa 40 thủ tục hành chính nội bộ và phê duyệt theo thẩm quyền phương án đơn giản hóa 151 thủ tục; phê duyệt phương án đơn giản hóa 861 thủ tục.

Là một trong những địa phương đi đầu về cải cách hành chính, đến nay, Hà Nội đã phân cấp gần 40% thủ tục hành chính (vượt chỉ tiêu so với Chính phủ đề ra) cho các sở, ngành, quận, huyện, thị xã để tạo thuận lợi tối đa cho người dân và doanh nghiệp. Trên cơ sở đó, thành phố đã rà soát chức năng, nhiệm vụ của 21 sở, ngành, các cơ quan tương đương, bảo đảm phù hợp với thực tiễn và phân cấp, ủy quyền.

Tuy nhiên, công tác cải cách hành chính, nhất là cải cách thủ tục hành chính gắn với chuyển đổi số, phục vụ người dân, doanh nghiệp vẫn còn nhiều điểm nghẽn, vướng mắc, hạn chế, gây cản trở cho đầu tư, phát triển sản xuất, kinh doanh và đời sống người dân. Một số Bộ, ngành phản ứng chính sách còn chậm; một bộ phận cán bộ, công chức, viên chức xử lý văn bản, công việc chậm, đùn đẩy, né tránh trách nhiệm, ảnh hưởng đến việc giải quyết hồ sơ, công việc của người dân và doanh nghiệp, việc huy động các nguồn lực phát triển.

Trên tinh thần đó, tại phiên họp thứ tám của Ban Chỉ đạo Cải cách hành chính của Chính phủ diễn ra sáng 15/7/2024, Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính, Trưởng ban Chỉ đạo yêu cầu phải có quyết tâm chính trị cao, nỗ lực lớn, hành động quyết liệt trong cải cách hành chính. Trong đó, người đứng đầu các Bộ, ngành, địa phương cần xác định “rõ người, rõ việc, rõ trách nhiệm, rõ tiến độ, rõ hiệu quả”, với phương châm lấy người dân, doanh nghiệp là chủ thể, trung tâm của cải cách hành chính.

Để làm tốt nhiệm vụ trên, trước hết các cấp, các ngành phải coi đây là nhiệm vụ quan trọng, thường xuyên, liên tục hằng ngày. Trước mắt, cần tập trung rà soát các quy định, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, điểm nghẽn đang cản trở hoạt động cải cách hành chính; đề xuất các giải pháp cụ thể để tháo gỡ; giải quyết ngay những vấn đề nóng, cấp bách, gây bức xúc trong nhân dân; đẩy mạnh ứng dụng chuyển đổi số gắn với phân cấp, ủy quyền để tạo thuận lợi cho người dân khi giải quyết thủ tục hành chính trên môi trường mạng.

Đồng thời, sớm chấm dứt việc đùn đẩy trách nhiệm giữa các Bộ, ngành, cơ quan, giữa trung ương với địa phương; dứt khoát không xử lý những nhiệm vụ không thuộc thẩm quyền; phản ứng chính sách, xử lý các vướng mắc về thủ tục hành chính nhanh chóng, kịp thời, linh hoạt, hiệu quả hơn nữa.

Cùng với đó, tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính; thực hiện tốt cơ chế khen thưởng, kỷ luật đối với cán bộ, công chức, viên chức trong thực thi công vụ. Đặc biệt, các Bộ, ngành, địa phương cần chủ động đối thoại, kịp thời phát hiện, xử lý những vấn đề phát sinh một cách linh hoạt, sáng tạo và hiệu quả khi giải quyết thủ tục hành chính cho người dân, doanh nghiệp.

Nguồn: hanoimoi.vn

BỘ, NGÀNH BAN HÀNH QUY ĐỊNH MỚI

*** Ngày 10/7/2024, Bộ trưởng Bộ Công an ký ban hành Thông tư số 32/2024/TT-BCA sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư quy định về phòng cháy và chữa cháy.**

Thông tư này sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 149/2020/TT-BCA của Bộ trưởng Bộ Công an quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng cháy và chữa cháy và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng cháy và chữa cháy và Nghị định số 136/2020/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng cháy và chữa cháy và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng cháy và chữa cháy và Thông tư số 08/2018/TT-BCA của Bộ trưởng Bộ Công an quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 83/2017/NĐ-CP của Chính phủ quy định về công tác cứu nạn, cứu hộ của lực lượng phòng cháy và chữa cháy.

Theo đó, Thông tư này sửa đổi, bổ sung: Điều 4; Khoản 1 Điều 8; Khoản 1 Điều 9.

Điều 10 của Thông tư số 149/2020/TT-BCA về thời hạn thực tập phương án chữa cháy được sửa đổi, bổ sung:

Phương án chữa cháy cơ sở thuộc diện quản lý về phòng cháy và chữa cháy, khu dân cư, phương tiện giao thông cơ giới có yêu cầu đặc biệt về bảo đảm an toàn phòng cháy và chữa cháy phải được tổ chức thực tập ít nhất một lần một năm và thực tập đột xuất khi có yêu cầu bảo đảm về an toàn phòng cháy và chữa cháy đối với các sự kiện đặc biệt về chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội tổ chức ở địa phương. Mỗi lần thực tập phương án chữa cháy có thể thực tập một hoặc nhiều tình huống khác nhau, nhưng phải bảo đảm tất cả các tình huống trong phương án lần lượt được tổ chức thực tập.

Phương án chữa cháy của cơ quan Công an được tổ chức thực tập khi có yêu cầu của người có thẩm quyền phê duyệt phương án chữa cháy. Trước khi tổ chức thực tập phương án, cơ quan Công an có trách nhiệm tổ chức thực tập phương án phải thông báo bằng văn bản cho Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã, người đứng đầu cơ sở nơi tổ chức thực tập trước thời điểm thực tập ít nhất 05 ngày làm việc và gửi yêu cầu huy động lực lượng, phương tiện cho các cơ quan, tổ chức, hộ gia đình và cá nhân được huy động tham gia thực tập phương án trước thời điểm thực tập ít nhất 05 ngày làm việc.

Điều 13 Thông tư số 149/2020/TT-BCA về thành lập đội phòng cháy và chữa cháy chuyên ngành được sửa đổi, bổ sung như sau:

Các cơ sở sau đây thành lập đội phòng cháy và chữa cháy chuyên ngành:

Cơ sở quy định tại điểm a, b, c, d và điểm đ Khoản 3 Điều 44 Luật Phòng cháy và chữa cháy, được sửa đổi, bổ sung tại Khoản 25 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng cháy và chữa cháy.

Kho dự trữ cấp quốc gia; kho dầu mỏ, sản phẩm dầu mỏ có tổng dung tích 15.000 m³ trở lên; nhà máy thủy điện có công suất từ 300 MW trở lên; nhà máy nhiệt điện có công suất từ 200 MW trở lên; cơ sở sản xuất phân đạm 180.000 tấn/năm trở lên; khu công nghiệp, khu chế

xuất, khu công nghệ cao, cụm công nghiệp có diện tích từ 50 ha trở lên. Trường hợp các cơ sở hoặc khu công nghiệp, khu chế xuất, khu công nghệ cao, cụm công nghiệp trong cùng một khuôn viên hoặc liền kề nhau và do một đơn vị trực tiếp quản lý, vận hành được thành lập một đội phòng cháy và chữa cháy chuyên ngành.

Bên cạnh đó, Thông tư này cũng sửa đổi, bổ sung Điều 15 Thông tư số 149/2020/TT-BCA về tem kiểm định phương tiện phòng cháy và chữa cháy:

1. Tem kiểm định được dán trên các phương tiện phòng cháy và chữa cháy thuộc danh mục quy định tại phụ lục VII ban hành kèm theo Nghị định số 50/2024/NĐ-CP đã được kiểm định và cấp Giấy chứng nhận kiểm định phương tiện phòng cháy và chữa cháy: a) Tem mẫu A dùng để dán lên các loại phương tiện: Máy bơm chữa cháy; dụng cụ (téc, phuy, bình, can) chứa chất chữa cháy quy định tại mục 3 Phụ lục VII ban hành kèm theo Nghị định số 50/2024/NĐ-CP; b) Tem mẫu B dùng để dán lên các loại phương tiện: Vòi chữa cháy; lăng chữa cháy; đầu nối, trụ nước chữa cháy; c) Tem mẫu C dùng để dán lên các loại phương tiện: Tủ trung tâm báo cháy, đầu báo cháy các loại, chuông báo cháy, đèn báo cháy, nút ấn báo cháy; tủ điều khiển hệ thống chữa cháy tự động bằng khí; chuông, còi, đèn cảnh báo xả chất chữa cháy, nút ấn xả chất chữa cháy; đèn chỉ dẫn thoát nạn, đèn chiếu sáng sự cố; d) Tem mẫu D dùng để dán lên các loại phương tiện: Van báo động, van tràn ngập của hệ thống chữa cháy; ống và phụ kiện đường ống phi kim loại dùng trong hệ thống cấp nước chữa cháy trong nhà hoặc dùng trong hệ thống chữa cháy tự động bằng nước, ống mềm dùng cho đầu phun chữa cháy; đ) Tem mẫu E dùng để dán lên các loại phương tiện: Bình chữa cháy các loại; chai chứa khí chữa cháy; e) Tem mẫu G dùng để dán lên các đầu phun chất chữa cháy các loại.

2. Quản lý, in, phát hành tem kiểm định phương tiện phòng cháy và chữa cháy: a) Tem kiểm định phương tiện phòng cháy và chữa cháy in theo Mẫu số 03 quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư số 149/2020/TT-BCA và do đơn vị kỹ thuật nghiệp vụ của Bộ Công an in, phát hành; b) Công an tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương đăng ký về số lượng tem cần in; thực hiện việc dán tem kiểm định phương tiện phòng cháy và chữa cháy; c) Cục Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ hướng dẫn, kiểm tra việc sử dụng, dán tem kiểm định phương tiện phòng cháy và chữa cháy.

Thông tư này có hiệu lực thi hành từ ngày 24/8/2024.

*** Ngày 24/6/2024, Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư ký ban hành Thông tư số 11/2024/TT-BKHĐT quy định tiêu chí phân loại, điều kiện thành lập, sáp nhập, hợp nhất, giải thể các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc ngành, lĩnh vực kế hoạch, đầu tư và thống kê.**

Theo Thông tư, tiêu chí phân loại đơn vị sự nghiệp công lập theo chức năng, nhiệm vụ như sau:

1. Đơn vị sự nghiệp công lập có chức năng phục vụ quản lý nhà nước gồm: a) Đơn vị sự nghiệp công lập thực hiện chức năng nghiên cứu phục vụ xây dựng văn bản quy phạm pháp luật, hoàn thiện thể chế, quy hoạch, kế hoạch, chiến lược, chế độ, chính sách, tiêu chuẩn, quy chuẩn, định mức kinh tế - kỹ thuật thuộc ngành, lĩnh vực kế hoạch, đầu tư và thống kê; b)

Đơn vị sự nghiệp công lập thực hiện nhiệm vụ xây dựng, quản lý, vận hành, khai thác, phát triển hệ thống thông tin phục vụ quản lý nhà nước về ngành, lĩnh vực kế hoạch, đầu tư và thống kê; c) Đơn vị sự nghiệp công lập thực hiện chức năng hỗ trợ, phục vụ thanh tra, kiểm tra, giám sát chất lượng dịch vụ chuyên ngành thuộc ngành, lĩnh vực kế hoạch, đầu tư và thống kê; d) Đơn vị sự nghiệp công lập thực hiện chức năng, nhiệm vụ khác phục vụ quản lý nhà nước về ngành, lĩnh vực kế hoạch, đầu tư và thống kê.

2. Đơn vị sự nghiệp công lập cung cấp dịch vụ sự nghiệp công thuộc ngành, lĩnh vực kế hoạch, đầu tư và thống kê theo danh mục được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

Tiêu chí phân loại đơn vị sự nghiệp công lập theo mức tự chủ về tài chính như sau:

1. Đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư;

2. Đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên;

3. Đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm một phần chi thường xuyên, gồm: a) Đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm từ 70% đến dưới 100% chi thường xuyên; b) Đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm từ 30% đến dưới 70% chi thường xuyên; c) Đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm từ 10% đến dưới 30% chi thường xuyên.

4. Đơn vị sự nghiệp công lập do Ngân sách Nhà nước bảo đảm chi thường xuyên.

Việc xác định mức tự chủ về tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập quy định này thực hiện theo quy định của Chính phủ về cơ chế tự chủ tài chính của các đơn vị sự nghiệp công lập.

Việc thành lập đơn vị sự nghiệp công lập thuộc ngành, lĩnh vực kế hoạch, đầu tư và thống kê phải đáp ứng điều kiện theo quy định tại điểm a, c, d, đ Khoản 1 Điều 5 Nghị định số 120/2020/NĐ-CP ngày 07/10/2020 của Chính phủ quy định về thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập.

Ngoài các điều kiện chung quy định này, việc thành lập các đơn vị sự nghiệp thuộc ngành, lĩnh vực kế hoạch, đầu tư và thống kê còn phải đáp ứng các điều kiện khác theo quy định của pháp luật có liên quan.

Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 10/8/2024.

*** Ngày 12/7/2024, Bộ trưởng Bộ Y tế ký ban hành Thông tư số 11/2024/TT-BYT quy định cụ thể tiêu chuẩn, điều kiện xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành y, dược, dân số.**

Thông tư quy định cụ thể tiêu chuẩn, điều kiện xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành y, dược, dân số, bao gồm: 1. Tiêu chuẩn, điều kiện xét thăng hạng lên chức danh Bác sĩ cao cấp (hạng I), Bác sĩ y học dự phòng cao cấp (hạng I), Y tế công cộng cao cấp (hạng I), Dược sĩ cao cấp (hạng I); 2. Tiêu chuẩn, điều kiện xét thăng hạng lên chức danh Bác sĩ chính (hạng II), Bác sĩ y học dự phòng chính (hạng II), Y tế công cộng chính (hạng II), Dược sĩ chính (hạng II), Điều dưỡng hạng II, Hộ sinh hạng II, Kỹ thuật y hạng II, Dinh dưỡng hạng II, Dân số viên hạng II.

Theo Thông tư, viên chức chuyên ngành y, dược, dân số xét thăng hạng phải đáp ứng tiêu chuẩn, điều kiện chung sau:

Đáp ứng các tiêu chuẩn, điều kiện quy định tại Khoản 1 Điều 32 Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức được sửa đổi, bổ sung bởi Khoản 16 Điều 1 Nghị định số 85/2023/NĐ-CP ngày 07/12/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức và các điều kiện sau đây: 1. Được người đứng đầu cơ quan có thẩm quyền quản lý viên chức quyết định cử viên chức dự xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp; 2. Đối với yêu cầu về văn bằng, chứng chỉ phải đáp ứng đầy đủ tiêu chuẩn về trình độ đào tạo, bồi dưỡng và tiêu chuẩn năng lực chuyên môn, nghiệp vụ quy định tại các Thông tư, Thông tư liên tịch quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành y, dược, dân số.

Bên cạnh đó, viên chức phải có vị trí việc làm còn thiếu tương ứng với hạng chức danh nghề nghiệp viên chức được xét thăng hạng.

Thông tư nêu rõ, viên chức dự xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp Bác sĩ cao cấp (hạng I), Bác sĩ y học dự phòng cao cấp (hạng I), Y tế công cộng cao cấp (hạng I), Dược sĩ cao cấp (hạng I) phải đáp ứng các tiêu chuẩn, điều kiện chung và trong thời gian giữ chức danh nghề nghiệp hạng II đạt một trong các thành tích, kết quả hoạt động như sau: Được bổ nhiệm chức danh Giáo sư hoặc Phó giáo sư chuyên ngành phù hợp với tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp dự xét thăng hạng; Đạt danh hiệu “Thầy thuốc nhân dân”; Đạt danh hiệu Chiến sĩ thi đua toàn quốc; Được khen thưởng Huân chương Lao động hạng Nhì trở lên; Chủ nhiệm hoặc thành viên tham gia chính ít nhất 01 nhiệm vụ khoa học và công nghệ từ cấp bộ, cấp tỉnh trở lên và nhiệm vụ khoa học và công nghệ này phải được nghiệm thu từ mức đạt trở lên; Chủ trì hoặc thành viên tham gia chính ít nhất 01 đề án hoặc 01 hướng dẫn, quy trình chuyên môn kỹ thuật trong lĩnh vực công tác được cấp bộ, cấp tỉnh ban hành; Chủ nhiệm ít nhất 03 nhiệm vụ khoa học và công nghệ từ cấp cơ sở trở lên và nhiệm vụ khoa học và công nghệ này phải được nghiệm thu từ mức đạt trở lên.

Theo Thông tư, viên chức dự xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp Bác sĩ chính (hạng II), Bác sĩ y học dự phòng chính (hạng II), Y tế công cộng chính (hạng II), Dược sĩ chính (hạng II), Điều dưỡng hạng II, Hộ sinh hạng II, Kỹ thuật y hạng II, Dinh dưỡng hạng II, Dân số viên hạng II phải đáp ứng các tiêu chuẩn, điều kiện chung và trong thời gian giữ chức danh nghề nghiệp hạng III đạt một trong các thành tích, kết quả hoạt động như sau: Được cấp bằng Chuyên khoa cấp II hoặc Tiến sĩ chuyên ngành phù hợp với tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp dự xét thăng hạng; Đạt danh hiệu “Thầy thuốc ưu tú”, “Thầy thuốc nhân dân”; Đạt danh hiệu Chiến sĩ thi đua từ cấp bộ, cấp tỉnh trở lên; Được khen thưởng Huân chương Lao động hạng Ba trở lên; Chủ nhiệm ít nhất 02 nhiệm vụ khoa học và công nghệ từ cấp cơ sở trở lên và nhiệm vụ khoa học và công nghệ này phải được nghiệm thu từ mức đạt trở lên; Chủ nhiệm ít nhất 01 nhiệm vụ khoa học và công nghệ từ cấp cơ sở trở lên và thành viên tham gia ít nhất 01 nhiệm vụ khoa học và công nghệ từ cấp bộ, cấp tỉnh trở lên và nhiệm vụ khoa học và công nghệ này phải được nghiệm thu từ mức đạt trở lên; Chủ trì ít nhất 02 đề án hoặc hướng dẫn, quy trình kỹ thuật chuyên môn trong lĩnh vực công tác từ cấp cơ sở trở lên hoặc sáng kiến cải tiến kỹ thuật được cấp có thẩm quyền ban hành; Thành viên tham gia ít nhất 02

đề án hoặc hướng dẫn, quy trình chuyên môn kỹ thuật trong lĩnh vực công tác được cấp bộ, cấp tỉnh ban hành.

Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/9/2024.

*** Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ban hành một số quy định mới. Cụ thể:**

- Ngày 30/6/2024, Thống đốc Ngân hàng Nhà nước đã ban hành Thông tư số 34/2024/TT-NHNN quy định việc cấp đổi Giấy phép, cấp bổ sung nội dung hoạt động vào Giấy phép và tổ chức, hoạt động của ngân hàng thương mại, chi nhánh ngân hàng nước ngoài, văn phòng đại diện tại Việt Nam của tổ chức tín dụng nước ngoài, tổ chức nước ngoài khác có hoạt động ngân hàng.

Theo đó, Thông tư này quy định việc cấp đổi Giấy phép, cấp bổ sung nội dung hoạt động vào Giấy phép và tổ chức, hoạt động của ngân hàng thương mại, chi nhánh ngân hàng nước ngoài, văn phòng đại diện tại Việt Nam của tổ chức tín dụng nước ngoài, tổ chức nước ngoài khác có hoạt động ngân hàng.

Thông tư này áp dụng đối với: 1. Ngân hàng thương mại. 2. Chi nhánh ngân hàng nước ngoài. 3. Văn phòng đại diện tại Việt Nam của tổ chức tín dụng nước ngoài, tổ chức nước ngoài khác có hoạt động ngân hàng (sau đây gọi là văn phòng đại diện nước ngoài). 4. Các tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc cấp đổi Giấy phép, cấp bổ sung nội dung hoạt động vào Giấy phép, tổ chức và hoạt động của ngân hàng thương mại, chi nhánh ngân hàng nước ngoài và văn phòng đại diện nước ngoài.

Thông tư cũng quy định chi tiết việc cấp đổi giấy phép, cấp bổ sung nội dung hoạt động vào giấy phép: Thẩm quyền quyết định cấp đổi Giấy phép, cấp bổ sung nội dung hoạt động vào Giấy phép; Nộp lệ phí cấp đổi Giấy phép; Thông báo thông tin về cấp đổi Giấy phép, sửa đổi, bổ sung Giấy phép cho Cơ quan đăng ký kinh doanh; Nguyên tắc cấp đổi Giấy phép, cấp bổ sung nội dung hoạt động vào Giấy phép; Trình tự, thủ tục đề nghị cấp đổi Giấy phép, cấp bổ sung nội dung hoạt động vào Giấy phép; Nguyên tắc lập hồ sơ; Hồ sơ đề nghị cấp đổi Giấy phép và cấp bổ sung nội dung hoạt động vào Giấy phép; Quy định chung về những thay đổi của văn phòng đại diện nước ngoài; Hồ sơ, trình tự, thủ tục sửa đổi, bổ sung Giấy phép đối với nội dung thay đổi của văn phòng đại diện nước ngoài.

Về tổ chức và hoạt động của ngân hàng thương mại, chi nhánh ngân hàng nước ngoài, văn phòng đại diện nước ngoài, Thông tư quy định: Nguyên tắc áp dụng; Hoạt động theo pháp luật về chứng khoán; Hoạt động đại lý bảo hiểm; Thông báo thông tin về người đại diện theo pháp luật và Trưởng văn phòng đại diện nước ngoài; Tên, trụ sở chính của ngân hàng thương mại, chi nhánh ngân hàng nước ngoài, văn phòng đại diện nước ngoài; Cơ cấu tổ chức của Ủy ban quản lý rủi ro và Ủy ban nhân sự; Quy chế làm việc của Ủy ban quản lý rủi ro và Ủy ban nhân sự; Vốn điều lệ, vốn được cấp; Mua lại cổ phần theo yêu cầu của cổ đông hoặc theo quyết định của ngân hàng thương mại cổ phần; Tặng vốn, chuyển nhượng phần vốn góp, mua lại phần vốn góp của ngân hàng liên doanh, ngân hàng 100% vốn nước ngoài; Trách nhiệm của ngân hàng thương mại, chi nhánh ngân hàng nước ngoài và văn phòng đại diện nước ngoài; Trách nhiệm của các đơn vị liên quan.

Thông tư này có hiệu lực kể từ ngày 01/7/2024.

- Ngày 30/6/2024, Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ký ban hành Thông tư số 33/2024/TT-NHNN quy định về hồ sơ, trình tự cấp Giấy phép, tổ chức và hoạt động của tổ chức tài chính vi mô.

Thông tư này quy định về: 1. Hồ sơ, trình tự cấp Giấy phép. 2. Việc thông báo thông tin về cấp Giấy phép cho cơ quan đăng ký kinh doanh. 3. Tên, trụ sở chính. 4. Nhiệm vụ, quyền hạn của Ủy ban quản lý rủi ro và Ủy ban nhân sự. 5. Tiêu chuẩn, điều kiện đối với người quản lý, người điều hành, thành viên Ban kiểm soát. 6. Hồ sơ, trình tự chấp thuận danh sách dự kiến những người được bầu, bổ nhiệm làm thành viên Hội đồng thành viên, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc (Giám đốc). 7. Vốn điều lệ, tỷ lệ sở hữu phần vốn góp. 8. Điều kiện nhận chuyển nhượng phần vốn góp. 9. Nội dung, thời hạn, địa bàn hoạt động.

Thông tư này quy định về hồ sơ, trình tự cấp giấy phép; thông báo thông tin về cấp giấy phép cho cơ quan đăng ký kinh doanh; Tên, thành viên góp vốn, nhiệm vụ, quyền hạn của Ủy ban quản lý rủi ro và Ủy ban nhân sự; Tiêu chuẩn, điều kiện đối với người quản lý, người điều hành, thành viên Ban Kiểm soát; Chấp thuận danh sách dự kiến những người được bầu, bổ nhiệm làm thành viên Hội đồng thành viên, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc (Giám đốc) tổ chức tài chính vi mô; Vốn điều lệ, tỷ lệ sở hữu vốn góp, điều kiện chuyển nhượng phần vốn góp; Hoạt động của tổ chức tài chính vi mô;...

Thông tư này có hiệu lực từ ngày 01/7/2024, trừ quy định tại Khoản 2 Điều 30 Thông tư này.

- Ngày 30/6/2024, Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ký ban hành Thông tư số 32/2024/TT-NHNN quy định về mạng lưới hoạt động của ngân hàng thương mại.

Thông tư này quy định về mạng lưới hoạt động của ngân hàng thương mại, bao gồm: Thành lập, khai trương hoạt động, thay đổi tên, thay đổi địa điểm, chấm dứt hoạt động, giải thể chi nhánh, phòng giao dịch, văn phòng đại diện, đơn vị sự nghiệp ở trong nước; chi nhánh, văn phòng đại diện, ngân hàng con ở nước ngoài; thay đổi chi nhánh quản lý phòng giao dịch; chuyển đổi chi nhánh ở trong nước thành phòng giao dịch và ngược lại; chuyển đổi hình thức pháp lý ngân hàng con ở nước ngoài của ngân hàng thương mại.

Thông tư quy định rõ thẩm quyền chấp thuận về mạng lưới của ngân hàng thương mại:

Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam xem xét chấp thuận việc ngân hàng thương mại thành lập, chấm dứt hoạt động, giải thể (trừ trường hợp tự nguyện chấm dứt hoạt động) chi nhánh ở trong nước; thành lập chi nhánh, văn phòng đại diện, ngân hàng con ở nước ngoài; chuyển đổi hình thức pháp lý ngân hàng con ở nước ngoài của ngân hàng thương mại.

Chánh Thanh tra, giám sát ngân hàng xem xét chấp thuận việc ngân hàng thương mại thành lập, chấm dứt hoạt động, giải thể (trừ trường hợp tự nguyện chấm dứt hoạt động) phòng giao dịch, văn phòng đại diện, đơn vị sự nghiệp ở trong nước.

Giám đốc Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương xem xét chấp thuận: Thay đổi địa điểm đặt trụ sở chi nhánh, phòng giao dịch; tự nguyện chấm dứt hoạt động chi nhánh, phòng giao dịch; thay đổi chi nhánh quản lý phòng giao dịch.

Trong một số trường hợp cụ thể, Thống đốc NHNN xem xét quyết định chấp thuận:

Thành lập chi nhánh, văn phòng đại diện, đơn vị sự nghiệp, phòng giao dịch ở trong nước; chi nhánh, văn phòng đại diện, ngân hàng con ở nước ngoài của ngân hàng thương mại trên cơ sở trình tự, thủ tục theo quy định và phù hợp với điều kiện thực tế nhằm phục vụ cho mục tiêu phát triển kinh tế, xã hội, chính trị, an ninh, quốc phòng, ngoại giao và điều hành chính sách tiền tệ trong từng thời kỳ; hỗ trợ ngân hàng thương mại tham gia xử lý quỹ tín dụng nhân dân được kiểm soát đặc biệt.

Chuyển đổi phòng giao dịch thành chi nhánh ở trong nước của ngân hàng thương mại trên cơ sở hồ sơ, điều kiện, trình tự, thủ tục thành lập chi nhánh ở trong nước, phù hợp với điều kiện thực tế nhằm thực hiện phương án cơ cấu lại tổ chức tín dụng đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

Các nội dung về mạng lưới hoạt động của ngân hàng thương mại được kiểm soát đặc biệt theo phương án cơ cấu lại đã được phê duyệt trên cơ sở trình tự, thủ tục quy định tại Thông tư này.

Bên cạnh đó, Thông tư cũng quy định rõ để được thành lập chi nhánh ở trong nước, ngân hàng thương mại phải đáp ứng đầy đủ các điều kiện sau đây:

1. Đối với ngân hàng thương mại có thời gian hoạt động từ 12 tháng trở lên tính từ ngày khai trương hoạt động đến thời điểm đề nghị: a) Có giá trị thực của vốn điều lệ tại thời điểm 31 tháng 12 của năm trước liền kề năm đề nghị không thấp hơn mức vốn pháp định. Giá trị thực của vốn điều lệ được xác định theo quy định của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước về giới hạn, tỷ lệ bảo đảm an toàn trên cơ sở báo cáo tài chính riêng lẻ được kiểm toán của năm trước liền kề năm đề nghị; b) Hoạt động kinh doanh có lãi theo báo cáo tài chính hợp nhất và báo cáo tài chính riêng lẻ được kiểm toán của năm trước liền kề năm đề nghị; c) Tuân thủ các hạn chế để bảo đảm an toàn trong hoạt động của tổ chức tín dụng quy định tại các Điều 134, 135, 136, 137; Khoản 1 Điều 138 và Điều 142 Luật Các tổ chức tín dụng và các hướng dẫn của Ngân hàng Nhà nước đối với các quy định này liên tục trong thời gian 12 tháng trước tháng đề nghị; d) Thực hiện đúng, đầy đủ các quy định về phân loại tài sản có, mức trích, phương pháp trích lập dự phòng rủi ro và việc sử dụng dự phòng để xử lý rủi ro trong hoạt động theo quy định của pháp luật tại quý trước liền kề thời điểm đề nghị; đ) Có tỷ lệ nợ xấu theo quy định của Ngân hàng Nhà nước về việc phân loại tài sản có tại thời điểm 31 tháng 12 của năm trước liền kề năm đề nghị và tại ngày cuối cùng của tháng liền kề trước thời điểm đề nghị không vượt quá 3% hoặc một tỷ lệ khác theo quyết định của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước trong từng thời kỳ; e) Tại thời điểm đề nghị, Hội đồng quản trị, Hội đồng thành viên, Ban kiểm soát có số lượng và cơ cấu theo đúng quy định của pháp luật, không bị khuyết Tổng Giám đốc; g) Tại thời điểm đề nghị, ngân hàng thương mại có bộ phận kiểm toán nội bộ và hệ thống kiểm soát nội bộ bảo đảm tuân thủ Điều 57, Điều 58 Luật Các tổ chức tín dụng và các quy định có liên quan của pháp luật; h) Không bị xử phạt vi phạm hành chính về tổ chức, quản trị, điều hành (trừ vi phạm quy định về quy định nội bộ); cấp tín dụng; tỷ lệ bảo đảm an toàn; phân loại tài sản có, cam kết ngoại bảng, trích lập và sử dụng dự phòng để xử lý rủi ro theo quy định của pháp luật về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực tiền tệ và ngân hàng trong thời hạn 12 tháng trở về trước tính từ thời điểm đề nghị; i) Không thuộc đối tượng phải thực hiện biện pháp không được mở rộng mạng lưới; k) Đáp ứng điều kiện về số lượng

chi nhánh được phép thành lập theo quy định tại Điều 7 và Điều 8 Thông tư này; l) Trường hợp đề nghị thành lập chi nhánh ở địa bàn không phải vùng nông thôn, ngân hàng thương mại phải được xếp hạng A, B theo kết quả xếp hạng được Ngân hàng Nhà nước thông báo gần nhất tại thời điểm đề nghị và tại thời điểm chấp thuận (trừ ngân hàng thương mại không thuộc đối tượng xếp hạng theo quy định của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước về xếp hạng tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài); m) Tại thời điểm đề nghị, các đơn vị thuộc mạng lưới ở trong nước của ngân hàng thương mại được chấp thuận thành lập trong năm trước liền kề năm đề nghị đã khai trương hoạt động.

2. Đối với ngân hàng thương mại có thời gian hoạt động dưới 12 tháng tính từ ngày khai trương hoạt động đến thời điểm đề nghị: a) Có giá trị thực của vốn điều lệ tại tháng liền kề trước thời điểm đề nghị được xác định theo quy định của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước về giới hạn, tỷ lệ bảo đảm an toàn không thấp hơn mức vốn pháp định; b) Hoạt động kinh doanh có lãi đến tháng liền kề trước thời điểm đề nghị; c) Tuân thủ các hạn chế để bảo đảm an toàn trong hoạt động của tổ chức tín dụng quy định tại các Điều 134, 135, 136, 137; Khoản 1 Điều 138 và Điều 142 Luật Các tổ chức tín dụng và hướng dẫn của Ngân hàng Nhà nước liên tục từ ngày bắt đầu khai trương hoạt động đến thời điểm đề nghị; d) Thực hiện đúng, đầy đủ các quy định về phân loại tài sản có, mức trích, phương pháp trích lập dự phòng rủi ro và việc sử dụng dự phòng để xử lý rủi ro trong hoạt động theo quy định của pháp luật tại quý trước liền kề thời điểm đề nghị; tỷ lệ nợ xấu theo quy định của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước về việc phân loại tài sản có tại ngày cuối cùng của tháng liền kề trước thời điểm đề nghị không vượt quá 3% hoặc một tỷ lệ khác theo quyết định của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước trong từng thời kỳ; đ) Các quy định tại các điểm e, g, h, i, k, m Khoản 1 nêu trên.

Thông tư có hiệu lực thi hành từ 15/8/2024.

*** Ngày 16/7/2024, Tổng Giám đốc Bảo hiểm xã hội Việt Nam ban hành Quyết định số 1003/QĐ-BHXH về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung lĩnh vực thực hiện chính sách bảo hiểm y tế thuộc thẩm quyền giải quyết của Bảo hiểm xã hội Việt Nam.**

Theo đó, quyết định công bố 3 thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung lĩnh vực thực hiện chính sách bảo hiểm y tế thuộc thẩm quyền giải quyết của Bảo hiểm xã hội Việt Nam trên cơ sở quy định tại Nghị định số 75/2023/NĐ-CP ngày 19/10/2023 của Chính phủ, sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 146/2018/NĐ-CP ngày 17/10/2018 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn biện pháp thi hành một số điều của Luật Bảo hiểm y tế.

Danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung thuộc lĩnh vực thực hiện chính sách bảo hiểm y tế gồm có: (1) Ký hợp đồng khám, chữa bệnh bảo hiểm y tế; (2) Thanh toán chi phí khám, chữa bệnh bảo hiểm y tế với cơ sở khám, chữa bệnh bảo hiểm y tế; (3) Thanh toán trực tiếp chi phí khám, chữa bệnh bảo hiểm y tế/cấp giấy chứng nhận không cùng chi trả trong năm.

Quyết định quy định cụ thể các nội dung của 3 thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung thuộc lĩnh vực thực hiện chính sách bảo hiểm y tế do bảo hiểm xã hội tỉnh/bảo hiểm xã hội

huyện thực hiện về trình tự thực hiện, cách thức thực hiện, thành phần hồ sơ, số lượng hồ sơ, thời hạn giải quyết, đối tượng thực hiện, cơ quan thực hiện, kết quả thực hiện thủ tục hành chính, phí/lệ phí, yêu cầu/điều kiện thực hiện thủ tục hành chính kèm theo các mẫu đơn, mẫu tờ khai (ban hành kèm theo Nghị định số 75/2023/NĐ-CP) tương ứng với từng thủ tục hành chính.

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký, thay thế nội dung thuộc lĩnh vực thực hiện chính sách bảo hiểm y tế tại Điểm 4 Mục I, Phần A - Danh mục Thủ tục hành chính và Mục IV Phần B - Nội dung cụ thể của các thủ tục hành chính ban hành kèm theo Quyết định số 222/QĐ-BHXH ngày 25/2/2021 của Tổng Giám đốc Bảo hiểm xã hội Việt Nam.

Đến hết tháng 6/2024, cả nước có 92,131 triệu người tham gia bảo hiểm y tế, đạt tỷ lệ bao phủ là 91,86% dân số.

Thời gian qua, ngành bảo hiểm xã hội Việt Nam không ngừng cải cách hành chính mạnh mẽ. Qua đó, cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính từ 114 thủ tục (năm 2015) xuống chỉ còn 25 thủ tục, trong đó 100% thủ tục được cung cấp trực tuyến ở mức độ 4; thực hiện giao dịch điện tử với các tổ chức, cá nhân ở tất cả các lĩnh vực nghiệp vụ...

Bảo hiểm xã hội Việt Nam cũng tích cực phối hợp ngành Công an, ngành Y tế và các Bộ, ngành liên quan triển khai: sử dụng thẻ căn cước công dân gắn chip phục vụ người dân đi khám, chữa bệnh bảo hiểm y tế.

Cùng với đó, triển khai 2 nhóm thủ tục hành chính liên thông “Đăng ký khai sinh - đăng ký thường trú - cấp thẻ bảo hiểm y tế cho trẻ dưới 6 tuổi và Đăng ký khai tử - Xóa đăng ký thường trú - Hỗ trợ chi phí mai táng, Trợ cấp mai táng”... giúp người dân chỉ cần đến bộ phận Một cửa của Ủy ban nhân dân cấp xã nộp hồ sơ và nhận 3 kết quả cùng lúc.

Anh Cao - Cổng thông tin điện tử Bộ Nội vụ

NHÂN SỰ MỚI CÁC BỘ, NGÀNH, ĐỊA PHƯƠNG

* Bộ Chính trị:

Phân công đồng chí Bùi Thị Minh Hoài, Ủy viên Bộ Chính trị, Bí thư Trung ương Đảng, Trưởng ban Dân vận Trung ương tham gia Ban chấp hành, Ban Thường vụ và giữ chức vụ Bí thư Thành ủy Hà Nội, nhiệm kỳ 2020 - 2025.

Chuẩn y đồng chí Trịnh Việt Hùng, Ủy viên dự khuyết Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Phó Bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên giữ chức vụ Bí thư Tỉnh ủy Thái Nguyên, nhiệm kỳ 2020 - 2025.

* Thủ tướng Chính phủ:

Quyết định số 668/QĐ-TTg ngày 16/7/2024 của Thủ tướng Chính phủ bổ nhiệm Thiếu tướng Nguyễn Ngọc Lâm, Ủy viên Đảng ủy Công an Trung ương, Cục trưởng Cục Cảnh sát điều tra tội phạm về tham nhũng, kinh tế, buôn lậu, Bộ Công an giữ chức vụ Thứ trưởng Bộ Công an.

Quyết định số 689/QĐ-TTg ngày 16/7/2024 của Thủ tướng Chính phủ bổ nhiệm đồng chí Trung tướng Phạm Thế Tùng, Cục trưởng Cục An ninh chính trị nội bộ, Bộ Công an giữ chức vụ Thứ trưởng Bộ Công an.

Quyết định số 654/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ bổ nhiệm lại Thượng tướng Phùng Sĩ Tấn giữ chức vụ Phó Tổng Tham mưu trưởng Quân đội nhân dân Việt Nam đến hết tuổi phục vụ tại ngũ. Quyết định có hiệu lực từ ngày 15/9/2024.

Quyết định số 653/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ kéo dài thời hạn giữ chức vụ đến hết tuổi phục vụ tại ngũ đối với Trung tướng Nguyễn Trọng Bình, Phó Tổng Tham mưu trưởng Quân đội nhân dân Việt Nam. Quyết định có hiệu lực từ ngày 15/9/2024.

Quyết định số 652/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ kéo dài thời hạn giữ chức vụ đến hết tuổi phục vụ tại ngũ đối với Trung tướng Trịnh Đình Thạch, Chính ủy Quân khu 5, Bộ Quốc phòng. Quyết định có hiệu lực từ ngày 03/6/2024.

Quyết định số 651/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ kéo dài thời hạn giữ chức vụ đến hết tuổi phục vụ tại ngũ đối với Thiếu tướng Lê Văn Phúc, Phó Tư lệnh Bộ đội Biên phòng, Bộ Quốc phòng. Quyết định có hiệu lực từ ngày 16/9/2024.

Bổ sung thành viên Ban Chỉ đạo rà soát, xử lý vướng mắc trong hệ thống văn bản quy phạm pháp luật:

Quyết định số 641/QĐ-TTg ngày 15/7/2024 của Thủ tướng Chính phủ bổ sung thành viên Ban Chỉ đạo rà soát, xử lý vướng mắc trong hệ thống văn bản quy phạm pháp luật.

Thành viên được bổ sung vào Ban Chỉ đạo rà soát, xử lý vướng mắc trong hệ thống văn bản quy phạm pháp luật gồm: Thượng tướng Lương Tam Quang, Bộ trưởng Bộ Công an; Bộ trưởng Bộ Ngoại giao Bùi Thanh Sơn; Tổng Thanh tra Chính phủ Đoàn Hồng Phong.

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 15/7/2024.

*** TP. Đà Nẵng:**

Ông Lê Tùng Lâm, Bí thư Quận ủy Thanh Khê được phân công, điều động giữ chức vụ Trưởng ban Ban Đô thị - Hội đồng nhân dân thành phố Khóa X, nhiệm kỳ 2021 - 2026.

Ông Nguyễn Thành Tiến, Trưởng ban Ban Đô thị - Hội đồng nhân dân thành phố được phân công, điều động tham gia Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Quận ủy, giữ chức vụ Bí thư Quận ủy Thanh Khê, nhiệm kỳ 2020 - 2025.

*** Tỉnh Bắc Ninh:**

Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua Nghị quyết miễn nhiệm chức danh Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh đối với bà Nguyễn Hương Giang để nhận nhiệm vụ mới theo quyết định của cấp có thẩm quyền.

Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua Nghị quyết miễn nhiệm Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh Bắc Ninh và cho thôi làm nhiệm vụ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh Bắc Ninh khóa 19, nhiệm kỳ 2021 - 2026 đối với ông Nguyễn Quốc Chung, nguyên Phó Bí thư Thường trực Tỉnh ủy, Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh Bắc Ninh, theo nguyện vọng cá nhân.

*** Tỉnh Điện Biên:**

Ông Nguyễn Ngọc Thê, Phó Chánh Văn phòng Tỉnh ủy được bổ nhiệm giữ chức vụ Chánh Văn phòng Tỉnh ủy.

Ông Ngôn Ngọc Khuê thôi giữ chức Bí thư Thị ủy Mường Lay, nhiệm kỳ 2020 - 2025, được điều động, bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Trưởng ban Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy.

Ông Bùi Xuân Trường thôi giữ chức vụ Phó Bí thư Huyện ủy Điện Biên, nhiệm kỳ 2020 - 2025, được điều động, bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Trưởng ban Ban Tổ chức Tỉnh ủy.

*** Tỉnh Khánh Hòa:**

Ông Trần Minh Chiến, Chánh Thanh tra tỉnh được chỉ định giữ chức vụ Phó Bí thư Thành ủy Nha Trang, nhiệm kỳ 2020 - 2025; giới thiệu Hội đồng Nhân dân TP. Nha Trang bầu giữ chức vụ Chủ tịch Ủy ban nhân dân TP. Nha Trang, nhiệm kỳ 2021 - 2026.

Ông Tạ Hồng Quang, Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội được điều động, bổ nhiệm giữ chức vụ Chánh Thanh tra tỉnh, kể từ ngày 15/7/2024.

Ông Nguyễn Sỹ Khánh, Phó Bí thư Thành ủy, Chủ tịch Ủy ban nhân dân TP. Nha Trang được điều động, bổ nhiệm giữ chức vụ Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, kể từ ngày 15/7/2024.

Bà Võ Thị Thu Hương, Phó Giám đốc Chi nhánh Ngân hàng Vietcombank Khánh Hòa được tiếp nhận, điều động, bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư, kể từ ngày 15/7/2024.

Nguồn: baochinhpvu.vn